



**Công bố thông tin tài chính  
liên quan đến khí hậu (TCFD)**

**Năm 2025**

*“Năm 2025 tiếp tục cho thấy biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng rõ đến môi trường kinh doanh, hạ tầng và hoạt động của khu vực tài chính. Các hiện tượng thời tiết cực đoan, cùng với yêu cầu chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng phát thải thấp, đặt ra nhu cầu cấp thiết trong việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro khí hậu và định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực bền vững.*

*Năm 2025, VPBank lựa chọn “Cộng hưởng Bền vững” làm thông điệp cho báo cáo - vừa mang ý nghĩa là một quá trình, vừa mang ý nghĩa là kết quả khi nhiều yếu tố cùng nhịp, cùng hướng tương hỗ nhau để đạt được sự đồng bộ và hiệu quả được nhân lên. Chúng tôi tin rằng khi tăng trưởng kinh doanh với sự song hành cùng quản trị minh bạch, trách nhiệm với cộng đồng và cam kết bảo vệ môi trường, VPBank sẽ tạo ra các giá trị bền vững”*

## NỘI DUNG

|                                                                                                                                           |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU .....</b>                                                                                                | <b>3</b>  |
| 1.1. Thông điệp của Ban Lãnh đạo.....                                                                                                     | 3         |
| 1.2. Về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu.....                                                                            | 4         |
| 1.3. Về chúng tôi .....                                                                                                                   | 5         |
| 1.4. Bảng tham chiếu với khuyến nghị của TCFD. ....                                                                                       | 7         |
| <b>CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ .....</b>                                                                                                           | <b>9</b>  |
| 2.1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank.....                                                                                                | 9         |
| 2.2. Việc giám sát các cơ hội và rủi ro khí hậu của Hội đồng quản trị.....                                                                | 10        |
| 2.3. Trách nhiệm của Ban Điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu ..                                         | 10        |
| <b>CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC.....</b>                                                                                                          | <b>15</b> |
| 3.1. Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn ... ..                                                                                   | 15        |
| 3.2. Cơ hội khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn .....                                                                                    | 18        |
| 3.3. Chiến lược chống biến đổi khí hậu .....                                                                                              | 19        |
| 3.4. Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau.....                  | 31        |
| 3.5. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các sự kiện thiên tai đối với hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank ..... | 41        |
| <b>CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ RỦI RO .....</b>                                                                                                    | <b>46</b> |
| 4.1. Quy trình xác định và đánh giá rủi ro khí hậu. ....                                                                                  | 46        |
| 4.2. Quy trình quản lý rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng tại VPBank.....                                                        | 48        |
| <b>CHƯƠNG 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU .....</b>                                                                                                 | <b>58</b> |
| 5.1. Phát thải khí nhà kính .....                                                                                                         | 60        |
| 5.2. Tín dụng xanh.....                                                                                                                   | 62        |
| 5.3. Các ngành có rủi ro cao.....                                                                                                         | 67        |
| <b>NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI .....</b>                                                                                                          | <b>70</b> |

## TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

### 1.1. Thông điệp của Ban Lãnh đạo

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên VPBank,

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với kinh tế toàn cầu khi môi trường kinh doanh chịu tác động đồng thời từ những bất ổn địa chính trị, sự thay đổi trong chính sách thương mại, áp lực lạm phát tại một số nền kinh tế lớn và những biến động trên thị trường tài chính quốc tế. Trong bối cảnh đó, biến đổi khí hậu ngày càng khẳng định là một rủi ro mang tính hệ thống, tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp cũng như các nền kinh tế.

Theo Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), các chỉ số khí hậu chủ chốt trong năm 2025 tiếp tục duy trì ở mức đáng báo động, trong khi các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra với tần suất và cường độ ngày càng lớn tại nhiều nơi trên thế giới. Tại Việt Nam, các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục gây ra những tác động đáng kể đối với nền kinh tế. Trong năm 2025, Biển Đông ghi nhận 21 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, nhiều nhất kể từ năm 1961, gây ra thiệt hại kinh tế do thiên tai ước tính vượt 85.000 tỷ đồng<sup>1</sup>. Những diễn biến này cho thấy rủi ro khí hậu ngày càng trở thành một yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường kinh doanh và hoạt động của khu vực tài chính.

Trong bối cảnh đó, quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ. Các yêu cầu về quản trị ESG, quản lý rủi ro khí hậu và phân bổ nguồn vốn theo hướng bền vững ngày càng trở thành một phần trong chiến lược của các doanh nghiệp và tổ chức tài chính. Với vai trò là kênh dẫn vốn của nền kinh tế, ngành ngân hàng có trách nhiệm đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi, đồng thời góp phần nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước những rủi ro ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu.

Đối với VPBank, phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm với môi trường và xã hội, mà còn là một phần trong chiến lược tăng trưởng dài hạn của Ngân hàng. Trong năm 2025, VPBank tiếp tục củng cố nền tảng quản trị ESG, mở rộng danh mục tài chính xanh, tài chính xã hội và tài chính bền vững, đồng thời từng bước hoàn thiện các công cụ quản lý rủi ro khí hậu theo chuẩn mực quốc tế. Những nỗ lực này đã được ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực tài chính bền vững, tiêu biểu như giải thưởng *The Achievement in Climate Risk Management* do The Asian Banker trao tặng và giải thưởng *Best Issuer for Sustainable Finance* thuộc hệ thống giải thưởng The Asset Triple A Awards. Đây đều là sự ghi nhận đối với những thành quả đạt được trong năm 2025, đồng thời khẳng định những bước tiến liên tục của Ngân hàng trong việc mở rộng các giải pháp tài chính bền vững và lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh cốt lõi. Bên cạnh đó, VPBank tiếp tục cam kết định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực tạo ra tác động tích cực như năng lượng sạch, hạ tầng bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên và kinh tế tuần hoàn.

Với nền tảng tài chính vững chắc, năng lực quản trị ngày càng hoàn thiện và sự đồng hành của cổ đông chiến lược SMBC, VPBank tin tưởng rằng Ngân hàng có đủ điều kiện để tiếp tục mở rộng vai trò tiên phong trong tài chính xanh tại Việt Nam. Chúng tôi cam kết đồng hành cùng khách hàng và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh, carbon thấp và bền vững hơn. Những nỗ lực hôm nay sẽ là nền tảng để VPBank đóng góp vào một nền kinh tế có khả năng chống chịu tốt hơn trước các thách thức khí hậu, đồng thời tạo dựng giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng  
Phó Tổng giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp

Lưu Thị Thảo

<sup>1</sup> <https://hanoimoi.vn/giam-doc-trung-tam-du-bao-khi-tuog-thuy-van-quoc-gia-mai-van-khiem-chu-dong-ung-pho-truoc-dien-bien-thoi-tiet-bat-thuong-727293.html>

## 1.2. Về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu

*Trước những tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu đối với khách hàng, danh mục tín dụng và hoạt động của Ngân hàng, VPBank tiếp tục hoàn thiện việc công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu theo khuyến nghị của TCFD, đồng thời từng bước nâng cao mức độ tiệm cận với IFRS S1 và IFRS S2. Việc duy trì và cải thiện chất lượng công bố không chỉ hỗ trợ Ngân hàng tăng cường năng lực nhận diện, đo lường và quản trị rủi ro khí hậu, mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng so sánh của thông tin công bố và sự tin cậy của các bên liên quan. Qua đó, VPBank tiếp tục đồng hành với định hướng phát triển bền vững của Việt Nam và các cam kết quốc gia về chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.*

Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD), được Ủy ban Ổn định Tài chính (FSB) thành lập năm 2015, đã đặt nền móng cho việc công bố minh bạch các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu thông qua bốn trụ cột: quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro, cùng chỉ số và mục tiêu. Đến năm 2023, TCFD hoàn thành nhiệm vụ và IFRS Foundation được FSB đề nghị tiếp nhận vai trò theo dõi tiến độ công bố thông tin khí hậu của doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

Trên nền tảng đó, Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) đã ban hành IFRS S1 và IFRS S2 trong năm 2023, tạo ra bộ chuẩn mực toàn cầu về công bố thông tin bền vững và khí hậu, có hiệu lực cho các kỳ báo cáo bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2024. Các chuẩn mực này kế thừa cấu trúc cốt lõi của TCFD, đồng thời bổ sung các yêu cầu chi tiết hơn về tính trọng yếu, quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro, chỉ số, mục tiêu và phát thải khí nhà kính. Trong năm 2025, ISSB tiếp tục ban hành các sửa đổi có mục tiêu đối với IFRS S2 liên quan đến công bố phát thải khí nhà kính, nhằm hỗ trợ tổ chức áp dụng chuẩn mực hiệu quả hơn trong giai đoạn triển khai; các sửa đổi này có hiệu lực cho kỳ báo cáo bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2027.

Việc công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu tiếp tục có những bước phát triển quan trọng trong năm 2025 khi các tổ chức và thị trường ngày càng hướng tới áp dụng các chuẩn mực thống nhất trên phạm vi toàn cầu. Trên cơ sở đó, VPBank duy trì khuyến nghị của TCFD làm nền tảng cho công bố thông tin khí hậu, đồng thời từng bước nâng cao mức độ phù hợp với IFRS S1 và IFRS S2. Cách tiếp cận này góp phần tăng cường tính minh bạch, khả năng so sánh của thông tin công bố, đồng thời nâng cao năng lực quản trị rủi ro khí hậu theo thông lệ quốc tế.

VPBank sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác trong và ngoài lĩnh vực tài chính để nghiên cứu, ứng dụng các công cụ đánh giá cơ hội và rủi ro khí hậu, qua đó từng bước nhận diện và lượng hóa tốt hơn tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, danh mục tín dụng và khách hàng. Trong các kỳ công bố tiếp theo, Ngân hàng định hướng tiếp tục hoàn thiện báo cáo khí hậu theo thông lệ quốc tế, bao gồm kế hoạch chuyển đổi, phân tích kịch bản, kiểm tra sức chịu đựng, đánh giá rủi ro vật lý và đo lường phát thải danh mục tín dụng, phù hợp với mức độ sẵn có của dữ liệu và năng lực triển khai của Ngân hàng.

## 1.3. Về chúng tôi

| Tên ngân hàng                                                       |                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiếng Việt                                                          | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng                                                                                                                                                    |
| Tiếng Anh                                                           | <b>Vietnam Prosperity Joint-Stock Commercial Bank</b>                                                                                                                                                |
| Mã chứng khoán                                                      | <b>VPB</b>                                                                                                                                                                                           |
| Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số                               | <b>0100233583</b>                                                                                                                                                                                    |
| Đăng ký lần đầu ngày                                                | <b>8/9/1993</b>                                                                                                                                                                                      |
| Sửa đổi lần thứ 45 ngày                                             | <b>21/11/2023</b>                                                                                                                                                                                    |
| <b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>                                                  | <b>79.339.236</b> triệu đồng                                                                                                                                                                         |
| <b>Trụ sở chính</b>                                                 | <b>Tòa tháp VPBank Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội</b>                                                                                                                                     |
| Số điện thoại                                                       | <b>(84) 1900 545 415</b>                                                                                                                                                                             |
| Fax                                                                 | <b>(84) 024 3928 8901</b>                                                                                                                                                                            |
| Website                                                             | <b>www.vpbank.com.vn</b>                                                                                                                                                                             |
| <b>Dịch vụ ngân hàng:</b> Các hoạt động chủ yếu của VPBank bao gồm: |                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                   | Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân |
| 2                                                                   | Thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác                                                             |
| 3                                                                   | Đầu tư chứng khoán, trái phiếu; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ                                                                                                                       |
| 4                                                                   | Cung cấp dịch vụ thanh toán và ví điện tử                                                                                                                                                            |
| 5                                                                   | Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản                                                                                                                                                                     |
| 6                                                                   | Cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép                                        |

## Chiến lược phát triển bền vững

### Tầm nhìn

Trở thành ngân hàng có vị trí vững chắc trong Top 3 ngân hàng lớn nhất Việt Nam và quy mô thuộc Top 100 ngân hàng lớn nhất Châu Á, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững và thịnh vượng của quốc gia và cộng đồng.

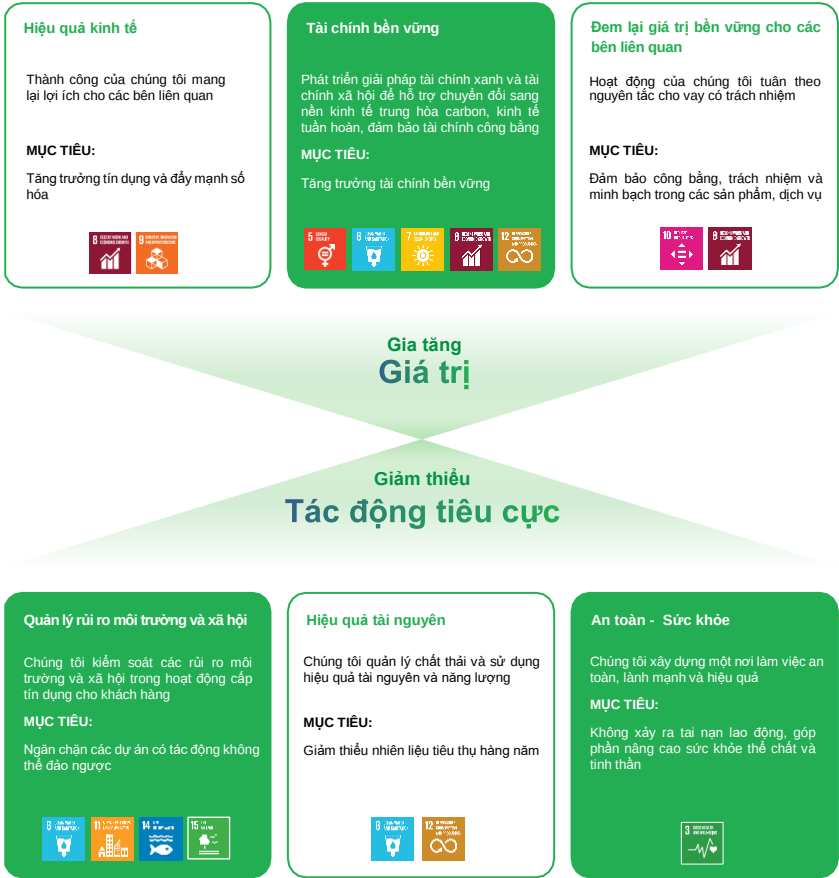
VPBank chuyển mình mạnh mẽ trên con đường trở thành ngân hàng xanh và bền vững hàng đầu Việt Nam, đóng góp toàn diện cho các mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường và kiến tạo tương lai phát triển bền vững.

### Sứ mệnh

Tiên phong đổi mới, nâng tầm chất lượng giải pháp tài chính vượt trội cho khách hàng và đối tác, phát triển hiệu quả mang lại các giá trị thịnh vượng bền vững cho cổ đông, cộng đồng và xã hội;

- Mở rộng hệ sinh thái đa tầng cùng với việc tăng tốc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trên tất cả các phân khúc và sản phẩm.
- Tạo lập “Giá trị nhiều hơn - Tác động tiêu cực ít hơn” thông qua các nguyên tắc cho vay có trách nhiệm nhằm đảm bảo tài chính công bằng và bình đẳng cho các hoạt động phát triển bền vững.
- Tạo điều kiện tốt nhất để tất cả nhân viên khai thác tiềm năng và phát triển một cách toàn diện.
- Tối đa hóa lợi ích lâu dài và giá trị gia tăng cho tất cả các bên liên quan.

### Hành động





## 1.4. Bảng tham chiếu với khuyến nghị của TCFD

Bảng dưới đây giúp xác định các nội dung trình bày trong báo cáo này tham chiếu theo từng khuyến nghị về công bố thông tin của TCFD.

| Trụ cột            | Khuyến nghị                                                                                                                                                                             | Tham khảo trang |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Quản trị           | a) Mô tả hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị về các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu                                                                                         | 10              |
|                    | b) Mô tả vai trò của Ban Điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu                                                                            | 11-13           |
| Chiến lược         | a) Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức xác định được trong ngắn, trung và dài hạn                                                                               | 15-17           |
|                    | b) Mô tả tác động của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và kế hoạch tài chính của tổ chức                                             | 18-19           |
|                    | c) Mô tả khả năng phục hồi của chiến lược kinh doanh của tổ chức xem xét đến ảnh hưởng của các kịch bản khí hậu khác nhau, bao gồm cả kịch bản 2°C hoặc thấp hơn                        | 20-44           |
| Quản lý rủi ro     | a) Mô tả quy trình xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức                                                                                                        | 46-47           |
|                    | b) Mô tả quy trình quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức                                                                                                                     | 48-50           |
|                    | c) Mô tả cách thức các quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu được tích hợp vào hoạt động quản lý rủi ro tổng thể của tổ chức                             | 50-56           |
| Chỉ số và mục tiêu | a) Công bố thông tin về các công cụ đo lường được tổ chức sử dụng để đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu phù hợp với chiến lược và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức | 58-59           |
|                    | b) Công bố thông tin về tổng lượng phát thải khí nhà kính (KNK) trong Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 (nếu phù hợp) và các rủi ro liên quan                                           | 60-62           |
|                    | c) Mô tả các mục tiêu, chỉ tiêu được tổ chức sử dụng để quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu và kết quả thực tế so với mục tiêu                                           | 63-68           |

# QUẢN TRỊ

Cách thức quản lý của VPBank xung quanh các rủi ro và cơ hội khí hậu



# CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ

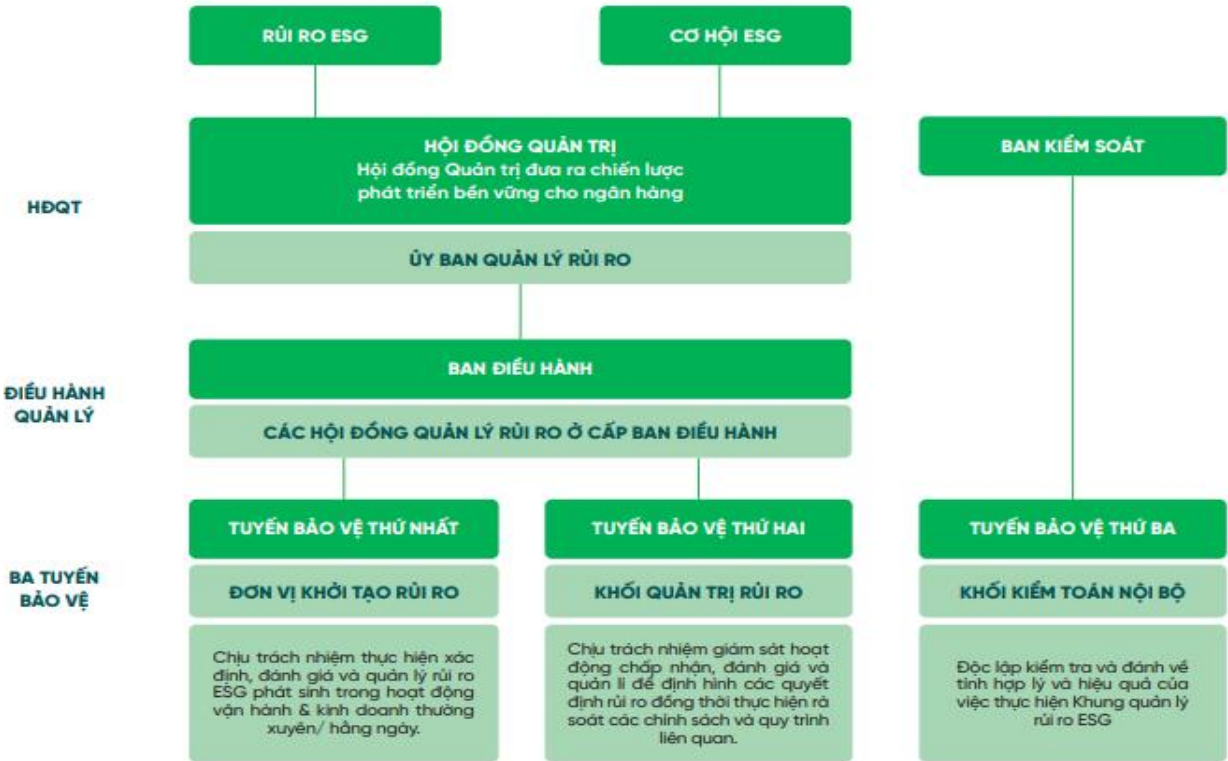
## 2.1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank

Công tác quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu được thực hiện dưới sự giám sát của Hội đồng Quản trị (HĐQT). HĐQT xem xét các nội dung trọng yếu liên quan đến chiến lược, khẩu vị rủi ro và định hướng quản lý rủi ro khí hậu, đồng thời theo dõi việc triển khai thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Điều hành (BDH). Cơ chế báo cáo và giám sát này hỗ trợ Ngân hàng đánh giá các tác động liên quan đến khí hậu, theo dõi tiến độ thực hiện các sáng kiến ESG và đưa các yếu tố khí hậu vào quá trình ra quyết định.

Tại VPBank, mô hình Ba tuyến bảo vệ tiếp tục được áp dụng như nền tảng của hệ thống quản trị rủi ro tổng thể, giúp phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị kinh doanh, các bộ phận quản lý rủi ro/kiểm soát tuân thủ và kiểm toán nội bộ. Cách tiếp cận này giúp Ngân hàng tăng cường khả năng nhận diện, đánh giá, giám sát và kiểm soát các vấn đề Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG), trong đó có rủi ro khí hậu, một cách nhất quán trong toàn hệ thống.

Sơ đồ dưới đây minh họa cách thức phân tầng và triển khai các chiến lược về khí hậu được đề ra bởi HĐQT trong Ngân hàng.

**Hình 1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank theo mô hình Ba tuyến bảo vệ**



## 2.2. Việc giám sát các cơ hội và rủi ro khí hậu của Hội đồng quản trị

### Hội đồng Quản trị

HĐQT giữ vai trò giám sát cấp cao đối với Khung quản lý rủi ro ESG của VPBank, bao gồm việc định hướng chiến lược, phê duyệt mức độ chấp nhận rủi ro ESG và theo dõi hiệu quả triển khai trong toàn hệ thống. Trên cơ sở tham mưu và hỗ trợ của Ủy ban Quản lý Rủi ro, HĐQT giám sát BDH trong việc thiết lập, vận hành và cập nhật Khung quản lý rủi ro ESG, bảo đảm phù hợp với mục tiêu quản trị rủi ro nội bộ, các yêu cầu pháp lý, thông lệ quản trị ESG và kỳ vọng của các bên liên quan. Cách tiếp cận này giúp VPBank tăng cường tính minh bạch, khả năng kiểm soát rủi ro và nền tảng phát triển bền vững trong hoạt động của Ngân hàng.

### Ủy ban Quản lý Rủi ro

Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) đóng vai trò tham mưu và hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị rủi ro ESG, trong đó có rủi ro khí hậu. UBQLRR chịu trách nhiệm nâng cao hoạt động quản lý rủi ro ESG, thông qua việc rà soát để đánh giá tính hiệu quả, giám sát việc thực hiện các hành động để giải quyết những thiếu sót, hạn chế của các chính sách và quy trình quản lý rủi ro ESG; đồng thời chịu trách nhiệm giám sát BDH trong việc thực hiện khung, chiến lược và khẩu vị rủi ro ESG. UBQLRR đồng thời thực hiện báo cáo định kỳ cho HĐQT về các hoạt động và quyết định của Ủy ban liên quan đến quản lý rủi ro ESG cũng như trình vượt cấp các vấn đề liên quan đến rủi ro ESG lên HĐQT khi cần thiết.

Trong năm 2025, UBQLRR tiếp nhận báo cáo rủi ro cấp cao nhằm giám sát việc thực hiện chiến lược và hồ sơ rủi ro tổng thể, bao gồm các nội dung liên quan đến rủi ro khí hậu. Các cập nhật và quyết định trọng yếu bao gồm:

- Định kỳ hàng quý cập nhật về dư nợ cho vay các ngành thâm dụng carbon với rủi ro khí hậu cao của VPBank và đánh giá rủi ro MTXH tổng thể ở cấp độ danh mục cho vay dưới dạng điểm rủi ro MTXH;
- Thông qua việc ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và Bộ chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro theo phương pháp tiếp cận từ trên xuống trong đó có xem xét tác động của các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu;
- Xem xét và cho ý kiến về kết quả bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu nhằm đánh giá tác động trong dài hạn của các rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi đến khả năng phục hồi kinh doanh của VPBank.

## 2.3. Trách nhiệm của Ban Điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu

Tổng Giám đốc (TGD) chịu trách nhiệm điều hành hoạt động hằng ngày của Ngân hàng và tổ chức triển khai các chiến lược, định hướng, chính sách đã được HĐQT phê duyệt. Trong quá trình thực hiện, TGD nhận được sự hỗ trợ từ BDH và các hội đồng quản lý rủi ro cấp BDH, với phạm vi trách nhiệm được phân định cho từng khối, đơn vị chuyên môn nhằm bảo đảm các nội dung quản trị được triển khai thống nhất trong toàn hệ thống.

Trong định hướng phát triển bền vững, VPBank tiếp tục ưu tiên vào hai nội dung trọng tâm: (i) thúc đẩy tài chính bền vững; (ii) Tăng cường quản lý rủi ro khí hậu, tuân thủ quy định pháp luật và các thông lệ quốc tế tốt nhất. Việc phân công trách nhiệm giữa các cấp quản trị và điều hành giúp Ngân hàng từng bước đưa các yếu tố rủi ro và cơ hội khí hậu vào quá trình hoạch định, ra quyết định và triển khai hoạt động kinh doanh có liên quan.

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục kiện toàn mô hình quản trị ESG thông qua việc phân công rõ vai trò của các đơn vị chuyên trách. Theo đó, Khối Quản trị Rủi ro tiếp tục tích hợp rủi ro ESG (bao gồm rủi ro khí hậu) vào khung quản lý rủi ro của Ngân hàng, đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng và giám sát việc triển khai hệ thống, chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Bên cạnh đó, Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính đóng vai trò đầu mối huy động nguồn vốn quốc tế và phối hợp với các đơn vị kinh doanh trong phát triển các giải pháp tài chính xanh, tài chính xã hội và tài chính bền vững.

HĐQT và BDH của VPBank bao gồm các thành viên có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành ngân hàng và hoạch định chiến lược. Đây là nền tảng quan trọng giúp Ngân hàng định hướng công tác quản trị ESG, đặc biệt là vấn đề biến đổi khí hậu:

**Bảng 1. Kinh nghiệm của các cấp quản lý về các chủ đề ESG**

|                                                             | Quản trị<br>doanh<br>nghiệp | Quản lý rủi ro/<br>Kiểm toán/<br>Pháp luật | Kinh tế/<br>Tài chính<br>Ngân hàng | Nhân sự/<br>Vận hành/<br>Công nghệ<br>thông tin | Môi trường/<br>Xã hội/<br>Khí hậu | Trách nhiệm xã<br>hội/ Truyền thông/<br>Tiếp thị |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                    |                             |                                            |                                    |                                                 |                                   |                                                  |
| <b>Ông Ngô Chí Dũng</b><br>Chủ tịch HĐQT                    | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Bùi Hải Quân</b><br>Phó Chủ tịch HĐQT                | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Lô Bằng Giang</b><br>Phó Chủ tịch HĐQT               | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Nguyễn Đức Vinh</b><br>Thành viên HĐQT và TGD        | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Takeshi Kimoto</b><br>Thành viên HĐQT                | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Bà Phạm Thị Nhung</b><br>Thành viên HĐQT                 | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Daniel Ashton Carroll</b><br>Thành viên HĐQT độc lập | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Mai Xuân Hùng</b><br>Thành viên HĐQT độc lập         | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>                                        |                             |                                            |                                    |                                                 |                                   |                                                  |

# TCFD Năm 2025

QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

|                                                                                                                                                             | Quản trị doanh nghiệp | Quản lý rủi ro/ Kiểm toán/ Pháp luật | Kinh tế/ Tài chính Ngân hàng | Nhân sự/ Vận hành/ Công nghệ thông tin | Môi trường/ Xã hội/ Khí hậu | Trách nhiệm xã hội/ Truyền thông/ Tiếp thị |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|
| <b>Ông Nguyễn Đức Vinh</b><br>Thành viên HĐQT và TGD                                                                                                        | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Lưu Thị Thảo</b><br>Phó TGD thường trực và GD điều hành cao cấp                                                                                       | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Phùng Duy Khương</b><br>Phó TGD thường trực phụ trách phía Nam và Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân kiêm phụ trách điều hành Khối Thu hồi và Xử lý nợ | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Dương Thị Thu Thủy</b><br>Phó TGD và GD Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn & Đầu tư                                                                     | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Nguyễn Thanh Bình</b><br>Phó TGD và Giám đốc Khối Tín dụng                                                                                           | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Đinh Văn Nho</b><br>Phó TGD và Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp                                                                                 | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Kamijo Hiroki</b><br>Phó TGD kiêm GD Khối Ngân hàng giao dịch và Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài                                                         | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Vũ Minh Trường</b><br>Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính                                                                   | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Nguyễn Hồng Trung</b><br>Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin                                                                                           | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Trần Thị Diệp Anh</b><br>Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực                                                                                        | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Lê Hoàng Khánh An</b><br>Giám đốc Khối Tài chính                                                                                                      | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Nguyễn Thùy Dương</b><br>Giám đốc Trung tâm Truyền thông & Tiếp thị                                                                                   | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |

|                                                                             | Quản trị doanh nghiệp | Quản lý rủi ro/ Kiểm toán/ Pháp luật | Kinh tế/ Tài chính Ngân hàng | Nhân sự/ Vận hành/ Công nghệ thông tin | Môi trường/ Xã hội/ Khí hậu | Trách nhiệm xã hội/ Truyền thông/ Tiếp thị |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|
| <b>Ông Andre Debakhapouve</b><br>Giám đốc Khối Quản trị rủi ro              | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Đào Gia Hưng</b><br>Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Phan Thị Hải Anh</b><br>Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ  | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Nguyễn Thị Tuyết Chinh</b><br>Giám đốc Khối Vận hành                  | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| KIỂM TOÁN NỘI BỘ                                                            |                       |                                      |                              |                                        |                             |                                            |
| <b>Bà Trần Thị Huế</b><br>Trưởng Kiểm toán Nội bộ                           | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |

Ghi chú:

- ✓ : Đã có kinh nghiệm đảm nhiệm nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được đề cập, tốt nghiệp chuyên ngành liên quan hoặc có kinh nghiệm quản lý/ điều hành các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được nêu từ 5 năm trở lên
- ✓ : Đủ kiến thức/kinh nghiệm liên quan trong lĩnh vực được đề cập

# CHIẾN LƯỢC

Tác động thực tế và tiềm ẩn của rủi ro và cơ hội khí hậu tới khả năng phục hồi tài chính của VPBank



## CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC

### 3.1. Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn

Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp đang làm thay đổi cách ngành tài chính - ngân hàng nhìn nhận rủi ro, cơ hội và định hướng tăng trưởng dài hạn. Các thay đổi về chính sách, công nghệ và hành vi thị trường, cùng với tác động rõ nét hơn của thời tiết cực đoan, đặt ra yêu cầu đối với các tổ chức tài chính trong việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro khí hậu, rà soát khả năng chống chịu và định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực bền vững hơn.

Đối với VPBank, rủi ro khí hậu được xem là một yếu tố quan trọng trong quá trình hoạch định chiến lược, quản trị rủi ro và phát triển hoạt động kinh doanh dài hạn. Trên cơ sở đó, Ngân hàng phân loại rủi ro khí hậu thành **hai nhóm rủi ro khí hậu chính**:

- **Rủi ro vật lý** phát sinh từ sự gia tăng về tần suất và mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng thời tiết cực đoan (rủi ro cấp tính) như bão, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở đất, cháy rừng hoặc từ các thay đổi dài hạn (rủi ro mãn tính) của khí hậu như nhiệt độ trung bình tăng, thay đổi mô hình lượng mưa và mực nước biển dâng. Các hiện tượng này có thể gây thiệt hại tài sản, gián đoạn hoạt động sản xuất - kinh doanh của khách hàng, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và làm suy giảm khả năng trả nợ, từ đó tác động đến chất lượng tín dụng, nợ quá hạn và nhu cầu trích lập dự phòng của Ngân hàng. Đối với hoạt động vận hành của VPBank, các sự kiện thiên tai như bão, mưa lớn và ngập lụt cũng có thể ảnh hưởng đến cơ sở vật chất, bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch và các hạ tầng hỗ trợ vận hành, làm phát sinh chi phí khắc phục, nguy cơ gián đoạn hoạt động và yêu cầu tăng cường kế hoạch duy trì kinh doanh liên tục. Do đó, rủi ro vật lý được VPBank xem xét như một yếu tố quan trọng trong quản trị rủi ro tài chính, quản trị vận hành và đánh giá khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các tác động của biến đổi khí hậu.
- **Rủi ro chuyển đổi** phát sinh từ quá trình dịch chuyển sang nền kinh tế phát thải thấp, bao gồm các điều chỉnh về chính sách khí hậu, tiêu chuẩn môi trường, cơ chế định giá carbon, sự phát triển của công nghệ xanh và thay đổi trong kỳ vọng của nhà đầu tư, khách hàng cũng như thị trường tiêu dùng. Những yếu tố này có thể làm thay đổi mô hình kinh doanh, chi phí tuân thủ, năng lực cạnh tranh và nhu cầu vốn của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các ngành có cường độ phát thải cao hoặc phụ thuộc lớn vào nhiên liệu hóa thạch. Trong một số trường hợp, tài sản, dự án hoặc công nghệ không còn phù hợp với lộ trình chuyển đổi có thể bị suy giảm giá trị, rút ngắn vòng đời kinh tế hoặc trở thành tài sản mắc kẹt. Đối với VPBank, việc nhận diện và quản lý rủi ro chuyển đổi giúp Ngân hàng đánh giá mức độ nhạy cảm của từng ngành, lĩnh vực và khách hàng trước các thay đổi về chính sách, công nghệ và thị trường; đồng thời hỗ trợ định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực xanh, bền vững và phù hợp với lộ trình chuyển đổi của Việt Nam.

Trên cơ sở đó, VPBank từng bước lồng ghép các kịch bản rủi ro khí hậu vào quá trình hoạch định kinh doanh, quản trị rủi ro và xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục. Ngân hàng tiếp tục nâng cao năng lực hạ tầng công nghệ, hoàn thiện các phương án ứng phó và phục hồi sau sự kiện thiên tai, đồng thời sử dụng các công cụ đo lường, phân tích kịch bản và công bố thông tin theo thông lệ quốc tế. Cách tiếp



cận này giúp VPBank tăng cường khả năng chống chịu trước các tác động của biến đổi khí hậu, đồng thời tạo nền tảng để đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

VPBank đã nhận diện một số kênh tác động tài chính tiềm tàng của rủi ro khí hậu đối với hoạt động kinh doanh của khách hàng cũng như đối với hoạt động của chính Ngân hàng. Các nhóm rủi ro có khả năng chịu ảnh hưởng đáng kể được tổng hợp trong bảng dưới đây.

**Bảng 2. Ví dụ về rủi ro khí hậu và các tác động tiềm tàng**

| Loại rủi ro        | Rủi ro vật lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Rủi ro chuyển đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Rủi ro tín dụng    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thiên tai nghiêm trọng gây thiệt hại nhà máy, kho hàng hoặc trang trại của khách hàng, làm gián đoạn hoạt động sản xuất và kinh doanh, dẫn đến doanh thu giảm và khách hàng không đủ khả năng trả nợ.</li><li>- Thay đổi khí hậu kéo dài như hạn hán, nhiệt độ cực đoan làm giảm năng suất nông nghiệp, buộc khách hàng phải thanh lý tài sản sớm, ảnh hưởng khả năng trả nợ.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chính sách mới về thuế carbon hoặc giới hạn phát thải bắt buộc tăng chi phí vận hành và đầu tư của khách hàng, làm giảm lợi nhuận và khả năng trả nợ.</li><li>- Rủi ro pháp lý phát sinh khi khách hàng bị kiện hoặc chịu trách nhiệm do hoạt động ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, dẫn đến chi phí tăng và doanh thu giảm.</li></ul> |
| Rủi ro thị trường  | Thiên tai hoặc các hiện tượng thời tiết cực đoan làm giảm giá trị tài sản thế chấp hoặc cổ phiếu của khách hàng, ảnh hưởng gián tiếp đến danh mục đầu tư của ngân hàng.                                                                                                                                                                                                                                                         | Xu hướng toàn cầu và quốc gia chuyển dịch sang sản phẩm, dịch vụ và năng lượng sạch khiến giá cổ phiếu, trái phiếu hoặc các khoản đầu tư liên quan đến ngành phát thải cao giảm mạnh, tác động xấu đến lợi nhuận ngân hàng.                                                                                                                                                     |
| Rủi ro thanh khoản | Lũ lụt hoặc bão khiến khách hàng phải rút tiền để khôi phục hoạt động sản xuất, dẫn đến sụt giảm tiền gửi và gia tăng nhu cầu rút vốn tại ngân hàng.                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khách hàng cần tăng thanh khoản để đầu tư vào dự án tuân thủ quy định khí hậu mới, gây áp lực lên nguồn vốn và khả năng cấp tín dụng của ngân hàng.                                                                                                                                                                                                                             |
| Rủi ro tuân thủ    | Thiên tai hoặc cháy rừng làm gián đoạn văn phòng, chi nhánh, ảnh hưởng khả năng thực hiện báo cáo và tuân thủ quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ngân hàng chậm thực hiện nghĩa vụ báo cáo thông tin khí hậu, ESG hoặc lượng phát thải KNK theo chuẩn mực quốc tế và trong nước dẫn đến nguy cơ bị xử phạt hoặc tổn hại uy tín.                                                                                                                                                                                                  |
| Rủi ro vận hành    | Thiên tai làm gián đoạn hoạt động chi nhánh, trung tâm dữ liệu hoặc logistics, gây ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ và kiểm soát nội bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Yêu cầu chuyển đổi nhà cung cấp dịch vụ hoặc quy trình để đáp ứng chuẩn mực môi trường mới khiến quy trình vận hành thay đổi đột ngột, tạo rủi ro vận hành do quản lý thay đổi.                                                                                                                                                                                                 |

| QUẢN TRỊ          | CHIẾN LƯỢC                                                                                                                                                    | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                   | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Loại rủi ro       |                                                                                                                                                               | Rủi ro vật lý                                                                                                                                                                     | Rủi ro chuyển đổi  |
| Rủi ro chiến lược | Dự báo sai về tác động của thiên tai hoặc hạn hán dẫn đến lập kế hoạch đầu tư hoặc bảo hiểm chưa đủ, ảnh hưởng khả năng thực thi chiến lược kinh doanh.       | Chậm thích ứng với yêu cầu về chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp hoặc các yêu cầu ESG khiến kế hoạch kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng trở nên không cạnh tranh. |                    |
| Rủi ro danh tiếng | Khách hàng, đối tác hoặc công chúng nhận thấy ngân hàng không quản lý tốt các sự kiện vật lý (bão, lũ) dẫn đến đánh giá tiêu cực về năng lực quản trị rủi ro. | Công chúng hoặc nhà đầu tư nhận thấy VPBank tài trợ quá nhiều cho các ngành phát thải cao hoặc không đạt mục tiêu khí hậu, gây tổn hại danh tiếng và niềm tin.                    |                    |

Trong giai đoạn 2021-2025, kể từ sau cam kết mạnh mẽ về mục tiêu cắt giảm khí nhà kính tại COP26, Chính phủ Việt Nam đã chủ động thúc đẩy tiến trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp thông qua việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và chính sách vĩ mô theo định hướng tăng trưởng xanh. Tiêu biểu có thể kể đến:

- Chiến lược Phát triển Kinh tế Carbon Thấp 2021–2030 (Quyết định 167/QĐ-TTg, năm 2021);
- Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1658/QĐ-TTg, năm 2021);
- Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050 (Quyết định 896/QĐ-TTg, năm 2022);
- Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả COP26 (Quyết định 888/QĐ-TTg, năm 2022);
- Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) (Quyết định 1009/QĐ-TTg, năm 2023);
- Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 (Quyết định 215/QĐ-TTg, năm 2024);
- Nghị định 119/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP;
- Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh (Quyết định 21/2025/QĐ-TTg).

Song song với các chính sách vĩ mô, Việt Nam cũng ban hành nhiều văn bản điều chỉnh mục tiêu và định hướng chuyển đổi xanh cho từng ngành, bao gồm:

- Năng lượng: Quy hoạch điện VIII (năm 2023); Quy hoạch điện VIII điều chỉnh năm 2025;
- Giao thông xanh: Quyết định 876/QĐ-TTg (năm 2022) về Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và methane trong ngành giao thông;
- Sử dụng năng lượng hiệu quả: Chỉ thị 20/CT-TTg (năm 2023) về tăng cường tiết kiệm điện giai

đoạn 2023–2025 và các năm tiếp theo; Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà;

- Kinh tế tuần hoàn: Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Việc ban hành Nghị định 06/2022/NĐ-CP và sau đó sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 119/2025/NĐ-CP về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ozon là bước đầu tạo khuôn khổ pháp lý về thị trường carbon, khuyến khích doanh nghiệp và tổ chức tài chính tham gia các dự án xanh, năng lượng sạch, góp phần thực hiện mục tiêu trung hòa carbon và phát thải ròng bằng “0” trước 2050.

3.2. Cơ hội khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn

Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp đang định hình những cơ hội mới cho hoạt động kinh doanh, phân bổ nguồn vốn và phát triển các giải pháp tài chính. Ngân hàng chủ động nắm bắt xu hướng này thông qua việc mở rộng các giải pháp tài chính bền vững, ưu tiên các lĩnh vực thúc đẩy chuyển đổi xanh, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro khí hậu và chất lượng công bố thông tin theo các thông lệ quốc tế.

Các cơ hội liên quan đến khí hậu được VPBank đánh giá trên cơ sở chiến lược phát triển của Ngân hàng, xu hướng chuyển dịch của nền kinh tế và nhu cầu của thị trường. Khả năng hiện thực hóa các cơ hội này sẽ phụ thuộc vào diễn biến chính sách, tiến bộ công nghệ, mức độ sẵn sàng của khách hàng trong quá trình chuyển đổi cũng như khả năng huy động các nguồn vốn bền vững.

Bảng 3. Ví dụ về các cơ hội liên quan đến khí hậu của một số lĩnh vực chiến lược

| Lĩnh vực chiến lược                                 | Ví dụ về cơ hội khí hậu                                                                                                                                                                                                | Cơ hội đối với VPBank                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hiệu quả tài nguyên và khử carbon trong công nghiệp | <ul style="list-style-type: none"><li>• Đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng, nước và nguyên liệu;</li><li>• Chuyển đổi sản xuất nhằm giảm phát thải và đáp ứng yêu cầu CBAM, ESG của thị trường xuất khẩu.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tài trợ các dự án nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát thải;</li><li>• Phát triển các sản phẩm tín dụng và tài chính bền vững cho doanh nghiệp chuyển đổi xanh.</li></ul> |
| Năng lượng tái tạo và chuyển dịch năng lượng        | <ul style="list-style-type: none"><li>• Mở rộng điện gió, điện mặt trời, lưu trữ năng lượng và hạ tầng lưới điện;</li><li>• Đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng theo lộ trình Net Zero và JETP.</li></ul>                  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tài trợ các dự án năng lượng tái tạo và hạ tầng năng lượng;</li><li>• Huy động nguồn vốn quốc tế và phát triển các sản phẩm tài chính chuyển đổi</li></ul>                             |
| Giao thông bền vững                                 | <ul style="list-style-type: none"><li>• Phát triển xe điện, hạ tầng sạc và logistics xanh;</li></ul>                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"><li>• Phát triển các gói vay mua xe điện và tài trợ hạ tầng sạc;</li></ul>                                                                                                                   |

| QUẢN TRỊ                                 | CHIẾN LƯỢC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                      | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Lĩnh vực chiến lược                      | Ví dụ về cơ hội khí hậu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cơ hội đối với VPBank                                                                                                                                                                                                                                |                    |
|                                          | <ul style="list-style-type: none"><li>Thúc đẩy các giải pháp giao thông phát thải thấp.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"><li>Cấp tín dụng cho các doanh nghiệp chuyển đổi vận hành xanh.</li></ul>                                                                                                                                          |                    |
| Nông nghiệp bền vững và kinh tế sinh học | <ul style="list-style-type: none"><li>Nông nghiệp phát thải thấp, thích ứng biến đổi khí hậu;</li><li>Phát triển sinh khối, biogas và các mô hình kinh tế sinh học.</li></ul>                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>Cấp tín dụng cho nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp bền vững; Tài trợ các dự án năng lượng sinh khối và chuỗi giá trị nông nghiệp xanh.</li></ul>                                                        |                    |
| Thích ứng với biến đổi khí hậu           | <ul style="list-style-type: none"><li>Đầu tư hạ tầng chống chịu thiên tai, quản lý nguồn nước và chống ngập;</li><li>Phục hồi hệ sinh thái và tăng khả năng chống chịu khí hậu</li><li>Khôi phục rừng, bảo vệ hệ sinh thái ven biển, đa dạng sinh học, nguồn nước để giảm tác động của thiên tai</li></ul>                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"><li>Tài trợ các dự án hạ tầng và công trình thích ứng biến đổi khí hậu;</li><li>Phát triển các sản phẩm tài chính hỗ trợ khách hàng nâng cao khả năng chống chịu rủi ro khí hậu.</li></ul>                         |                    |
| Hạ tầng số xanh và trung tâm dữ liệu     | <ul style="list-style-type: none"><li>Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và hệ thống quản lý năng lượng nhằm tối ưu hóa tiêu thụ tài nguyên và giảm phát thải;</li><li>Tăng cường số hóa dữ liệu ESG, phát triển hệ thống đo lường, báo cáo và kiểm chứng phát thải khí nhà kính (MRV) nhằm nâng cao năng lực quản lý phát thải và hỗ trợ quá trình chuyển đổi carbon thấp.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ phục vụ chuyển đổi xanh và ESG.</li><li>Tài trợ các dự án tạo tín chỉ carbon;</li><li>Phát triển sản phẩm và dịch vụ tài chính liên quan đến thị trường carbon.</li></ul> |                    |

### 3.3. Chiến lược chống biến đổi khí hậu

Năm 2025, VPBank tiếp tục triển khai Chiến lược ESG toàn diện được HĐQT đề ra từ năm 2023 để định hướng hoạt động kinh doanh đảm bảo đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” tại năm 2050, bao gồm:

- Giảm phát thải KNK trực tiếp từ hoạt động vận hành cũng và phát thải KNK gián tiếp thông qua hoạt động cấp tín dụng;

- ii. Phát triển tài chính xanh và tham gia thị trường tín chỉ carbon.

Chiến lược khí hậu của VPBank hướng tới sử dụng nguồn lực tài chính có trách nhiệm, đảm bảo công bằng tài chính và đồng hành cùng khách hàng và doanh nghiệp trong hành trình trung hòa carbon.

Để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, Ngân hàng triển khai đồng thời hai giải pháp bao gồm (i) **Giảm phát thải KNK** và (ii) **Bù đắp carbon** (carbon offset), trong đó:

- **Giảm phát thải KNK:** Đây là giải pháp trọng yếu và có tác động lớn nhất trong lộ trình đạt mục tiêu phát thải bằng “0”, bao gồm:
  - **Giảm phát thải Phạm vi 1 & 2:** Dựa trên nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo, số hóa quy trình vận hành và triển khai mô hình văn phòng xanh – sạch – đẹp, VPBank thực hiện các giải pháp giảm phát thải trực tiếp từ các nguồn do Ngân hàng sở hữu hoặc kiểm soát (Phạm vi 1) và giảm phát thải gián tiếp từ năng lượng mua ngoài như điện, hơi nước, sưởi hoặc làm mát (Phạm vi 2) trong toàn bộ hoạt động vận hành Ngân hàng.
  - **Giảm phát thải Phạm vi 3:** Dựa trên việc giảm thiểu phát thải KNK gián tiếp đến từ hoạt động cấp tín dụng (Phạm vi 3 - Financed emissions) theo định hướng:
    - i. Cơ cấu lại danh mục nhằm “xanh hóa danh mục tín dụng” (**Green the finance**), bao gồm hạn chế cho vay các ngành thâm dụng carbon hoặc chỉ chấp thuận nếu mục đích vay phục vụ mục tiêu chuyển đổi xanh (đầu tư thiết bị, công nghệ xử lý khí thải...);
    - ii. Tăng trưởng Tài chính xanh (**Finance the Green**) thông qua cho vay vào các dự án giúp thu hồi, lưu trữ carbon (carbon capture and storage) hoặc dự án với giải pháp loại bỏ, giảm thiểu phát thải KNK (ví dụ: dự án sử dụng năng lượng hiệu quả) hoặc dự án có mức phát thải carbon âm (ví dụ: dự án trồng rừng) để giảm tổng lượng KNK phát thải gián tiếp của danh mục tín dụng (Phạm vi 3).
- **Bù đắp carbon:** Đối với lượng KNK chưa thể loại bỏ thông qua các giải pháp giảm phát thải KNK nêu trên thì bù đắp carbon là giải pháp tiếp theo cần được áp dụng. “Bù đắp carbon” là phương pháp nhằm giảm thiểu tác động của việc phát thải KNK vào khí quyển, thông qua (i) đầu tư trực tiếp vào các dự án tạo ra tín chỉ carbon thông qua việc giảm hoặc hấp thụ lượng KNK, bao gồm các dự án tái trồng rừng, phát triển năng lượng tái tạo từ gió và mặt trời, hoặc cải thiện hiệu quả năng lượng hoặc (ii) đầu tư gián tiếp thông qua giao dịch tín chỉ carbon trên thị trường. Tín chỉ carbon, hay còn gọi là tín chỉ khí thải, là một đơn vị đo lường được sử dụng để đại diện cho quyền phát thải một tấn CO<sub>2</sub> hoặc một lượng KNK khác tương đương với 1 tấn CO<sub>2</sub> (tCO<sub>2</sub>e) vào bầu khí quyển. Dựa trên tác động về phát thải ròng, về cơ bản có thể chia tín chỉ carbon thành 3 loại gồm giảm thiểu carbon (carbon reduction), loại bỏ carbon (carbon removal), và phòng tránh phát thải carbon (carbon avoidance):
  - Giảm thiểu carbon là các hoạt động làm giảm lượng phát thải KNK so với các biện pháp trước đây hoặc hiện có;

| QUẢN TRỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | CHIẾN LƯỢC | QUẢN TRỊ RỦI RO | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|--------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Loại bỏ carbon là quá trình loại bỏ carbon khỏi khí quyển (hấp thụ) và khóa nó trong nhiều thập kỷ, thế kỷ hoặc thiên niên kỷ;</li> <li>Phòng tránh phát thải carbon là các hoạt động ngăn chặn hoạt động phát thải carbon xảy ra.</li> <li>Việc triển khai cần đảm bảo các nguyên tắc sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình: Giám sát và báo cáo thường xuyên về kết quả đo lường phát thải KNK nhằm giúp Ngân hàng xác định các khu vực cần cải thiện cũng như theo dõi tiến độ hướng tới các mục tiêu phát thải bằng “0”.</li> <li>Sự đồng hành của các bên liên quan (bao gồm các cán bộ nhân viên, khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư và cộng đồng) là chìa khóa để thúc đẩy văn hóa phát triển bền vững từng bước hiện thực hóa các mục tiêu khí hậu của Ngân hàng.</li> </ul> </li> </ul> |            |                 |                    |

### 3.3.1 Đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0”

Kế hoạch chuyển đổi của VPBank được xây dựng phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Ngân hàng, đồng thời bám sát mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của Việt Nam và các định hướng của Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh các yêu cầu về quản lý và công bố thông tin khí hậu tiếp tục được hoàn thiện, VPBank duy trì cách tiếp cận minh bạch trong công bố các mục tiêu, định hướng và nội dung trọng yếu của kế hoạch chuyển đổi, qua đó tăng cường năng lực quản trị rủi ro khí hậu, nâng cao khả năng thích ứng và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của thị trường cũng như các bên liên quan.

Hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, VPBank đã xây dựng lộ trình các công việc theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bước (1): Thống kê và đo lường mức phát thải KNK;
- Bước (2): Xây dựng lộ trình triển khai các giải pháp quản lý phát thải KNK;
- Bước (3): Theo dõi giám sát, báo cáo và công bố thông tin.

Trong giai đoạn trước mắt, Ngân hàng tập trung nguồn lực để xây dựng hệ thống thông tin về kết quả thống kê, đo lường mức phát thải KNK do đây là nền móng quan trọng để triển khai các công việc tiếp theo như đặt ra các mục tiêu giảm phát thải KNK.



Bảng 4. Lộ trình hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”

| Bước thực hiện                               | Phạm vi 1 và Phạm vi 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phạm vi 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Thống kê và đo lường phát thải KNK</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>Thiết lập cơ chế thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu để lưu trữ và theo dõi mức tiêu thụ năng lượng (nhiên liệu, điện năng) của các đơn vị/chi nhánh để phục vụ việc tính toán mức phát thải KNK đến từ hoạt động vận hành của toàn Ngân hàng.</li><li>Về phạm vi: Nghiên cứu mở rộng phạm vi tính toán cho các công ty con của Ngân hàng;</li><li>Phương pháp đánh giá: Hoàn thiện phương pháp tính toán theo IPCC, ISO 14064, Quyết định số 2626/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên &amp; Môi trường ngày 10/10/2022, các tiêu chuẩn ngành như Thông tư số 13/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 20/12/2024 và các tiêu chuẩn quốc tế.</li></ul> | <p>Áp dụng đồng thời các phương pháp với thứ tự ưu tiên như sau:</p> <p>1. Thu thập trực tiếp từ khách hàng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Với doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm kê KNK: Thu thập báo cáo kết quả kiểm kê KNK/ Giấy chứng nhận GHG (ISO 14064-1:2018) của doanh nghiệp. Theo Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến 2050 (Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/07/2022), việc kiểm kê KNK sẽ ngày càng được thắt chặt:<ul style="list-style-type: none"><li>Từ 2022 đến 2030: kiểm kê các cơ sở phát thải hằng năm từ 3.000 tấn CO<sub>2</sub>e trở lên;</li><li>Từ 2030 trở đi: kiểm kê các cơ sở phát thải hằng năm từ 2.000 tấn CO<sub>2</sub>e trở lên;</li><li>Từ 2040 trở đi: kiểm kê các cơ sở phát thải hằng năm từ 500 tấn CO<sub>2</sub>e trở lên;</li><li>Từ 2050 trở đi: kiểm kê các cơ sở phát thải hằng năm từ 200 tấn CO<sub>2</sub>e trở lên;</li></ul></li></ul> |



| QUẢN TRỊ       | CHIẾN LƯỢC             | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|----------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Bước thực hiện | Phạm vi 1 và Phạm vi 2 | Phạm vi 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |
|                |                        | <ul style="list-style-type: none"><li>Với doanh nghiệp chưa nằm trong danh sách đối tượng bắt buộc phải kiểm kê KNK nhưng đã tự nguyện áp dụng: Thu thập kết quả tự kiểm kê KNK của doanh nghiệp nếu đang áp dụng theo tiêu chuẩn tự nguyện quốc tế của ngành (ví dụ Higg Index, Global Recycled Standard của ngành dệt may) hoặc Giấy chứng nhận GHG (ISO 14064-1:2018).</li><li>Với nhóm doanh nghiệp còn lại: nâng cao nhận thức khách hàng, thu thập dữ liệu khí nhà kính từ khách hàng thông qua các công cụ do VPBank tự phát triển, bao gồm cả các hướng dẫn, tư vấn cho khách hàng trong việc thống kê và theo dõi phát thải KNK hoặc các nguồn phát thải khí nhà kính (như tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu, các quá trình sản xuất/vận hành, v.v).</li></ul> <p>2. Sử dụng công cụ hoặc mô hình để ước tính mức phát thải KNK (giải quyết vấn đề thiếu hụt dữ liệu kiểm kê KNK cấp độ quốc gia)</p> <p>3. Sử dụng phương pháp ước tính đáp ứng các yêu cầu của Chuẩn mực toàn cầu về báo cáo và kiểm kê KNK của Liên danh hợp tác tài chính kế toán carbon (<i>Partnership for Carbon Accounting Financials - PCAF</i>) dành cho ngành tài chính, dựa trên việc xem xét mức độ tin cậy của các hệ số phát thải, phù hợp với danh mục của Ngân hàng.</p> |                    |

| Bước thực hiện                                            | Phạm vi 1 và Phạm vi 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phạm vi 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>2. Xây dựng lộ trình và các giải pháp giảm thiểu</b>   | <p>Thiết lập mục tiêu giảm phát thải trong từng giai đoạn (ngắn và trung hạn) để áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, bao gồm nhưng không giới hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Ban hành quy định áp dụng định mức năng lượng trong một số hoạt động;</li><li>Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo tại các trụ sở/ tòa nhà;</li><li>Bảo dưỡng, cải tạo/ nâng cấp các thiết bị làm mát, chiếu sáng trong toà nhà để tăng hiệu suất;</li><li>Sử dụng xe điện trong các hoạt động công vụ thay thế cho xe xăng;</li><li>Đưa các tiêu chuẩn về môi trường và tiết kiệm năng lượng/hiệu suất năng lượng cao vào quy định về mua sắm trang thiết bị/ máy móc của Ngân hàng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Từ dữ liệu về quy mô phát thải để nhận diện các lĩnh vực phát thải cao, Ngân hàng sẽ thận trọng đưa ra các quyết định cấu trúc lại danh mục tín dụng;</li><li>Xây dựng lộ trình và các giải pháp giảm thiểu phát thải KNK Phạm vi 3 thông qua việc điều chỉnh các định hướng chính sách tín dụng cụ thể trong ngắn, trung, dài hạn để đạt mục tiêu Net Zero tại năm 2050.</li></ul> |
| <b>3. Theo dõi giám sát, báo cáo và công bố thông tin</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>Xây dựng cơ chế giám sát;</li><li>Tiếp tục duy trì và ngày càng tăng cường sự minh bạch thông qua áp dụng các chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững quốc tế.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"><li>Xây dựng cơ chế giám sát;</li><li>Tiếp tục duy trì và ngày càng tăng cường sự minh bạch thông qua áp dụng các chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững quốc tế.</li></ul>                                                                                                                                                                                                              |

VPBank xác định rõ, quá trình đo lường phát thải KNK mới chỉ ở giai đoạn khởi đầu và Ngân hàng đang ưu tiên xây dựng các mục tiêu giảm phát thải KNK (Phạm vi 3) trong danh mục tín dụng dành cho những ngành có mức phát thải cao. Các mục tiêu này được định hình trên cơ sở các kịch bản trung hòa carbon, phù hợp với Thỏa thuận Paris cũng như chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu của Việt Nam.

Thay vì tiếp cận theo hướng thoái vốn đơn thuần, VPBank lựa chọn chiến lược thận trọng: đồng hành cùng khách hàng trong tiến trình chuyển đổi năng lượng, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng carbon thấp, thúc đẩy điện khí hóa và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Cách tiếp cận này vừa góp phần duy trì an ninh năng lượng quốc gia, vừa tạo điều kiện cho khách hàng chuyển đổi một cách bền vững, tránh nguy cơ phụ thuộc vào những nguồn vốn thay thế thiếu minh bạch và ít trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, việc xây dựng các mục tiêu giảm phát thải cụ thể cho từng lĩnh vực vẫn gặp trở ngại đáng kể do hạn chế về dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu phát thải đáng tin cậy từ khách hàng. Đây là thách thức chung không chỉ đối với VPBank mà còn với toàn ngành tài chính trong lộ trình hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.

### 3.3.2 Tài trợ quá trình chuyển đổi sang tương lai phát thải ròng bằng “0”

Mặc dù nhiều quốc gia đã đưa ra các cam kết khí hậu mạnh mẽ trong khuôn khổ COP26 và các kỳ hội nghị tiếp theo, tiến độ triển khai thực tế trên phạm vi toàn cầu vẫn chưa đạt được kỳ vọng. Các báo cáo cập nhật năm 2025 cho thấy lượng phát thải CO<sub>2</sub> toàn cầu tiếp tục duy trì xu hướng tăng và chưa ghi nhận dấu hiệu suy giảm bền vững. Theo Global Carbon Budget 2025, phát thải CO<sub>2</sub> từ nhiên liệu hóa thạch tăng khoảng 1,1% so với năm trước và đạt mức kỷ lục khoảng 38,1 gigaton CO<sub>2</sub><sup>2</sup>. Đồng thời, tổng phát thải khí nhà kính toàn cầu tiếp tục duy trì ở mức cao nhất lịch sử, phản ánh áp lực ngày càng lớn từ nhu cầu năng lượng và tăng trưởng kinh tế.

Song song với xu hướng gia tăng phát thải, các chỉ số khí hậu toàn cầu cũng liên tục thiết lập các kỷ lục mới. Năm 2024 đã được xác nhận là năm nóng nhất trong lịch sử quan trắc, với nhiệt độ trung bình toàn cầu lần đầu tiên vượt ngưỡng khoảng 1,5°C so với giai đoạn tiền công nghiệp theo nhiều bộ dữ liệu quốc tế. Đáng chú ý, các phân tích khí hậu gần đây cho thấy mức nóng lên do con người gây ra đã đạt khoảng 1,37°C<sup>3</sup> vào năm 2025 và có khả năng vượt ngưỡng 1,5°C trong vài năm tới nếu xu hướng hiện tại tiếp diễn. Diễn biến này cho thấy khoảng cách giữa các cam kết khí hậu và thực tiễn triển khai vẫn còn đáng kể, đồng thời làm gia tăng tính cấp bách của các hành động giảm phát thải trên toàn cầu.

Ở quy mô toàn cầu, nhu cầu đầu tư cho chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp tiếp tục gia tăng mạnh mẽ. Dù vậy các đánh giá mới nhất cho thấy thế giới cần khoảng 6,5 nghìn tỷ USD đầu tư mỗi năm trong giai đoạn tới 2030 (tính riêng cho các quốc gia phát triển, Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi ngoài Trung Quốc) để đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận Paris<sup>4</sup>.

Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp đang được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua các cam kết quốc gia và chính sách phát triển bền vững. Theo các đánh giá cập nhật của Ngân hàng Thế giới và các tổ chức quốc tế, tổng nhu cầu đầu tư để thực hiện các mục tiêu giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu của Việt Nam ước tính khoảng 368 tỷ USD đến năm 2040, tương đương khoảng 6 - 7% GDP. Đồng thời, nếu không triển khai các biện pháp thích ứng hiệu quả, biến đổi khí hậu có thể làm suy giảm đáng kể tăng trưởng kinh tế dài hạn của Việt Nam.

Với vị thế là một trong những định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, VPBank đã xây dựng Chiến lược ESG với kế hoạch hành động cụ thể cho từng giai đoạn, nhằm đồng hành cùng mục tiêu phát thải ròng

<sup>2</sup> [Global Carbon Budget | Fossil fuel CO2 emissions hit record high in 2025](#)

<sup>3</sup> <https://phys.org/news/2026-06-global-137c-earth-accumulating.html>

<sup>4</sup> [Raising ambition and accelerating delivery of climate finance - Grantham Research Institute on climate change and the environment](#)

bằng “0” của quốc gia vào năm 2050. Trong năm 2025, ngân hàng tiếp tục duy trì chiến lược huy động vốn quốc tế dài hạn của VPBank tiếp tục được định hướng ưu tiên hợp tác với các định chế tài chính nhằm thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững.

Thị trường vốn ESG toàn cầu đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ trong 10 năm trở lại đây (Hình 2), mặc dù tốc độ đang có sự chậm lại trong giai đoạn 2024-2025. Năm 2024, tính riêng tổng giá trị phát hành tài chính bền vững toàn cầu đạt 1.648 tỷ USD<sup>5</sup> (▲ 10,8% so với 2023), tuy nhiên năm 2025 ghi nhận tổng giá trị phát hành tài chính bền vững toàn cầu là 1.560 tỷ USD (▼ 5,3% so với 2024), với dự báo con số này có thể tăng trở lại, đạt mức 1,62 nghìn tỷ USD trong năm 2026<sup>6</sup>.

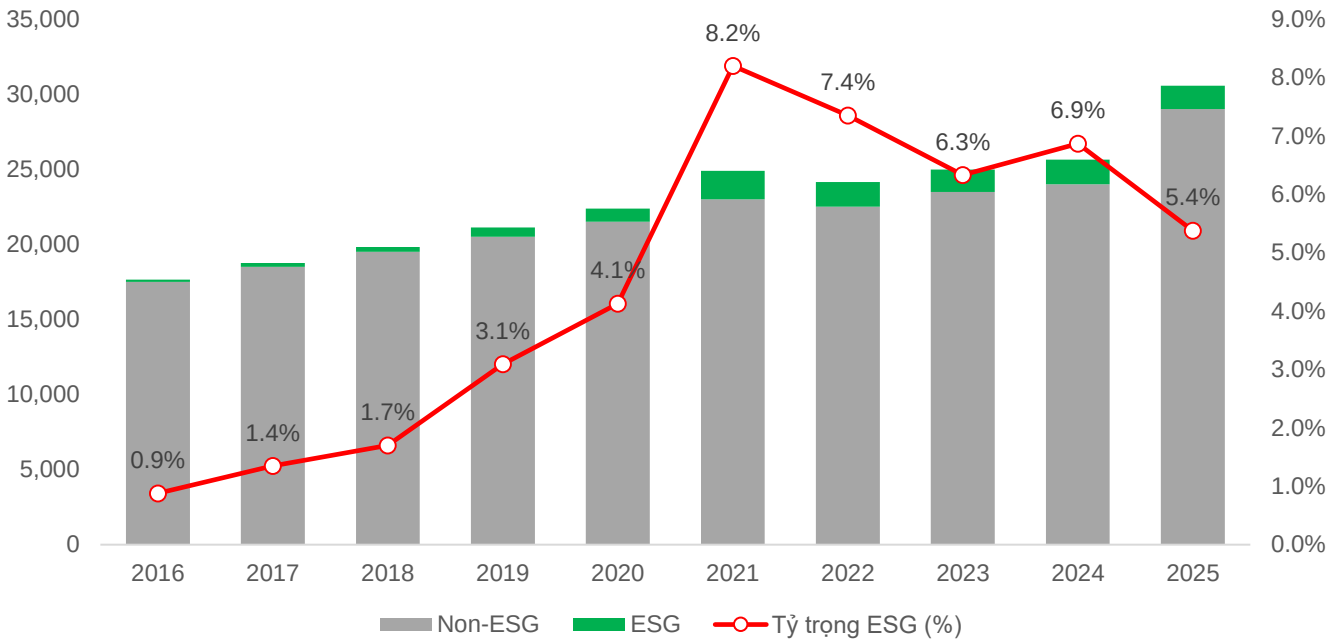
Kết quả này cho thấy huy động vốn ESG quốc tế không chỉ mang ý nghĩa đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, mà còn mở ra một cơ hội kinh doanh hấp dẫn trên thị trường vốn toàn cầu đối với các ngân hàng.

Việc tăng cường huy động nguồn vốn quốc tế từ các tổ chức tài chính phát triển (DFIs) có sự mệnh hỗ trợ phát triển bền vững cho khối khu vực công và tư nhân tại các quốc gia đang phát triển là định hướng phù hợp với Chiến lược ESG của Ngân hàng, giúp VPBank củng cố nền tảng vốn để hỗ trợ các hoạt động bền vững tại Việt Nam. Đồng thời, nhờ sự hợp tác về mặt kỹ thuật và năng lực từ DFIs, VPBank đã có những bước tiến mạnh mẽ trong những năm qua để trở thành ngân hàng dẫn đầu tại Việt Nam về tài chính bền vững và áp dụng các xu thế toàn cầu mới trong quản trị rủi ro ESG như hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội, quản lý rủi ro khí hậu, công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu theo tiêu chuẩn TCFD, xây dựng được các đội ngũ chuyên gia về lĩnh vực môi trường - xã hội, tài chính xanh và tài chính bền vững.

<sup>5</sup> <https://think.ing.com/articles/sustainable-finance-paint-it-green/>

<sup>6</sup> <https://sustainabilitymag.com/news/ing-sustainable-finance-to-reach-us-1-62tn-in-2026>

Hình 2. Cơ cấu các công cụ nợ về ESG và không gồm ESG toàn cầu (2016-2025)



Nguồn: ING Bank & S&P Global

Trong năm 2025, VPBank hoàn tất việc huy động khoản vay tài chính bền vững như sau:

- Tháng 5/2025: Khoản vay hợp vốn quốc tế trị giá 1,56 tỷ USD được VPBank huy động từ các tổ chức tài chính quốc tế lớn nhằm phục vụ các mục tiêu tài chính bền vững. Khoản vay hợp vốn được thu xếp, bảo lãnh phát hành, dựng sổ và đồng cho vay bởi các Định chế Tài chính lớn và có danh tiếng trên thị trường quốc tế bao gồm Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), Standard Chartered Bank, MUFG, ANZ, Cathay, Commerzbank AG, CTBC Bank và Mashreq Bank, State Bank of India. Đây là khoản vay hợp vốn ESG nước ngoài có quy mô lớn nhất tại thị trường Việt Nam.
- Tháng 7/2025: VPBank cùng SMBC, BII, EFA, FinDev và JICA công bố khoản vay hợp vốn trị giá 350 triệu USD nhằm thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam. Khoản vay trị giá 350 triệu USD (tương đương khoảng 9.100 tỷ đồng), có kỳ hạn 5 năm. Khoản vay đã được VPBank hoàn tất toàn bộ việc rút vốn vào ngày 17/10/2025. Khoản vay này là nguồn vốn quan trọng nhằm hỗ trợ chiến lược tài chính bền vững của VPBank, tập trung vào 3 trụ cột chính: tài chính xã hội, tài chính xanh và tài trợ phát triển hạ tầng thiết yếu. Cam kết tài trợ này cũng góp phần hỗ trợ các mục tiêu quốc gia của Việt Nam trong thúc đẩy phát triển kinh tế bao trùm, tăng trưởng xanh và mở rộng hệ thống hạ tầng trọng yếu. Nguồn vốn trên sẽ được phân bổ cho các dự án xanh, góp phần thực hiện cam kết đạt “mức phát thải ròng bằng 0” vào năm 2050 của Việt Nam; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), đặc biệt là các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ hoặc lãnh đạo, phù hợp với sáng kiến toàn cầu 2X Challenge thúc đẩy bình đẳng giới; và tài trợ các dự án hạ tầng quan trọng tại các khu vực chưa được phục vụ đầy đủ, qua đó cải thiện khả năng tiếp

cận các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, vệ sinh, nước sạch và nhà ở xã hội.

- Tháng 9/2025: VPBank trở thành nhà băng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu bền vững trên thị trường quốc tế, ghi dấu bước tiến quan trọng của ngành ngân hàng trên bản đồ tài chính bền vững thế giới. Trong 300 triệu USD trái phiếu được phát hành thành công, tổ chức IFC đã đầu tư 200 triệu USD; 100 triệu USD còn lại do Tổ chức Tài chính Phát triển Pháp Proparco rót vốn. Với vai trò nhà đầu tư dẫn dắt (anchor investor), IFC là bảo chứng xác thực đưa trái phiếu bền vững VPBank ra toàn cầu, thể hiện sự tin tưởng của Định chế Tài chính toàn cầu uy tín vào chiến lược phát triển bền vững của VPBank, đồng thời là minh chứng rõ nét cho tiềm năng của thị trường tài chính xanh Việt Nam. Toàn bộ số vốn huy động sẽ được VPBank phân bổ cho các dự án xanh, xã hội, bền vững tại Việt Nam, bao gồm năng lượng tái tạo, giao thông bền vững, nông nghiệp phát thải thấp, cũng như các chương trình tài chính toàn diện hướng đến doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo và những dự án nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng.
- Tháng 9/2025: VPBank rút vốn thành công khoản vay quốc tế từ Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB) với giá trị 150 triệu USD, kỳ hạn 5 năm với mục tiêu góp phần thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng bền vững và hỗ trợ các nỗ lực giảm thiểu biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Khoản vay mới này sẽ cho phép VPBank mở rộng cho vay các hoạt động xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là trong lĩnh vực giảm thiểu carbon trong giao thông vận tải thông qua tài trợ cho lĩnh vực xe điện và các cơ sở hạ tầng liên quan. Các khoản đầu tư bổ sung có thể bao gồm các dự án lắp đặt năng lượng tái tạo, logistics và kho bãi, cũng như các sáng kiến xây dựng xanh. Một phần đáng kể của khoản vay này được dành cho tài trợ khí hậu, phù hợp với cam kết chiến lược của AIIB về tài trợ khí hậu và hỗ trợ các đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam theo Thỏa thuận Paris

Để minh bạch các tiêu chí lựa chọn dự án/khoản vay đáp ứng các tiêu chí xanh/xã hội/bền vững, VPBank đã xây dựng Khung Tài chính Xanh (2020), Khung Tài chính Xã hội (2022) và Khung Tài chính Bền vững (2024) phù hợp với thông lệ của thị trường vốn quốc tế và hỗ trợ các thỏa thuận toàn cầu có liên quan, chẳng hạn như Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Thông qua các khung này, VPBank thiết lập danh mục chi tiết và tiêu chí kỹ thuật cụ thể cho các dự án thuộc các nhóm lĩnh vực xanh để làm căn cứ cho việc đánh giá, thẩm định các tác động tích cực đến môi trường/khí hậu hoặc xã hội mà dự án/khoản vay đem lại.

| Khung               | Năm phát hành | Tiêu chuẩn tham chiếu                                                                                                                                                                                    | Bên cung cấp SPO                                                                                   | Link truy cập                                                                         |
|---------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Khung Tín dụng Xanh | 2020          | Nguyên tắc Khoản vay xanh (Green Loan Principles – GLP) 2018 do Hiệp hội Thị trường tín dụng (Loan Market Association – LMA) và Hiệp hội Thị trường vay châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market |  SUSTAINALYTICS |  |



| Khung                    | Năm phát hành | Tiêu chuẩn tham chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bên cung cấp SPO                                                                                   | Link truy cập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          |               | Association – APLMA) đồng ban hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                    | <a href="https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/pha-t-trien-ben-vung/082020_khung-tn-dng-xanh-ca-vpbank.pdf">https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/pha-t-trien-ben-vung/082020_khung-tn-dng-xanh-ca-vpbank.pdf</a>                                                                                          |
| Khung Tài chính Xã hội   | 2022          | Nguyên tắc Trái phiếu xã hội (Social Bond Principles – SBP) 2022 của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (International Capital Market Association – ICMA) và Nguyên tắc tài chính xã hội (Social Loan Principles – SLP) 2021 do LMA, APLAMA và Hiệp hội kinh doanh và cho vay hợp vốn (Loan Syndication and Trading Association – LSTA) đồng ban hành. |  SUSTAINALYTICS   | <br><a href="https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/pha-t-trien-ben-vung/khung-tai-chinh-xa-hoi">https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/pha-t-trien-ben-vung/khung-tai-chinh-xa-hoi</a>                                   |
| Khung Tài chính Bền vững | 2024          | Nguyên tắc Trái phiếu Xanh (Green Bond Principles – GBP) 2021 của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA), Nguyên tắc Trái phiếu Xã hội (SBP) 2023 ; Nguyên tắc Trái phiếu Bền vững (Sustainability Bond Guidelines - SBG) 2021; Nguyên tắc cho vay xanh (GLP) 2023 của LMA và Nguyên tắc cho vay xã hội (SLP) 2023                                  |  SUSTAINALYTICS | <br><a href="https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/pha-t-trien-ben-vung/2024/khung-tai-chinh-ben-vung-2024.pdf">https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/pha-t-trien-ben-vung/2024/khung-tai-chinh-ben-vung-2024.pdf</a> |

Tổng dư nợ tín dụng xanh 2025

39.052 tỷ đồng  
(2024: 21.943 tỷ đồng)

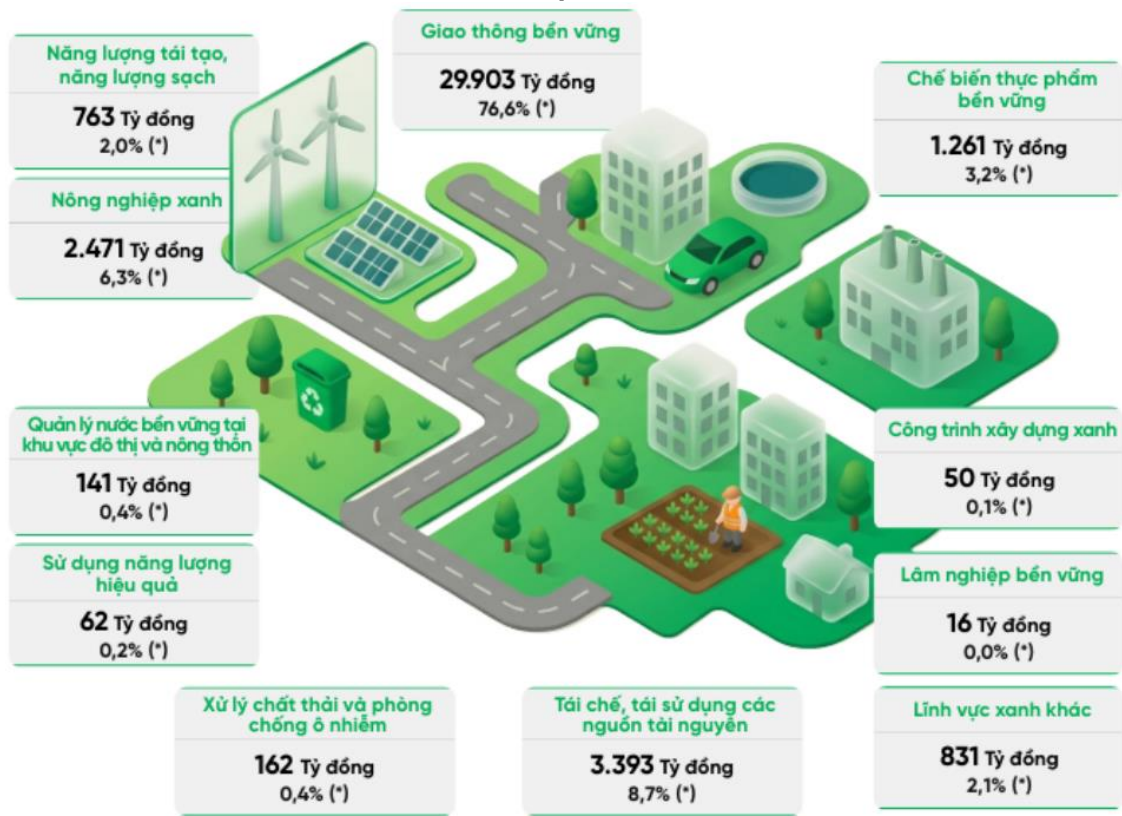
Năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng trong chiến lược phát triển tài chính bền vững của VPBank. Tổng dư nợ tín dụng xanh đạt 39.052 tỷ đồng, tăng 78% so

với năm 2024. Kết quả tăng trưởng nổi bật này được dẫn dắt bởi sự mở rộng mạnh mẽ của các khoản vay thuộc các lĩnh vực trọng tâm trong chuyển dịch xanh, bao gồm Giao thông phát thải carbon thấp, Công trình xanh, Tái chế và Kinh tế tuần hoàn, Nông – lâm nghiệp bền vững và Năng lượng tái tạo.

Trong năm, VPBank đã hỗ trợ 29.121 khách hàng cá nhân và gần 300 khách hàng doanh nghiệp tiếp cận tín dụng xanh – gấp 6,3 lần so với cùng kỳ 2024. Sự gia tăng về số lượng khách hàng cho thấy nhu cầu thị trường đang mở rộng mạnh, đồng thời phản ánh khả năng đáp ứng linh hoạt và sự tin cậy của VPBank trong cung cấp các sản phẩm tài chính phục vụ chuyển đổi xanh. Kết quả này cũng phản ánh xu hướng gia tăng nhu cầu đầu tư xanh của nền kinh tế, đồng thời cho thấy năng lực vận hành và thiết kế sản phẩm của VPBank trong việc đồng hành cùng khách hàng theo lộ trình ESG

Cụ thể về cơ cấu danh mục tín dụng xanh của VPBank được thể hiện như sơ đồ bên dưới.

Hình 3. Phân tích cơ cấu danh mục tài chính bền vững của VPBank



(\*) Tỷ trọng dư nợ xanh của lĩnh vực tính trên tổng dư nợ xanh của toàn hàng.

Bước sang năm 2025, trong bối cảnh các chuẩn mực công bố thông tin phát triển bền vững như IFRS S1 và IFRS S2 đã chính thức bước vào giai đoạn triển khai trên phạm vi toàn cầu, các yêu cầu minh bạch hóa thông tin liên quan đến khí hậu và ESG đối với các tổ chức tài chính ngày càng được siết chặt và chuẩn hóa. Trong xu thế đó, các tổ chức tài chính tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong việc dẫn dắt dòng vốn và hỗ trợ khách hàng chuyển đổi sang mô hình kinh tế phát thải thấp.

VPBank định hướng mở rộng danh mục sản phẩm và giải pháp tài chính bền vững, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng huy động nguồn vốn phục vụ các dự án xanh, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và triển khai các sáng kiến thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc thúc đẩy tài chính bền vững không chỉ góp phần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các đối tác và nhà đầu tư quốc tế, mà còn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận các nguồn vốn dài hạn trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu đang dịch chuyển theo hướng ưu tiên ESG.

Để hiện thực hóa định hướng này, VPBank nhận thức rõ sự cần thiết của việc đảm bảo tính đồng bộ trong toàn hệ sinh thái chuyển đổi, bao gồm khung chính sách công ưu tiên phát triển các lĩnh vực trọng yếu, việc áp dụng các yêu cầu bắt buộc về công bố thông tin ESG và kiểm kê KNK, cũng như sự chủ động đổi mới công nghệ và mô hình sản xuất từ phía cộng đồng doanh nghiệp. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách vĩ mô, định hướng chuyển đổi của khách hàng và cam kết từ hệ thống tài chính sẽ là nền tảng quan trọng thúc đẩy sự phát triển minh bạch, công bằng và hiệu quả của thị trường tài chính xanh.

Trên cơ sở các kết quả đã đạt được, trong thời gian tới VPBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh huy động nguồn vốn tài chính bền vững từ các DFIs, phù hợp với Chiến lược ESG của Ngân hàng, nhằm góp phần thực hiện các cam kết giảm phát thải KNK của Chính phủ Việt Nam, đồng thời đóng góp vào việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc. Các lĩnh vực đóng góp trọng tâm bao gồm giảm nghèo, nâng cao chất lượng y tế và phúc lợi xã hội, cải thiện giáo dục, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ môi trường – khí hậu, cũng như tăng cường khả năng tiếp cận nước sạch và phát triển cơ sở hạ tầng bền vững.

Song song đó, VPBank tiếp tục chủ động tìm kiếm và mở rộng các cơ hội hợp tác nhằm phát triển các sản phẩm và dịch vụ tài chính đổi mới, qua đó gia tăng thị phần và thúc đẩy tăng trưởng tài chính xanh. Ngân hàng định hướng đa dạng hóa các công cụ tài chính phục vụ mục tiêu ESG, bao gồm tài trợ từ các cơ quan tín dụng xuất khẩu (ECA), các khoản vay và trái phiếu xã hội, các khoản vay và trái phiếu bền vững, trái phiếu xanh chuyên biệt cho bảo vệ đại dương, cũng như các khoản vay và trái phiếu liên kết bền vững với các chỉ số hiệu suất được đo lường minh bạch. Đồng thời, VPBank tiếp tục mở rộng các hoạt động đầu tư hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, góp phần hỗ trợ quá trình chuyển đổi của nền kinh tế theo hướng bao trùm và phát thải thấp.

### 3.4. Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau

Để hỗ trợ Ban Lãnh đạo trong việc đưa ra các quyết định chiến lược và tài chính trước những rủi ro do biến đổi khí hậu, Ngân hàng đã xây dựng và thực hiện phân tích kịch bản nhằm đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đối với danh mục cho vay của Ngân hàng. Các đặc điểm của những rủi ro này được phản

ánh đầy đủ trong quá trình phân tích, giúp tạo ra kết quả hữu ích, phục vụ hiệu quả cho công tác quản trị rủi ro và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

### 3.4.1 Phân tích kịch bản

Tại VPBank, phân tích kịch bản khí hậu được triển khai với các mục tiêu: (1) Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp đối với khả năng thích ứng của chiến lược và mô hình kinh doanh; (2) Xác định các yếu tố rủi ro khí hậu bao gồm rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi, từ đó nhận diện những ngành, lĩnh vực và khách hàng chịu tác động nhiều nhất; (3) Đo lường mức độ nhạy cảm và ước tính tổn thất tiềm ẩn bằng cách xây dựng các giả định trong từng kịch bản, tính toán mức độ ảnh hưởng đến chất lượng tài sản và rủi ro tín dụng, từ đó ước lượng các tổn thất tài chính có thể xảy ra đối với danh mục cho vay; (4) Đánh giá hiệu quả của khung quản trị rủi ro khí hậu, bao gồm khả năng tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản trị tổng thể và mức độ hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững.

Song song với đó, VPBank định kỳ thực hiện kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu, công cụ quan trọng để phân tích các tác động tiềm tàng trong tương lai, nhận diện các ngành kinh tế dễ bị tổn thương trong các kịch bản khác nhau cũng như xem xét ảnh hưởng đến lợi nhuận của Ngân hàng.

Phân tích kịch bản được thực hiện dưới góc nhìn các rủi ro trọng yếu của Ngân hàng, tập trung vào đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đối với những lĩnh vực có rủi ro cao (bao gồm cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi) trong mối liên hệ với rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường và rủi ro danh tiếng. VPBank đồng thời xác định các kênh truyền dẫn, qua đó rủi ro khí hậu có thể chuyển hóa thành những rủi ro tài chính truyền thống, cụ thể như sau:

- **Rủi ro tín dụng:** Giá trị tài sản thế chấp có thể suy giảm khi chịu ảnh hưởng tiêu cực của các hiện tượng thời tiết cực đoan (bão, lũ, hạn hán, nước biển dâng). Các ngành nghề có mức độ phát thải cao hoặc phụ thuộc nhiều vào nhiên liệu hóa thạch cũng có nguy cơ sụt giảm doanh thu, tăng chi phí vận hành do tác động của chính sách giảm phát thải và thay đổi hành vi tiêu dùng. Điều này làm tăng rủi ro vỡ nợ và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng danh mục tín dụng của Ngân hàng.
- **Rủi ro hoạt động:** Biến đổi khí hậu có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Ngân hàng do thiệt hại cơ sở hạ tầng, mất điện, gián đoạn hệ thống công nghệ thông tin hoặc hạn chế khả năng cung ứng dịch vụ cho khách hàng. Ngoài ra, sự phụ thuộc của các chuỗi cung ứng toàn cầu vào những khu vực dễ tổn thương bởi khí hậu cũng có thể gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động vận hành của Ngân hàng, làm tăng chi phí khắc phục và giảm hiệu quả kinh doanh.
- **Rủi ro thị trường:** Biến động giá hàng hóa, năng lượng và tài sản tài chính ngày càng khó dự báo dưới tác động của khí hậu và các chính sách liên quan. Các thay đổi như áp dụng thuế carbon, chuẩn mực công nghệ xanh hoặc hạn ngạch phát thải có thể làm giá trị thị trường của doanh nghiệp suy giảm mạnh, ảnh hưởng đến danh mục đầu tư, tài sản tài chính và khả năng giao dịch trên thị trường vốn.
- **Rủi ro danh tiếng:** Kỳ vọng của công chúng, nhà đầu tư và cơ quan quản lý về vai trò của Ngân hàng trong quản trị rủi ro khí hậu ngày càng cao. Việc tiếp tục cấp vốn cho các dự án thâm dụng

carbon hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường có thể dẫn đến phản ứng tiêu cực từ truyền thông, nhà đầu tư, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, cũng như làm suy giảm niềm tin của khách hàng và đối tác chiến lược. Ngược lại, nếu quản trị tốt rủi ro khí hậu, Ngân hàng có thể củng cố uy tín, thu hút khách hàng và mở rộng cơ hội kinh doanh bền vững.

**3.4.2 Kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu**

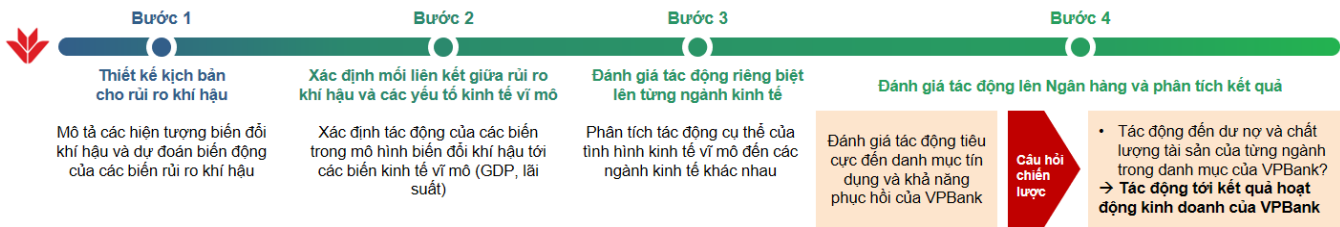
Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu, trong năm 2024, VPBank tiếp tục triển khai bài kiểm tra nhằm đo lường mức độ tác động của rủi ro khí hậu đến danh mục cho vay của Ngân hàng. Mục tiêu là đánh giá khả năng phục hồi của mô hình kinh doanh dưới các kịch bản khí hậu khác nhau, từ đó hiểu rõ hơn các tác động tiềm ẩn cũng như xác định điểm mạnh và điểm dễ bị tổn thương của Ngân hàng.

Kết quả kiểm tra được sử dụng như một cơ sở quan trọng trong hoạch định chiến lược và đánh giá rủi ro, hỗ trợ VPBank từng bước chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng phát thải carbon thấp. Cụ thể, kết quả này giúp:

- (1) Cung cấp thông tin bổ sung để nâng cao năng lực quản trị rủi ro và ra quyết định;
- (2) Xem xét tích hợp yếu tố môi trường vào quá trình xây dựng khẩu vị rủi ro, qua đó đảm bảo chiến lược quản trị rủi ro toàn diện và phù hợp với xu hướng phát triển bền vững;
- (3) Định hình chiến lược kinh doanh linh hoạt và thích ứng hơn trước các biến động khí hậu trong tương lai, giảm thiểu rủi ro đồng thời tận dụng cơ hội mới.

Bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (Bank for International Settlements – BIS)<sup>7</sup>, tập trung phân tích tác động của biến đổi khí hậu dưới góc độ tài chính đối với danh mục cho vay của Ngân hàng. Quy trình đánh giá bao gồm 4 bước chính, được trình bày trong hình dưới đây.

**Hình 4. Quy trình phân tích tác động của rủi ro khí hậu**



Bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu tập trung xem xét và đánh giá tác động trung và dài hạn của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý đối với danh mục cho vay của Ngân hàng.

**Xây dựng kịch bản**

Kiểm tra sức chịu đựng về khí hậu của VPBank được thực hiện dựa trên bộ kịch bản khí hậu do Mạng lưới Xanh hóa Hệ thống Tài chính (NGFS) công bố, được coi là điểm khởi đầu thống nhất và được các tổ chức tài chính quốc tế sử dụng rộng rãi trong phân tích rủi ro khí hậu. Trong năm 2024, NGFS đã cập

<sup>7</sup> Nghiên cứu của FSI về việc thực thi chính sách Số 34: Ngân hàng kiểm tra sức chịu đựng đối với biến đổi khí hậu - so sánh các thực tiễn <https://www.bis.org/fsi/publ/insights34.pdf>



nhật và hoàn thiện thêm các kịch bản khí hậu, được chia thành bốn nhóm chính, phản ánh các mức độ và diễn biến chuyển đổi khác nhau:

- **Chuyển đổi có trật tự (Orderly transition):** Giả định các chính sách khí hậu được ban hành sớm và thực hiện một cách đồng bộ, từng bước thắt chặt với cơ chế kiểm soát nghiêm ngặt nhằm đạt mục tiêu khí hậu tham vọng. Trong trường hợp này, tác động từ rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý đều tương đối nhỏ.
- **Chuyển đổi không theo trật tự (Disorderly transition):** Giả định các chính sách bị trì hoãn và áp dụng rời rạc, thiếu sự phối hợp giữa các quốc gia và lĩnh vực. Điều này làm gia tăng rủi ro chuyển đổi, điển hình như việc giá carbon có thể tăng cao sau một giai đoạn trì hoãn, gây biến động mạnh cho thị trường và hoạt động sản xuất.
- **Nhà kính (Hot house world):** Giả định chỉ có một số quốc gia áp dụng chính sách khí hậu riêng lẻ, nhưng các nỗ lực này không đủ để ngăn chặn tình trạng nóng lên toàn cầu. Kịch bản này dẫn đến rủi ro vật lý mãn tính ở mức nghiêm trọng, bao gồm những tác động không thể đảo ngược như mực nước biển dâng và suy thoái hệ sinh thái.
- **Quá trễ, không kịp (Too little, too late):** Giả định các phản ứng chính sách khí hậu được đưa ra muộn và thiếu sự đồng bộ toàn cầu. Điều này khiến cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi đều ở mức cao, tác động mạnh mẽ và kéo dài đến kinh tế - tài chính.

Các kịch bản khí hậu này được thiết kế theo các giai đoạn 5 năm, trong khoảng thời gian dự báo kéo dài khoảng 30 năm. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm rằng phân tích có thể phản ánh được cả tác động trung hạn và dài hạn của rủi ro vật lý cũng như rủi ro chuyển đổi mà Ngân hàng phải đối mặt.

Bảng 5. Tổng quan các kịch bản khí hậu của NGFS

| Loại       | Kịch bản                     | Giả định chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Có trật tự | Nhu cầu thấp<br>(Low Demand) | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sự nóng lên toàn cầu được kiểm soát ở mức 1,5°C và đạt mục tiêu phát thải ròng CO<sub>2</sub> bằng “0” vào năm 2050;</li><li>• Các quốc gia đã đưa ra cam kết phát thải ròng bằng “0” trước tháng 3/2024 sẽ đạt được mục tiêu này trước hoặc sớm hơn;</li><li>• Một số quốc gia/khu vực như Mỹ, EU, Anh, Canada, Úc và Nhật Bản đạt mức phát thải ròng bằng “0” đối với tất cả các loại khí nhà kính (GHG);</li><li>• Các biện pháp bổ sung trong các lĩnh vực sử dụng cuối cùng (ví dụ: thay đổi hành vi, giảm nhu cầu năng lượng, đẩy nhanh quá trình điện khí hóa và thay thế bằng năng lượng tái tạo) sẽ góp phần giảm bớt áp lực lên thuế carbon.</li></ul> |
|            |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

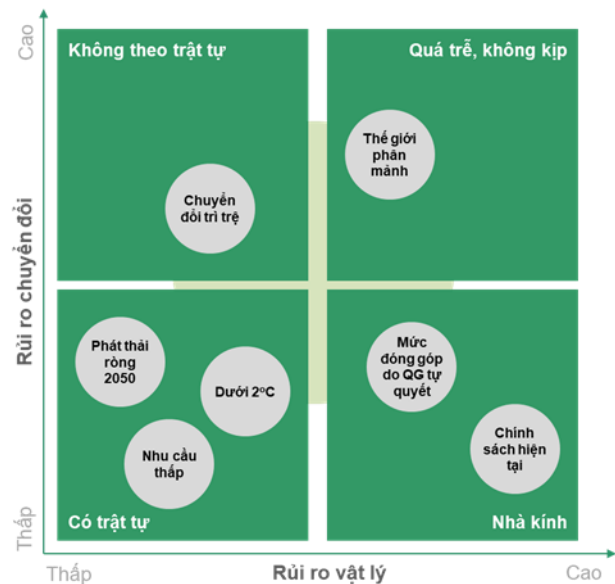


| QUẢN TRỊ |                                        | CHIẾN LƯỢC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|----------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Loại     | Kịch bản                               | Giả định chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                    |
|          | Phát thải ròng 2050<br>(Net Zero 2050) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự nóng lên toàn cầu được kiểm soát ở mức 1,5°C (với xác suất 50%) và đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050;</li> <li>Các chính sách khí hậu nghiêm ngặt cùng các sáng kiến, tiến bộ công nghệ được triển khai sớm và nhịp nhàng;</li> <li>Một số quốc gia/khu vực như Mỹ, EU, Anh, Canada, Úc và Nhật Bản đạt mục tiêu phát thải ròng bằng không đối với tất cả các loại khí nhà kính (GHG).</li> </ul> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                    |
|          | Dưới 2°C<br>(Below 2°C)                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự nóng lên toàn cầu được kiểm soát dưới 2°C vào cuối thế kỷ 21 (với xác suất là 67%);</li> <li>Các chính sách khí hậu nghiêm ngặt được từng bước áp dụng với mức độ kiểm soát tăng dần;</li> <li>Các quốc gia có mục tiêu phát thải ròng bằng “0” thực hiện được 80% lộ trình, một số khác theo đuổi lộ trình ít tham vọng hơn.</li> </ul>                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                    |
|          | Không theo<br>trật tự                  | Chuyển đổi trì trệ<br>(Delayed Transition)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự nóng lên toàn cầu được kiểm soát dưới 2°C vào cuối thế kỷ 21;</li> <li>Lượng phát thải KNK hàng năm không giảm cho đến năm 2030. Các quốc gia giữ nguyên các chính sách hiện tại và tiếp tục sử dụng các nguồn nhiên liệu hóa thạch. Vào năm 2030, các chính sách khí hậu áp dụng đột ngột, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình phát triển kinh tế;</li> <li>Các quốc gia có cam kết phát thải ròng bằng “0” có thể sẽ thực hiện 80% lộ trình.</li> </ul> |                    |
|          | Nhà kính                               | Mức đóng góp do quốc gia tự quyết định<br>(NDCs)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự nóng lên toàn cầu kiểm soát ở mức 2,3°C vào cuối thế kỷ 21;</li> <li>Chính sách khí hậu chỉ áp dụng theo các cam kết tự nguyện (nhưng không ràng buộc) cùng với các chính sách hiện tại.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |
|          |                                        | Chính sách hiện thời (Current Policies) <sup>8</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự nóng lên toàn cầu ở mức 3,0°C vào cuối thế kỷ 21;</li> <li>Chỉ duy trì áp dụng những chính sách hiện tại và không tăng cường mức độ tham vọng, dẫn tới rủi ro vật lý cao.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |

<sup>8</sup> Các chính sách khí hậu bao gồm các chính sách giảm thiểu tác động (ví dụ như giá phát thải carbon), chính sách thích ứng (ví dụ: chuyển sang đầu tư trung hòa carbon, đổi mới công nghệ, v.v.)

| QUẢN TRỊ           | CHIẾN LƯỢC                            | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Loại               | Kịch bản                              | Giả định chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |
| Quá trễ, không kịp | Thế giới phân mảnh (Fragmented World) | <ul style="list-style-type: none"><li>Sự nóng lên toàn cầu ở mức 2.4°C vào cuối thế kỷ 21;</li><li>Các chính sách hiện tại tiếp tục duy trì triển khai cho đến năm 2030; sau đó, các quốc gia áp dụng các chính sách khí hậu một cách chậm trễ và rời rạc. Những quốc gia đặt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” chỉ đạt mức giảm 80% lộ trình vào năm 2050; trong khi số khác chỉ duy trì các chính sách hiện tại.</li></ul> |                    |

Hình 5. Khung các kịch bản khí hậu của NGFS



Các kịch bản khí hậu và tác động tới kinh tế vĩ mô Việt Nam

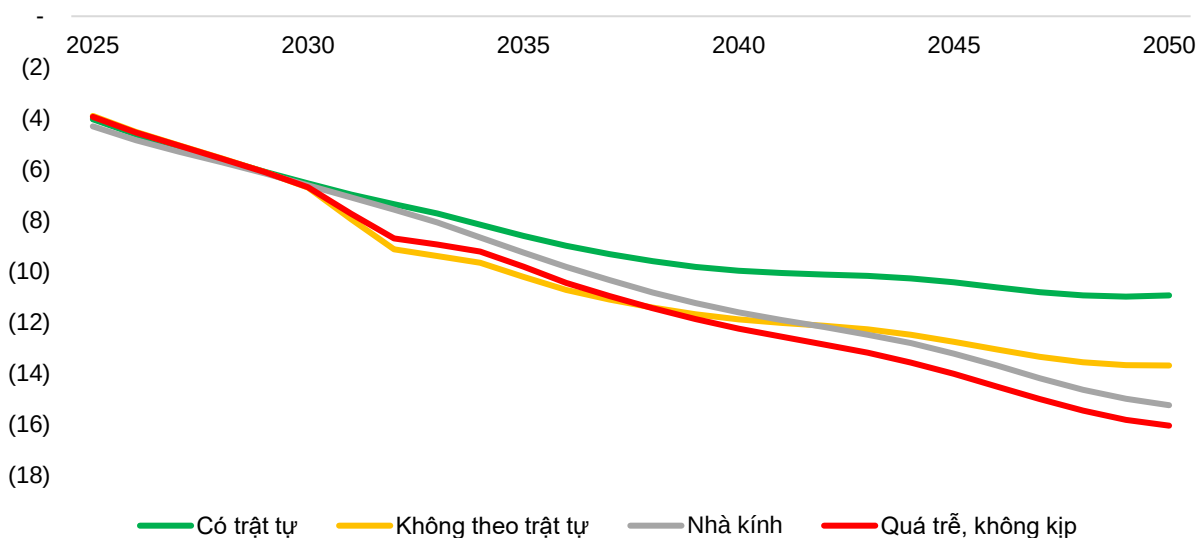
Dựa trên bốn nhóm kịch bản khí hậu, VPBank đã tiến hành đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đến các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) GDP, lãi suất, lượng khí thải carbon và giá năng lượng. Các kịch bản này phản ánh rõ nét ảnh hưởng của rủi ro khí hậu đối với nền kinh tế, xuất phát từ sự tương tác giữa chi phí của việc triển khai (rủi ro chuyển đổi) và không triển khai (rủi ro vật lý) các chính sách ứng phó biến đổi khí hậu.

Kết quả phân tích cho thấy mức sụt giảm GDP năm 2025 được dự báo tăng so với năm 2024 do mô hình đánh giá thiệt hại của NGFS đã phản ánh toàn diện hơn các tác động của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế, qua đó làm gia tăng ước tính tổn thất từ rủi ro vật lý so với các kịch bản trước đây.

Cụ thể, kịch bản “Quá trễ, không kịp” gây ra mức sụt giảm GDP nghiêm trọng nhất, do tác động từ việc triển khai các chính sách khí hậu một cách chậm trễ và thiếu đồng bộ.

Đối với các kịch bản “Có trật tự” và “Không theo trật tự” lại được điều chỉnh tăng. Nguyên nhân là sự chậm trễ trong việc ban hành và thực thi các chính sách khí hậu nghiêm ngặt, cùng với tác động từ khủng hoảng năng lượng bắt nguồn từ căng thẳng địa chính trị leo thang. Quý thời gian để triển khai chính sách ngày càng thu hẹp, buộc các quốc gia phải đẩy mạnh nỗ lực ứng phó. Điều này dẫn đến chi phí carbon tăng cao, tác động tiêu cực mạnh mẽ hơn đến tăng trưởng kinh tế.

**Hình 6. Mức tổn thất GDP Việt Nam các kịch bản (Đơn vị: %)**



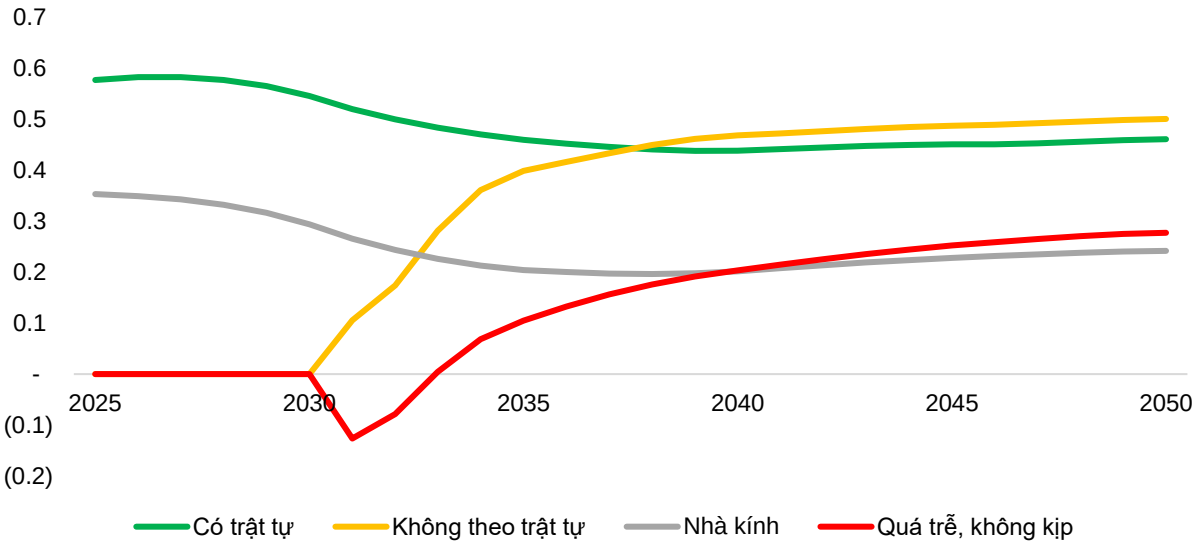
Ngoài việc phân tích tác động đến tăng trưởng GDP trong bốn kịch bản khí hậu, VPBank cũng đánh giá ảnh hưởng của rủi ro khí hậu đối với lãi suất trong nền kinh tế.

Kết quả cho thấy, trong kịch bản “Không theo trật tự”, lãi suất được dự báo tăng đáng kể so với kịch bản cơ sở. Nguyên nhân chủ yếu đến từ áp lực lạm phát do giá carbon leo thang bắt đầu từ năm 2030, thời điểm các quốc gia buộc phải áp dụng đồng loạt các chính sách khí hậu sau giai đoạn trì hoãn kéo dài. Việc điều chỉnh chính sách dồn nén trong một khoảng thời gian ngắn khiến nền kinh tế chịu cú sốc chi phí lớn, làm lãi suất tăng nhanh hơn.

Ngược lại, ở kịch bản “Nhà kính”, chênh lệch lãi suất so với kịch bản cơ sở duy trì ở mức thấp do tiến độ triển khai chính sách và mục tiêu giảm phát thải còn hạn chế. Điều này đồng nghĩa với áp lực lạm phát từ giá carbon không lớn, song cũng phản ánh rủi ro vật lý cao hơn vì biến đổi khí hậu không được kiểm soát hiệu quả.

Đối với kịch bản “Quá trễ, không kịp”, diễn biến lãi suất có xu hướng tương tự kịch bản “Không theo trật tự” nhưng mức chênh lệch thấp hơn. Lý do là các chính sách khí hậu trong kịch bản này vừa bị trì hoãn, vừa thiếu đồng bộ, dẫn đến việc tác động đến lạm phát và lãi suất không quá đột biến ngay lập tức. Tuy nhiên, về dài hạn, nền kinh tế vẫn chịu rủi ro lớn do phải gánh cả chi phí chuyển đổi muộn và thiệt hại từ rủi ro vật lý.

Hình 7. Thay đổi lãi suất so với kịch bản cơ sở của Việt Nam trong các kịch bản khí hậu  
(Đơn vị: %)



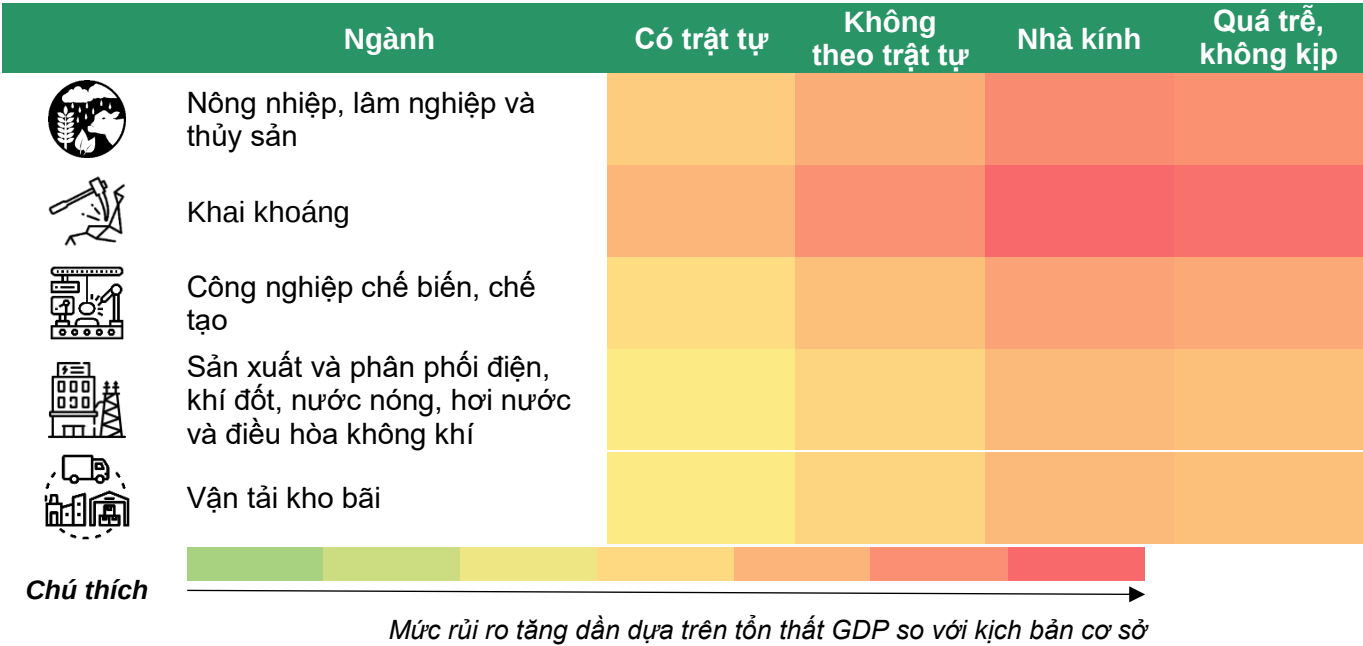
**Đánh giá tác động riêng biệt lên từng ngành kinh tế**

Sau khi đánh giá tổng thể tác động của rủi ro khí hậu đối với kinh tế Việt Nam, VPBank tiếp tục phân tích ảnh hưởng của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý đối với từng ngành kinh tế. Mục tiêu của việc phân tích là nhận diện những ngành, lĩnh vực hoặc hoạt động kinh tế dễ bị tổn thương hơn so với các lĩnh vực khác, từ đó giúp Ngân hàng có định hướng quản trị rủi ro và chiến lược thích ứng phù hợp.

Kết quả cho thấy, các ngành công nghiệp nhạy cảm với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các ngành có mức phát thải carbon cao sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như (1) chịu sức ép phải giảm phát thải để đáp ứng yêu cầu chính sách và xu thế thị trường và (2) chịu rủi ro trực tiếp từ các tác động vật lý của việc biến đổi khí hậu. Điều này khiến các ngành này có nguy cơ bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn so với những lĩnh vực ít phát thải hoặc ít phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.

Hình dưới đây minh họa kết quả đánh giá, chỉ ra 5 ngành kinh tế chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản. Đây là những lĩnh vực có tỷ trọng phát thải carbon cao trong nền kinh tế.

Hình 8. Năm ngành kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản



Kết quả phân tích

Dựa trên các phân tích ở những bước trước, VPBank đã tiến hành so sánh tác động tương đối của các kịch bản rủi ro khí hậu với kịch bản cơ sở, nhằm đánh giá ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Ngân hàng (thể hiện qua mức độ tổn thất lợi nhuận).

Theo kết quả kiểm tra sức chịu đựng khí hậu năm 2024, VPBank dự báo mức tổn thất lợi nhuận lớn nhất xảy ra trong kịch bản “Quá trễ, không kịp”. Nguyên nhân là do sự cộng hưởng giữa hai yếu tố:

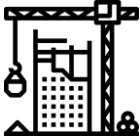
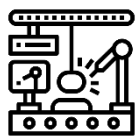
- **Rủi ro chuyển đổi:** việc áp dụng các chính sách giảm phát thải được triển khai muộn, thiếu đồng bộ giữa các quốc gia và khu vực, khiến chi phí tuân thủ tăng cao, đồng thời làm suy giảm tăng trưởng GDP nghiêm trọng.
- **Rủi ro vật lý:** nhiều ngành kinh tế phải hứng chịu những tác động tàn phá nặng nề và không thể đảo ngược của biến đổi khí hậu như nước biển dâng, hạn hán kéo dài, nhiệt độ tăng và thiên tai cực đoan.

Kết quả này phản ánh những hạn chế trong việc triển khai chính sách khí hậu chậm trễ, thiếu hiệu quả và thiếu sự phối hợp toàn cầu, khiến nền kinh tế phải gánh chịu đồng thời cả chi phí điều chỉnh và tổn thất do khí hậu.

Ngược lại, trong kịch bản “Không theo trật tự”, mức tổn thất lợi nhuận trong ngắn hạn (đến năm 2030) được dự báo thấp nhất. Tuy nhiên, sau giai đoạn này, mức tổn thất dự kiến sẽ tăng nhanh và trở nên nghiêm trọng hơn, phản ánh hệ quả tích lũy từ việc thiếu một kế hoạch ứng phó và thích nghi dài hạn với biến đổi khí hậu. Điều này cho thấy những lợi ích ngắn hạn không đủ bù đắp cho những rủi ro gia tăng trong trung và dài hạn.

Đặc biệt, các ngành kinh tế có mức độ phát thải carbon cao sẽ chịu tác động nặng nề hơn từ rủi ro chuyển đổi. Một số ngành tiêu biểu phải đối mặt với rủi ro cao đã được VPBank nhận diện và tổng hợp trong bảng dưới đây.

Bảng 6. Tác động của rủi ro khí hậu lên một số ngành kinh tế

| Lĩnh vực                                                                                                       | Cơ sở lý luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <b>Nông, lâm thủy sản</b>    | Những chuyển đổi trong các quy định về môi trường có thể làm <b>gia tăng chi phí sản xuất</b> đằm độn vật. Tình hình thời tiết biến động và việc gia tăng các quy định liên quan tới ESG đối với mảng thực phẩm sẽ ảnh hưởng đến nông nghiệp. <b>Mức tiêu thụ thịt và sữa bị sụt giảm</b> do thay đổi hành vi và ưu tiên xã hội.                     |
|  <b>Xây dựng</b>              | <b>Chi phí gia tăng để phát triển công nghệ</b> , như cải tiến thiết kế tòa nhà xây dựng, giảm việc khai thác tài nguyên, áp dụng giải pháp trung hòa carbon trong quá trình xây dựng, áp dụng công nghệ làm mát và sưởi ấm với mức phát thải thấp.                                                                                                  |
|  <b>Sản xuất và chế biến</b> | Khó khăn trong việc giảm lượng phát thải của một số ngành (ví dụ, sản xuất xi măng), vốn phải đối mặt với các thách thức về <b>thuế carbon</b> và <b>tăng chi phí để giảm phát thải</b> trong kịch bản <i>Có trật tự, Không theo trật tự</i> và <i>Quá trễ, không kịp</i> . Điều này dự kiến dẫn đến việc <b>chi phí tín dụng gia tăng đáng kể</b> . |
|  <b>Khai khoáng</b>         | <b>Chi phí tăng lên</b> do thắt chặt các quy định về môi trường và tình trạng thiếu nước trở nên nghiêm trọng hơn. <b>Giảm nhu cầu than</b> do sự chuyển đổi ngành năng lượng, giảm thiểu sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Đối với ngành công nghiệp nặng như thép <b>chịu nhiều áp lực</b> về yêu cầu giảm phát thải.                         |
|  <b>Bất động sản</b>        | Bất động sản cũng bị ảnh hưởng bởi những hiện tượng thời tiết cực đoạn (lũ lụt, bão) có thể <b>làm giảm giá trị tài sản</b> và <b>khả năng trả nợ của khách hàng vay thế chấp</b> . Những tác động khác do chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp có thể <b>làm giảm khả năng trả nợ của khách hàng</b> .                                 |
|  <b>Bán buôn và bán lẻ</b>  | <b>Tác động tiêu cực</b> lên doanh thu từ hoạt động kinh doanh năng lượng (khí đốt, dầu) do chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp cũng như việc áp dụng thuế carbon.                                                                                                                                                                     |

Thách thức

VPBank đã chủ động triển khai kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu để hiểu rõ hơn về những thách thức và bản chất của mô hình khí hậu, đồng thời sẽ tiếp tục nâng cao công cụ phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng. Tuy nhiên, tính chất đặc thù và phức tạp của rủi ro khí hậu, tiềm ẩn những điểm ngoặt tạo ra các biến động khó lường, đặt ra những thách thức lớn trong việc nắm bắt chính xác tác động của rủi ro khí hậu. Những thách thức lớn là:



| QUẢN TRỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CHIẾN LƯỢC | QUẢN TRỊ RỦI RO | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|--------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Phân tích rủi ro khí hậu sẽ đòi hỏi các phương pháp tiếp cận và công cụ phân tích ở mức độ chi tiết hơn (ví dụ: phân tích ở cấp độ công ty). Điều này tạo ra nhu cầu về dữ liệu chi tiết mà VPBank trước đó chưa thực hiện thu thập;</li><li>Đánh giá ảnh hưởng của rủi ro khí hậu trong dài hạn phải đối mặt với thách thức về sự ổn định. Khi ước tính các danh mục đầu tư lớn và đa dạng, việc xác định chính xác thời điểm rủi ro sẽ phát sinh cũng như mức độ ảnh hưởng của chúng là một thách thức</li></ul> |            |                 |                    |

**3.5. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các sự kiện thiên tai đối với hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank**

**3.5.1 Ảnh hưởng của một số rủi ro vật lý với mạng lưới cơ sở vật chất của Ngân hàng**

Các hiện tượng thời tiết cực đoan trong năm 2025 tiếp tục cho thấy mức độ bất thường và khó dự báo ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đặc biệt đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn và lũ trên nhiều hệ thống sông. Theo thông tin từ Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Biển Đông ghi nhận số lượng bão và áp thấp nhiệt đới ở mức cao trong năm, trong đó nhiều đợt thời tiết nguy hiểm gây ảnh hưởng đáng kể đến hạ tầng, giao thông và hoạt động kinh tế tại nhiều địa phương. Lũ lụt trên diện rộng tại Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và khu vực hạ lưu sông Cửu Long, với một số sông vượt mốc lịch sử, tiếp tục cho thấy rủi ro vật lý do biến đổi khí hậu có thể tác động trực tiếp đến cơ sở vật chất, khả năng tiếp cận điểm giao dịch và tính liên tục trong hoạt động của các tổ chức tài chính, bao gồm hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch của Ngân hàng.

Trên cơ sở các diễn biến nêu trên, VPBank tiếp tục rà soát và đánh giá mức độ ảnh hưởng của mạng lưới cơ sở vật chất trước các rủi ro vật lý cấp tính trong năm 2025. Phạm vi đánh giá tập trung vào tác động tiềm tàng của bão nhiệt đới, mưa lớn, lũ sông và ngập lụt đối với các chi nhánh, phòng giao dịch trong hệ thống. Ngân hàng kết hợp dữ liệu từ Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng chống thiên tai, Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các nguồn dữ liệu phòng chống thiên tai liên quan với thông tin nội bộ về sự cố vận hành, nhằm nhận diện các khu vực có nguy cơ cao hơn, đánh giá tác động thực tế đến cơ sở vật chất (CSVC) và hỗ trợ việc xây dựng phương án ứng phó, duy trì hoạt động liên tục khi xảy ra thiên tai.

Kết quả đánh giá được tổng hợp trong bảng sau:

**Bảng 7. Ảnh hưởng của bão nhiệt đới, thiên tai đối với mạng lưới cơ sở vật chất của Ngân hàng**

| Số lượng bão nhiệt đới, lũ sông <sup>(1)</sup> | Cơ sở vật chất có nguy cơ rủi ro trong năm 2025   |                                                     |                                                     |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|                                                | Số lượng CSVC có nguy cơ rủi ro <sup>(2)</sup>    | Số lượng CSVC bị ảnh hưởng trực tiếp <sup>(3)</sup> | Tác động đến kinh doanh                             |
| 22                                             | 65                                                | 23                                                  | Tác động không đáng kể <sup>(4)</sup>               |
| <i>Phân tích theo khu vực địa lý</i>           |                                                   |                                                     |                                                     |
| Khu vực                                        | Số lượng bão nhiệt đới, lũ sông <sup>(1)(5)</sup> | Số lượng CSVC có nguy cơ rủi ro <sup>(2)</sup>      | Số lượng CSVC bị ảnh hưởng trực tiếp <sup>(3)</sup> |
| Trung du và miền núi phía Bắc                  | 3                                                 | 10                                                  | 2                                                   |
| Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc      | 8                                                 | 23                                                  | 9                                                   |
| Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ         | 11                                                | 32                                                  | 12                                                  |
| Đông Nam Bộ                                    | 0                                                 | -                                                   | -                                                   |
| Đồng bằng sông Cửu Long                        | 0                                                 | -                                                   | -                                                   |

**Chú thích:**

- (1) Lũ trên các sông được ghi nhận có mức báo động 2 trở lên;
- (2) Cơ sở vật chất có nguy cơ rủi ro: Các CSVC nằm trong khu vực bị ảnh hưởng của cơn bão và/hoặc các khu vực có nguy cơ lũ lụt;
- (3) Cơ sở vật chất bị ảnh hưởng trực tiếp: Các CSVC được báo cáo là bị thiệt hại ở một mức độ nào đó, chẳng hạn như nước tràn vào do mưa lớn;
- (4) Tác động nhỏ: Tác động không đáng kể đến hoạt động kinh doanh và/hoặc tổn thất tài chính nhỏ và không có thương tích;
- (5) Chỉ bao gồm các cơn bão nhiệt đới trong năm 2024 đổ bộ trực tiếp vào đất liền và suy yếu thành áp thấp.

**3.5.2 Ảnh hưởng của một số rủi ro vật lý với hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng**

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục rà soát và cập nhật đánh giá tác động của rủi ro vật lý đối với các ngành kinh tế và các khu vực kinh doanh có sự hiện diện của Ngân hàng.

Phương pháp đánh giá được xây dựng trên cơ sở Ma trận định lượng, kế thừa từ kỹ thuật đánh giá tác động môi trường do Bộ Tài Nguyên và Môi trường hướng dẫn. Ma trận này thể hiện: (i) mức độ phơi nhiễm của từng ngành đối với rủi ro vật lý được lựa chọn và (ii) mức độ rủi ro vật lý tại 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam (theo địa giới hành chính cũ). Phương pháp này cho phép lượng hóa mức độ và khả năng ảnh hưởng bằng cách chia mỗi ô ma trận thành hai phần, mỗi phần được đánh giá theo thang điểm 1-5. Kết quả tính toán tác động tổng hợp của từng rủi ro vật lý được xác định bằng cách nhân điểm số của (i) mức độ phơi nhiễm của ngành và (ii) mức độ rủi ro khu vực, từ đó phân loại như sau:

| QUẢN TRỊ                                                                                                                                                                                                                         | CHIẾN LƯỢC | QUẢN TRỊ RỦI RO | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|--------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm 1-5: Rủi ro Rất thấp</li> <li>- Điểm 6-10: Rủi ro Thấp</li> <li>- Điểm 11-15: Rủi ro Trung bình</li> <li>- Điểm 16-20: Rủi ro Cao</li> <li>- Điểm 21-25: Rủi ro Rất cao</li> </ul> |            |                 |                    |

Dữ liệu đầu vào được VPBank kế thừa từ các nguồn uy tín bao gồm: (i) mức độ phơi nhiễm ngành theo nghiên cứu của IFC; và (ii) mức độ rủi ro theo khu vực do ThinkHazard!<sup>9</sup> công bố.

Kết quả đánh giá được tổng hợp trong Bảng dưới đây, đóng vai trò là cơ sở quan trọng để VPBank định hướng các hoạt động quản lý rủi ro khí hậu trong tương lai, bao gồm xây dựng Chính sách quản lý rủi ro khí hậu phù hợp với Nguyên tắc phương pháp luận chung của các Ngân hàng Phát triển Đa phương trong đánh giá sự phù hợp với Thỏa thuận Paris (*Joint MDB Methodological Principles for Assessment of Paris Agreement Alignment*) và định hướng các lĩnh vực và hoạt động kinh doanh ưu tiên triển khai.

**Bảng 8. Tác động của rủi ro vật lý đối với ngành kinh tế và khu vực kinh doanh của Ngân hàng**

| STT | Rủi ro vật lý       | Nhận diện tác động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Khan hiếm nước      | Tác động tổng hợp hầu hết ở mức <b>Rất thấp hoặc Thấp</b> . Không có tác động ở mức Cao & Rất cao.<br><br>Có 23/63 tỉnh, thành phố được dự báo có mức tác động Trung bình trong lĩnh vực liên quan đến nhiên liệu hóa thạch và năng lượng tái tạo, bao gồm: thăm dò & khai thác dầu khí, sản xuất và phân phối nhiên liệu hóa thạch, sản xuất thiết bị năng lượng tái tạo. Đây chủ yếu là các khu vực có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc mật độ dân cư lớn hoặc mức độ đô thị hóa cao. |
| 2   | Động đất            | Tác động tổng hợp đối với tất cả các nhóm ngành và khu vực đều ở mức <b>Rất thấp hoặc Thấp</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3   | Sạt lở đất          | Tác động tổng hợp đối với tất cả các nhóm ngành và khu vực đều ở mức <b>Rất thấp hoặc Thấp</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4   | Núi lửa             | Tác động tổng hợp đối với tất cả các nhóm ngành và khu vực đều ở mức <b>Rất thấp hoặc Thấp</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | Lũ lụt lưu vực sông | Phần lớn các nhóm ngành và khu vực chịu tác động từ mức <b>Trung bình đến Rất cao</b> .<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiên liệu hóa thạch và năng lượng tái tạo: 50/63 tỉnh, thành phố được dự báo có mức tác động Rất cao, trong khi 8/63 tỉnh, thành phố ở mức Cao.</li> <li>- Sản xuất &amp; truyền tải điện, viễn thông, du lịch, cấp nước sạch: đa số khu vực được dự báo chịu tác động từ Trung bình (13/63 tỉnh, thành phố) đến Cao (49/63 tỉnh, thành phố).</li> </ul>   |

<sup>9</sup> <https://thinkhazard.org/en/>. ThinkHazard! cung cấp cái nhìn tổng quan về các mối nguy hiểm tại một địa điểm cụ thể, cần được xem xét trong quá trình thiết kế và triển khai dự án nhằm thúc đẩy khả năng phục hồi sau thiên tai và biến đổi khí hậu. Công cụ này làm nổi bật khả năng xảy ra các mối nguy hiểm tự nhiên khác nhau ảnh hưởng đến khu vực dự án (rất thấp, thấp, trung bình và cao), đồng thời hướng dẫn cách giảm thiểu tác động của các mối nguy hiểm này và nơi tìm kiếm thêm thông tin. Các mức độ nguy hiểm được cung cấp dựa trên dữ liệu nguy hiểm đã công bố, được cung cấp bởi nhiều tổ chức tư nhân, học thuật và công cộng.

| QUẢN TRỊ |                  | CHIẾN LƯỢC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | QUẢN TRỊ RỦI RO | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|----------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|
| STT      | Rủi ro vật lý    | Nhận diện tác động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                    |
|          |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế và dược: nhiều khu vực được dự báo chịu tác động ở mức Cao, song chỉ có 8/63 tỉnh, thành phố ở mức Trung bình. Một số địa phương như Đà Nẵng, Lạng Sơn, Ninh Thuận và Quảng Ninh ghi nhận mức tác động Thấp.</li> <li>- Các ngành còn lại: chủ yếu có mức tác động Trung bình, phản ánh tại 53/63 tỉnh, thành phố.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                     |                 |                    |
| 6        | Lũ lụt vùng biển | Tác động tổng hợp đối với tất cả các nhóm ngành và khu vực đều ở mức <b>Rất thấp hoặc Thấp</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                    |
| 7        | Sóng nhiệt       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng 20% số ngành nghề/lĩnh vực bị tác động rõ rệt, với mức tác động dự báo <b>từ Trung bình đến Cao</b>.</li> <li>- Sản xuất &amp; truyền tải điện, viễn thông, du lịch, cấp nước sạch: 32/63 tỉnh, thành phố được dự báo ở mức Cao, và có 32/63 tỉnh, thành phố ở mức Trung bình. Không có khu vực nào ghi nhận tác động ở mức Thấp hoặc Rất thấp.</li> <li>- Sản xuất sản phẩm gia dụng, nội thất, may mặc, hàng tiêu dùng, xây dựng, y tế và dược: kết quả dự báo cho thấy mức tác động Thấp hoặc Trung bình trên 63 tỉnh, thành phố.</li> </ul> |                 |                    |

# QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản lý rủi ro để xác định, đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu

## CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ RỦI RO

VPBank quản trị rủi ro khí hậu trên cơ sở gắn kết định hướng chiến lược của Ngân hàng với yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước và các chuẩn mực quốc tế liên quan. Rủi ro khí hậu được lồng ghép vào khung quản lý rủi ro tổng thể nhằm phản ánh các tác động từ thiên tai, thời tiết cực đoan cũng như các thay đổi về chính sách, công nghệ và hành vi thị trường. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục nâng cao chất lượng dữ liệu, hoàn thiện công cụ giám sát và tăng cường năng lực phân tích để hỗ trợ nhận diện, đo lường và quản lý rủi ro khí hậu trong toàn hệ thống.

### 4.1. Quy trình xác định và đánh giá rủi ro khí hậu

#### 4.1.1 Nhận diện rủi ro

Trước các tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế, khách hàng và hoạt động ngân hàng, VPBank tiếp tục xem rủi ro khí hậu là một yếu tố cần được tích hợp vào công tác quản trị rủi ro tổng thể. Rủi ro khí hậu có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các nhóm rủi ro truyền thống như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động. Trên cơ sở đó, Ngân hàng phân loại rủi ro theo các yếu tố khí hậu liên quan và đánh giá tác động dự kiến trong ngắn, trung và dài hạn, làm cơ sở để cập nhật định hướng và phương pháp quản trị rủi ro phù hợp. Chi tiết được trình bày tại Bảng 3.1. *Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn.*

Tại VPBank, nhận diện rủi ro khí hậu được thực hiện như một quy trình liên tục, kết hợp thông tin từ tuyến bảo vệ thứ nhất theo cách tiếp cận từ dưới lên và tuyến bảo vệ thứ hai theo cách tiếp cận từ trên xuống. Quá trình này được hỗ trợ bởi ý kiến chuyên gia, hướng dẫn và thông lệ quốc tế, các thay đổi về chính sách pháp luật, tiêu chuẩn phân loại xanh, dữ liệu thiên tai và kết quả phân tích nội bộ trên cơ sở cơ cấu danh mục cho vay. Các đánh giá được rà soát định kỳ hằng năm nhằm cập nhật mức độ ảnh hưởng, khả năng xảy ra và tính trọng yếu của từng loại rủi ro trong bối cảnh hoạt động của Ngân hàng.

Bối cảnh quản trị rủi ro khí hậu và tài chính bền vững tiếp tục thay đổi khi các yêu cầu về công bố thông tin ESG, kế hoạch chuyển đổi, phân loại tài chính xanh và xác nhận hoạt động xanh ngày càng được hoàn thiện trên phạm vi toàn cầu. Đồng thời, hiện tượng giả xanh (*greenwashing*) và giả chuyển đổi (*transition washing*) cùng với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, tính minh bạch và khả năng kiểm chứng của dữ liệu đang làm gia tăng yêu cầu đối với công tác quản trị rủi ro và công bố thông tin của các tổ chức tài chính. Bên cạnh đó, việc mở rộng yêu cầu đo lường và báo cáo phát thải, đặc biệt đối với phát thải trong chuỗi giá trị, cùng quá trình triển khai Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) tiếp tục đặt ra những thách thức mới đối với ngành Ngân hàng trong việc quản trị rủi ro khí hậu và hỗ trợ khách hàng thực hiện chuyển đổi.

Tại Việt Nam, việc tiếp tục hoàn thiện khung chính sách về tăng trưởng xanh, chuyển đổi năng lượng và tài chính bền vững, nổi bật với Quy hoạch điện VIII, Danh mục phân loại xanh quốc gia theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg và các chương trình triển khai JETP, đang thúc đẩy dòng vốn hướng tới các hoạt động kinh tế phát thải thấp và nâng cao yêu cầu đối với hệ thống ngân hàng trong quản trị rủi ro khí hậu. Trước bối cảnh đó, VPBank tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro khí hậu, hoàn thiện các tiêu chí



đánh giá và sàng lọc đối với hoạt động cấp tín dụng, đồng thời mở rộng các giải pháp tài chính xanh nhằm hỗ trợ khách hàng trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp.

#### 4.1.2 Đo lường rủi ro

Phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng giúp ngân hàng đánh giá khả năng chống chịu của danh mục và hoạt động kinh doanh trước các tác động khí hậu, qua đó hỗ trợ điều chỉnh chiến lược phù hợp với bối cảnh chuyển đổi.

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục thực hiện kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu, đánh dấu năm thứ 5 liên tiếp Ngân hàng triển khai hoạt động này. Bài kiểm tra được xây dựng trên cơ sở các kịch bản cập nhật của NGFS và các cải tiến trong phương pháp luận quốc tế, nhằm mô phỏng tác động trung và dài hạn của biến đổi khí hậu đối với danh mục cho vay, từ đó nhận diện nguyên nhân cốt lõi của rủi ro và đánh giá hiệu quả của các biện pháp quản trị hiện hành. Chi tiết xem tại *phần 3.4. Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau*. Bên cạnh việc đánh giá tác động của rủi ro khí hậu, VPBank tiếp tục xem xét mức độ ảnh hưởng của các rủi ro vật lý cấp tính đến mạng lưới vận hành của Ngân hàng. Trọng tâm đánh giá bao gồm các hiện tượng như bão, mưa lớn, lũ lụt và ngập úng có thể tác động đến chi nhánh, phòng giao dịch và các cơ sở hỗ trợ hoạt động. Chi tiết xem tại *phần 3.5. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các sự kiện thiên tai đối với hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank*.

VPBank ghi nhận các giới hạn trong quá trình đo lường rủi ro khí hậu, bao gồm mức độ sẵn có của dữ liệu, chất lượng dữ liệu đầu vào và độ phức tạp khi mô hình hóa tác động khí hậu đến danh mục và hoạt động kinh doanh. Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện phương pháp đánh giá, nâng cao chất lượng dữ liệu và cải thiện năng lực phân tích, phù hợp với khuyến nghị của TCFD và định hướng tiệm cận IFRS S1, IFRS S2. Qua đó, VPBank từng bước nâng cao tính minh bạch của thông tin công bố và chất lượng quản trị rủi ro khí hậu.

#### 4.1.3 Theo dõi và báo cáo rủi ro

Tại VPBank, các nội dung liên quan đến rủi ro trọng yếu được tổng hợp và báo cáo định kỳ tới UBQLRR, bao gồm cả những rủi ro mới phát sinh từ thay đổi của môi trường kinh tế - xã hội. Trong cơ chế báo cáo này, rủi ro khí hậu được xem xét như một nội dung theo dõi nhằm hỗ trợ Ngân hàng cập nhật kịp thời các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, danh mục tín dụng và công tác quản trị rủi ro. Việc đưa rủi ro khí hậu vào báo cáo định kỳ giúp VPBank duy trì sự giám sát nhất quán ở cấp quản trị, đồng thời củng cố nền tảng cho việc hoàn thiện công bố thông tin khí hậu theo thông lệ quốc tế. Cơ chế giám sát và báo cáo cụ thể được mô tả chi tiết trong *Chương 2. Quản trị*

#### 4.1.4 Kiểm soát rủi ro

Công tác kiểm soát rủi ro khí hậu tại VPBank được thực hiện trong khuôn khổ mô hình ba tuyến phòng thủ. Rủi ro khí hậu được từng bước lồng ghép vào khung khẩu vị rủi ro tổng thể, đồng thời được xem xét trong việc quản lý hạn mức đối với một số ngành có cường độ phát thải cao. Song song với đó, VPBank tiếp tục định hướng phát triển danh mục tín dụng và đầu tư theo hướng hỗ trợ khách hàng chuyển đổi sang mô hình kinh doanh carbon thấp. Ngân hàng cũng tăng cường áp dụng các công cụ theo dõi và kiểm soát như chỉ số giám sát định lượng, tiêu chí sàng lọc tín dụng xanh và các dấu hiệu

cảnh báo sớm trong quá trình thẩm định, phê duyệt và quản lý sau cấp tín dụng. Các biện pháp này giúp VPBank nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro, đồng thời tạo cơ sở để đồng hành cùng khách hàng trong quá trình thích ứng và chuyển đổi trước tác động của biến đổi khí hậu.

**4.2. Quy trình quản lý rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng tại VPBank**

**4.2.1 Tích hợp rủi ro khí hậu vào khung quản lý rủi ro tổng thể của VPBank**

Trong quá trình triển khai định hướng phát triển bền vững, VPBank đã xây dựng và tiếp tục duy trì Khung quản lý rủi ro ESG nhằm hỗ trợ việc nhận diện, đánh giá, giám sát và kiểm soát các rủi ro môi trường, xã hội và quản trị trong hoạt động của Ngân hàng. Các cấu phần chính của Khung đã được EY Consulting Vietnam rà soát và xác nhận mức độ phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro ESG, bao gồm hướng dẫn của Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), cũng như các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục tiếp tục hoàn thiện việc lồng ghép rủi ro ESG vào Khung Quản lý rủi ro chung. VPBank triển khai quy trình quản lý rủi ro ESG thông qua ba trọng tâm chính: (i) Tích hợp các yếu tố rủi ro khí hậu vào khẩu vị rủi ro khi thiết lập hạn mức cấp tín dụng đối với ngành Nhiệt điện than, (ii) Xây dựng và áp dụng các công cụ đo lường rủi ro ESG như phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng và (iii) Tăng cường quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng thông qua Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (Environmental & Social Management System - ESMS).

Song song với công tác quản trị rủi ro, VPBank tiếp tục phát triển các nền tảng hỗ trợ tài chính bền vững. Khung Tài chính Bền vững của Ngân hàng, đã được tổ chức độc lập Sustainalytics xác nhận phù hợp với thông lệ thị trường vốn quốc tế và các nguyên tắc liên quan, tiếp tục là cơ sở để VPBank định hướng, phân loại và phát triển các sản phẩm tài chính xanh, tài chính xã hội và tài chính bền vững. Tính đến cuối năm 2025, quy mô danh mục tài chính xanh của VPBank đạt 39.052 tỷ đồng, tương đương 87,7% mục tiêu đề ra cho năm 2030, trong đó tổng dư nợ cấp tín dụng của danh mục doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ vượt 25.600 tỷ đồng.

Về quản trị, VPBank tiếp tục củng cố các chuẩn mực điều hành theo thông lệ quốc tế, bao gồm các nguyên tắc của OECD, thể điểm quản trị công ty ASEAN và hướng dẫn của IFC. Các nền tảng này hỗ trợ Ngân hàng nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng quản trị trong quá trình triển khai chiến lược phát triển bền vững. Đồng thời, VPBank tiếp tục đẩy mạnh truyền thông và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao nhận thức về rủi ro ESG, rủi ro khí hậu và tài chính bền vững trong toàn hệ thống. Việc đưa rủi ro khí hậu vào Tuyên bố khẩu vị rủi ro và bộ chỉ tiêu chiến lược tạo cơ sở để Ngân hàng lồng ghép yếu tố khí hậu vào quá trình ra quyết định kinh doanh và quản trị rủi ro.

VPBank xác định hai nhóm rủi ro khí hậu trọng yếu gồm rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi. Rủi ro vật lý phát sinh từ các hiện tượng khí hậu cấp tính hoặc thay đổi dài hạn của khí hậu, trong khi rủi ro chuyển đổi liên quan đến quá trình dịch chuyển sang nền kinh tế carbon thấp, bao gồm thay đổi về chính sách, công nghệ, thị trường và hành vi tiêu dùng. Hai nhóm rủi ro này có thể tác động đến các rủi ro truyền thống của Ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động. Các kênh tác động cụ thể của rủi ro khí hậu được tổng hợp tại *Bảng 2*.

Với đặc thù hoạt động ngân hàng chịu ảnh hưởng chủ yếu thông qua danh mục cho vay và đầu tư, VPBank ưu tiên tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng. Cách tiếp cận này giúp Ngân hàng tăng cường khả năng nhận diện các khoản cấp tín dụng có mức độ nhạy cảm cao hơn trước biến đổi khí hậu, đồng thời hỗ trợ phát triển các cơ hội tài chính xanh và đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững hơn.

**Bảng 9. Tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng**

| Tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả                                                         | Rủi ro tổn thất phát sinh do các khách hàng hoặc đối tác, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình cho VPBank, bao gồm việc thanh toán toàn bộ và đúng hạn tiền gốc, lãi và các khoản phải thu khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Nhận dạng và đo lường                                         | <p>Ở cấp độ khách hàng, VPBank áp dụng Hệ thống quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, là một phần của quy trình thẩm định. Cụ thể, đối với từng dự án/khoản cấp tín dụng, các rủi ro về môi trường - xã hội được xác định và đánh giá để phân loại.</p> <p>Ở cấp độ danh mục đầu tư, VPBank tập trung vào việc nhận diện những ngành có mức phát thải carbon cao, là những lĩnh vực có nguy cơ cao với biến đổi khí hậu. Các doanh nghiệp thâm dụng carbon nhưng không có lộ trình chuyển đổi rõ ràng sẽ phải đối mặt với chi phí thuế carbon ngày càng lớn, kéo theo áp lực lên dòng tiền và làm gia tăng rủi ro tín dụng. Đây là cơ sở để VPBank điều chỉnh phương thức quản trị, từng bước định hình danh mục tín dụng bền vững và có khả năng chống chịu tốt hơn trước tác động của biến đổi khí hậu. Ngân hàng đồng thời sử dụng phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng để ước lượng tác động trung và dài hạn của khí hậu đối với chất lượng danh mục tín dụng.</p> |
| Quản trị                                                      | <p>Ở cấp độ khách hàng, kế hoạch hành động về môi trường và xã hội được xây dựng để đảm bảo các dự án thực hiện các hành động khắc phục nhằm đáp ứng các yêu cầu của Chính sách Môi trường và Xã hội của VPBank trong khung thời gian hợp lý. Đối với hoạt động cấp tín dụng cho các dự án, kế hoạch hành động trở thành một giao ước ràng buộc cùng với hợp đồng tín dụng, yêu cầu khách hàng phải cam kết tuân thủ thực hiện và báo cáo thường xuyên cho VPBank để xác nhận việc tuân thủ.</p> <p>Ở cấp độ danh mục đầu tư, quản lý rủi ro khí hậu được giám sát và quản lý dựa trên một bộ chỉ số tích hợp các cân nhắc về khí hậu. Khối Quản trị rủi ro sẽ phối hợp với các đơn vị kinh doanh để xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động, đưa các chỉ số về ngưỡng an toàn nếu phát sinh bất kỳ vi phạm hoặc dấu hiệu vi phạm tiềm ẩn nào.</p>                                                                                                                                                        |
| Báo cáo                                                       | <p>Tình trạng tuân thủ của các chỉ số liên quan đến khí hậu (hàng quý) và kết quả đánh giá của kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu (hàng năm) được báo cáo kịp thời cho UBQLRR.</p> <p>Hệ thống báo cáo được thiết kế theo hướng ngày càng tiệm cận chuẩn mực quốc tế (IFRS S2, TCFD), nhằm vừa đáp ứng yêu cầu công bố minh bạch, vừa nâng cao năng lực giám sát trong toàn hệ thống.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

Trong giai đoạn tiếp theo, VPBank định hướng từng bước mở rộng việc tích hợp rủi ro khí hậu sang các trụ cột quản lý rủi ro khác như rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản, thay vì chỉ tập

trung vào rủi ro tín dụng. Đối với rủi ro hoạt động, Ngân hàng xem xét lồng ghép các yếu tố khí hậu vào kế hoạch duy trì hoạt động liên tục, đồng thời theo dõi các yêu cầu tuân thủ mới có thể phát sinh trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý về biến đổi khí hậu. Trọng tâm trong thời gian tới là nâng cao chất lượng dữ liệu, hoàn thiện các chỉ số giám sát và phát triển công cụ phân tích nhằm đánh giá tốt hơn tác động của các sự kiện thời tiết cực đoan cũng như các kịch bản chuyển đổi dài hạn. Cách tiếp cận này giúp VPBank tăng cường năng lực kiểm soát rủi ro khí hậu và hỗ trợ việc nhận diện các cơ hội phù hợp trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.

#### 4.2.2 Tích hợp rủi ro khí hậu vào quá trình thẩm định

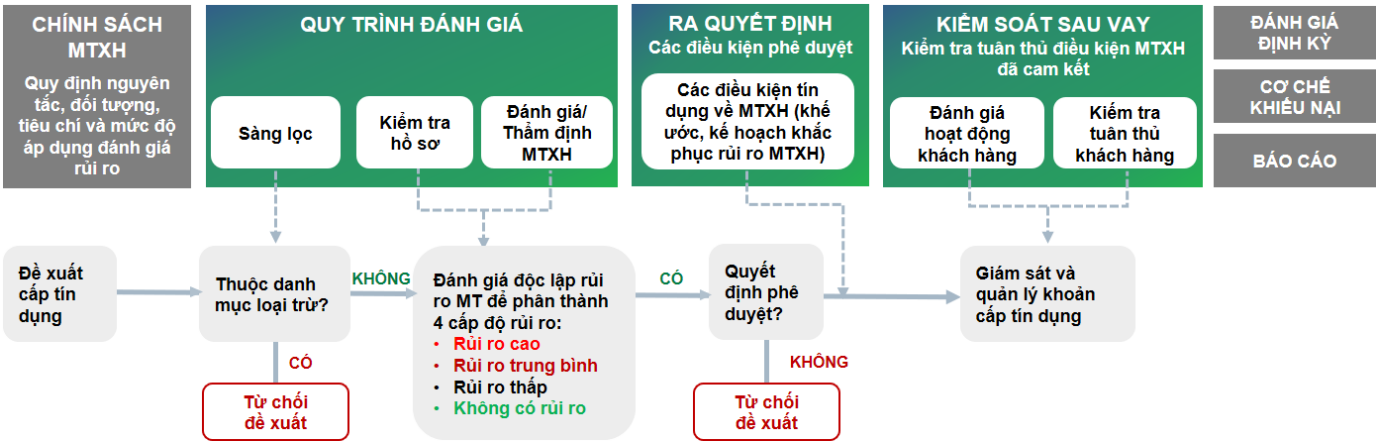
##### Hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội

Nhận thức rõ các thách thức về biến đổi khí hậu, VPBank đã xây dựng khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội (Hệ thống ESMS) trong toàn bộ hoạt động đầu tư và cho vay nhằm nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro liên quan đến khí hậu, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học như một phần quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro tổng thể. Hệ thống ESMS được thiết kế để lồng ghép các yếu tố môi trường và xã hội vào quy trình quản lý rủi ro, đồng thời cho phép nâng cấp hoặc điều chỉnh quyết định khi phát sinh các vấn đề trọng yếu, bảo đảm mọi quyết định tài trợ đều gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường và cộng đồng.

Ngân hàng duy trì cơ chế giám sát chặt chẽ đối với các khoản cấp tín dụng và đầu tư, bảo đảm các yếu tố môi trường và xã hội (MTXH) được xem xét xuyên suốt quá trình thẩm định, phê duyệt và quản lý sau giải ngân. Để hiện thực hóa cam kết của mình (mô hình bên dưới), VPBank cũng đã ban hành Chính sách, Quy định, Quy trình, hướng dẫn về việc thực hiện đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tài trợ và đầu tư, quy định rõ việc không tài trợ hoặc không cấp tín dụng cho các hoạt động có thể gây tác động tiêu cực đáng kể đến môi trường và xã hội, bao gồm rủi ro biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, đánh mất đa dạng sinh học, vi phạm các vấn đề về nhân quyền (chi tiết tại Hình 9, 10).

VPBank cam kết từng bước nâng cao mức độ phức tạp của khuôn khổ Hệ thống ESMS, bảo đảm ngày càng gắn kết chặt chẽ với hệ thống quản lý rủi ro tổng thể. Cách tiếp cận này khẳng định mục tiêu dài hạn của Ngân hàng: khuyến khích các mô hình kinh doanh bền vững, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với cộng đồng và môi trường, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển xanh của Việt Nam và cộng đồng quốc tế.

Hình 9. Sơ đồ quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội tại VPBank



Danh sách loại trừ MTXH

Trong số các biện pháp được thực hiện nhằm quản lý rủi ro MTXH, VPBank thiết lập các tiêu chí cụ thể để hạn chế và loại trừ các hoạt động trong các lĩnh vực nhạy cảm với những rủi ro này, cũng như các tiêu chí nhằm phân loại các sản phẩm tín dụng bền vững và các giao dịch cho vay. Liên quan đến hoạt động tài trợ, Ngân hàng đã ban hành Danh sách loại trừ<sup>10</sup> quy định cụ thể các doanh nghiệp, lĩnh vực có khả năng gây tác động tiêu cực đáng kể và không thể khắc phục đối với môi trường, xã hội và cam kết không tài trợ cho các doanh nghiệp và dự án có tác động tiêu cực như Hình 10 dưới đây:

Hình 10. Các doanh nghiệp và lĩnh vực có tác động đáng kể đối với môi trường và xã hội

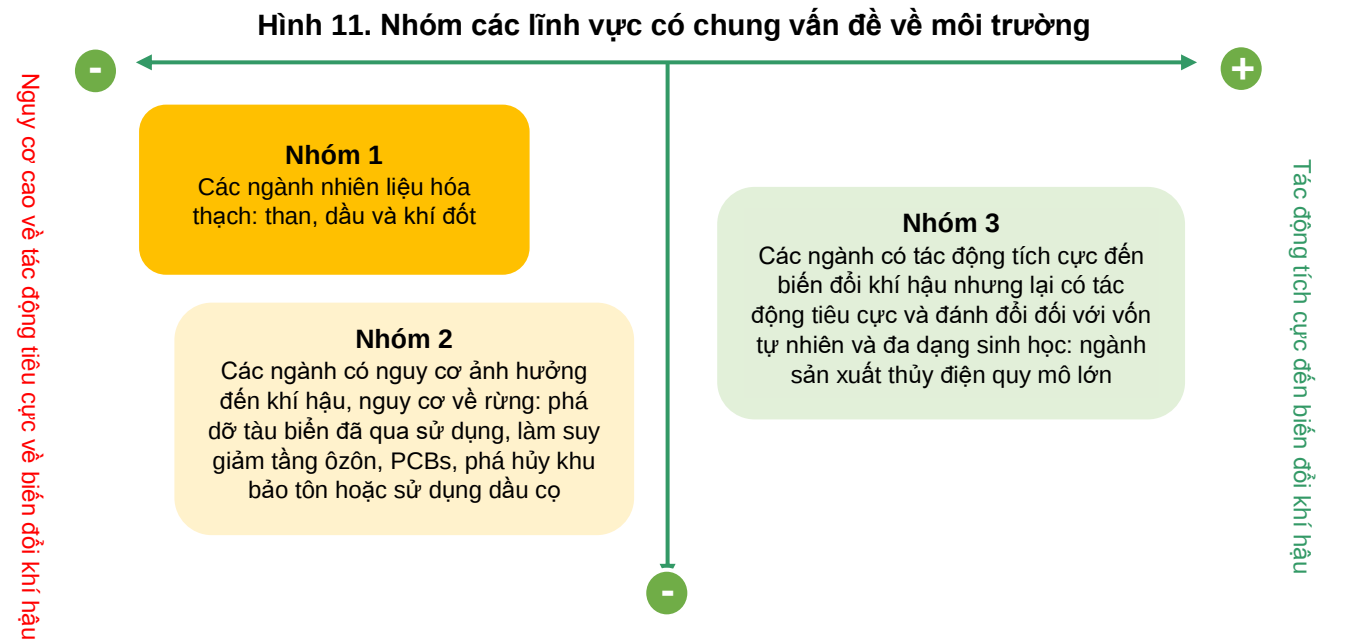


**Ghi chú:** Các doanh nghiệp và lĩnh vực trong khung màu đỏ là những ngành có khả năng ảnh hưởng nhiều hơn đến biến đổi khí hậu.

<sup>10</sup> Danh sách loại trừ của VPBank: <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/danh-sach-khong-cap-tin-dung-v-mtxh-2022---vpbank.pdf>



Hình dưới đây mô tả sơ đồ các lĩnh vực cụ thể có thể chịu tác động tiêu cực từ góc độ tác động đến biến đổi khí hậu, tài nguyên thiên nhiên hoặc đa dạng sinh học. Các lĩnh vực được chia thành các nhóm có chung các vấn đề môi trường.



Nguy cơ cao gây tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học

Bảng 10. Chính sách của VPBank đối với lĩnh vực kinh doanh có tác động đáng kể đến biến đổi khí hậu

| Doanh nghiệp/<br>Lĩnh vực | Chính sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>NHÓM 1</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Nhiệt điện than           | <p>Không hỗ trợ cho các dự án nhà máy nhiệt điện than mới hoặc mở rộng/ kéo dài tuổi thọ bất kỳ nhà máy nhiệt điện than nào đang hoạt động.</p> <p>Các khách hàng chỉ được xem xét cấp tín dụng trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Khách hàng cần tài trợ để đầu tư thiết bị, công nghệ giảm phát thải và bảo vệ môi trường, hỗ trợ chống biến đổi khí hậu, bao gồm nhưng không giới hạn: lọc bụi, thu giữ Carbon, khử lưu huỳnh SOx, NOx, hệ thống giám sát khí thải liên tục, phun sương dập bụi, xử lý hạt mịn trong nhà máy tuyển, hoặc hệ thống phòng cháy chữa cháy.</li><li>Khách hàng cần bổ sung vốn lưu động mà không kéo dài tuổi thọ hay mở rộng công suất dự án, đồng thời cam kết lộ trình áp dụng công nghệ giảm phát thải KNK (ví dụ: thu giữ carbon, khử lưu huỳnh, thay thế nhiên liệu than bằng nhiên liệu bền vững, hoặc chuyển đổi sang năng lượng tái tạo), và nằm trong hạn mức phê duyệt theo quy định của VPBank từng thời kỳ.</li></ol> |



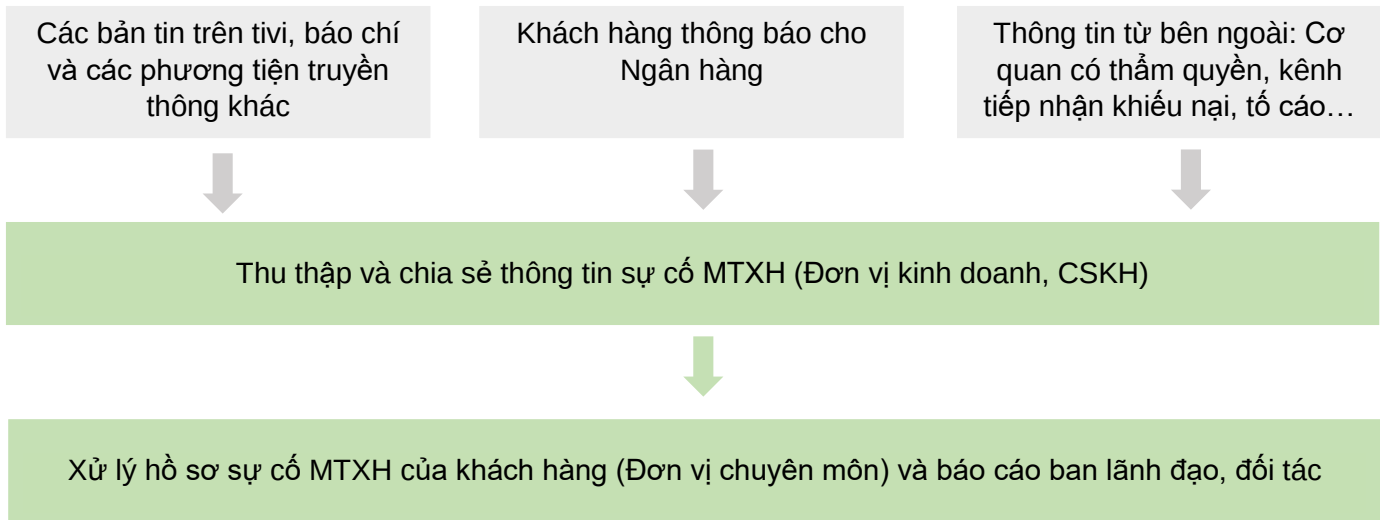
| QUẢN TRỊ                                                                                   | CHIẾN LƯỢC | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Doanh nghiệp/<br>Lĩnh vực                                                                  |            | Chính sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                    |
|                                                                                            |            | Bên cạnh đó, khách hàng <b>bắt buộc ký hợp đồng cam kết</b> với VPBank về việc thực hiện các giải pháp giảm phát thải và tuân thủ lộ trình carbon trung tính. Ngân hàng cũng khuyến khích khách hàng thiết lập và công bố rộng rãi các chiến lược dài hạn nhằm hiện thực hóa mô hình kinh doanh carbon trung tính và các sáng kiến khác giải quyết biến đổi khí hậu.                                                                                                                                                        |                    |
| Khai thác than                                                                             |            | Không hỗ trợ cho hoạt động khai thác than, cũng như không cung cấp các dịch vụ hay hạ tầng phục vụ riêng cho ngành này, nhằm hạn chế những tác động tiêu cực tới môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |
| NHÓM 2                                                                                     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng                                                             |            | Không tài trợ cho các hoạt động phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng, do đây là nguồn phát sinh nhiều nguy cơ đối với môi trường và sinh kế cộng đồng. Quá trình này không chỉ có thể làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản và ảnh hưởng đến hoạt động nông nghiệp ven biển mà còn tạo ra khối lượng lớn hóa chất độc hại, chất thải nguy hiểm. Rủi ro càng trở nên nghiêm trọng hơn khi liên quan đến việc tháo dỡ các tàu chở dầu, hóa chất, chất phóng xạ hoặc các loại hàng hóa độc hại khác.                                       |                    |
| Tạo ra các chất làm suy giảm tầng ôzôn, PCBs                                               |            | Cam kết không hỗ trợ tín dụng cho bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc sản xuất hoặc sử dụng các chất làm suy giảm tầng ôzôn hay PCB, vốn được coi là tác nhân gây hại nghiêm trọng cho môi trường và sức khỏe cộng đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |
| Phá hủy Các khu vực có giá trị bảo tồn cao                                                 |            | Không hỗ trợ các hoạt động phá hủy các khu vực có giá trị bảo tồn cao (bao gồm các Di sản Thế giới được UNESCO công nhận, Khu bảo tồn cho các loài bị đe dọa theo IUCN, Khu bảo tồn các vùng đất ngập nước theo Ramsar) thông qua bất cứ hình thức nào (sản xuất, kinh doanh gỗ hoặc lâm sản từ những nguồn không được quản lý bền vững, etc).<br><br>Không hỗ trợ cho các hoạt động đánh bắt thủy sản không bền vững.                                                                                                      |                    |
| Phá rừng                                                                                   |            | Không hỗ trợ các hoạt động sản xuất, kinh doanh gỗ hoặc lâm sản khác không phải từ các khu rừng được quản lý bền vững. Các hoạt động khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ chỉ được xem xét khi tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế về quản lý và truy xuất nguồn gốc.                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
| Tinh chế, sản xuất, chế biến hoặc kinh doanh dầu cò có nguồn gốc từ việc phá rừng tự nhiên |            | Không hỗ trợ các hoạt động tinh chế, sản xuất, chế biến hoặc kinh doanh dầu cò có nguồn gốc từ việc phá rừng tự nhiên (trừ trường hợp đã được RSPO, RSB, SAN, ISCC chứng nhận hoặc các chứng chỉ tương đương). Đây là lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao về nạn phá rừng và các tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu cũng như sinh kế cộng đồng. Do đó, khi xem xét các khoản đầu tư hoặc khoản vay liên quan, Ngân hàng yêu cầu khách hàng cung cấp các chứng nhận môi trường phù hợp trước khi cấp tín dụng. |                    |

| QUẢN TRỊ                   | CHIẾN LƯỢC | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|----------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Doanh nghiệp/<br>Lĩnh vực  |            | Chính sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                    |
| NHÓM 3                     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |
| Thủy điện có công suất lớn |            | Không hỗ trợ cho các nhà máy thủy điện có công suất lớn (bao gồm các đập thủy điện có chiều cao tính từ mặt nền đến đỉnh từ 15 mét trở lên hoặc chiều cao từ 5-15 mét nhưng có thể tích hồ chứa lớn hơn 3 triệu mét khối). Các dự án thủy điện quy mô lớn có đóng góp vào việc cung cấp năng lượng sạch như một nguồn năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, VPBank nhận thức được những rủi ro liên quan đến việc xây dựng đập, bao gồm cả tác động đến đa dạng sinh học của các lưu vực sông. Để ứng phó, Ngân hàng xem xét việc khách hàng thực hiện các cân nhắc về môi trường và xã hội trong các khoản đầu tư và khoản vay cho các dự án sản xuất thủy điện quy mô lớn. |                    |

Ứng phó với các sự cố môi trường và xã hội

VPBank thường xuyên theo dõi thông tin về các sự cố môi trường và xã hội (hoạt động của doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh và các sự kiện liên quan có thể gây ra tác động nghiêm trọng đến môi trường và xã hội) của các khách hàng. Trên cơ sở thông tin được cập nhật liên tục, Ngân hàng chủ động đưa ra những biện pháp ứng phó kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro về uy tín và tín dụng phát sinh từ các yếu tố môi trường và xã hội.

Hình 12. Quy trình ứng phó sự cố môi trường và xã hội



Bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học

Thiên nhiên và đa dạng sinh học tạo nên nền tảng của năng lực sản xuất, phúc lợi xã hội và tính ổn định dài hạn của nền kinh tế. VPBank đang xây dựng các kế hoạch nâng cao năng lực công bố thông tin theo khuyến nghị của Taskforce on Nature-related Financial Disclosures (TNFD). Theo đó sức khỏe và khả năng chống chịu của thiên nhiên cần được nhìn nhận như một yếu tố có tác động trực tiếp đến doanh

ng nghiệp và tài chính, và do đó cần được tích hợp vào quản trị, chiến lược và công bố thông tin. Trong bối cảnh đó, ngành tài chính giữ vai trò then chốt trong việc định hướng nguồn vốn theo hướng có trách nhiệm với môi trường và tự nhiên, thông qua các quyết định cấp tín dụng, đầu tư và quản trị rủi ro. Là một ngân hàng có danh mục khách hàng đa ngành, VPBank nhận thức rõ mối liên hệ hai chiều giữa biến đổi khí hậu và suy giảm đa dạng sinh học, đồng thời coi việc hiểu rõ mức độ “phụ thuộc – tác động – rủi ro – cơ hội” liên quan đến thiên nhiên là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng quản trị rủi ro và ra quyết định cấp vốn có trách nhiệm.

Năm 2025, bên cạnh việc tiếp tục triển khai Chính sách quản lý rủi ro MTXH, VPBank đã bắt đầu áp dụng đánh giá chuyên sâu rủi ro hoạt động của khách hàng đối với một số sản phẩm đặc thù có mức độ nhạy cảm cao với thiên nhiên (đặc biệt trong các lĩnh vực nông – lâm – ngư nghiệp). Đồng thời, ngân hàng tăng cường truyền thông nội bộ về sử dụng tài nguyên có trách nhiệm và mở rộng đối thoại với các bên liên quan về các chủ đề phát triển bền vững. Chính sách quản lý rủi ro MTXH của VPBank được thiết kế để nhận diện và kiểm soát các rủi ro thiên nhiên và đa dạng sinh học phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoạt động của khách hàng, có xem xét phạm vi tác động, thời gian tác động và cường độ tác động (bao gồm mức độ có thể đảo ngược/không thể đảo ngược) – phù hợp với định hướng quản trị rủi ro và công bố thông tin theo TNFD.

Chính sách quản lý rủi ro MTXH được VPBank xây dựng bao gồm hướng dẫn đánh giá rủi ro đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, giúp ngân hàng kiểm soát các rủi ro tác động trực tiếp và gián tiếp đáng kể như dưới đây từ hoạt động kinh doanh của khách hàng có tính đến các yếu tố phạm vi tác động, thời gian tác động, cường độ tác động (mạnh, yếu, có thể đảo ngược hoặc không thể đảo ngược):

- i. Sự tuân thủ các quy định pháp luật và các tiêu chuẩn về đa dạng sinh học, bao gồm cả đảm bảo có các giấy phép hoạt động cần thiết
- ii. Ô nhiễm (xuất hiện các chất không tự nhiên sinh ra trong môi trường sống từ các nguồn tại điểm và không tại điểm);
- iii. Loài ngoại lai xâm hại, sinh vật gây hại và mầm bệnh, làm biến đổi cấu trúc hệ sinh thái;
- iv. Suy giảm số lượng và/hoặc phong phú loài, ảnh hưởng đến chức năng hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái. Tác động đến các loài trong Sách Đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động;
- v. Chuyển đổi môi trường sống, làm đứt gãy hành lang sinh thái và suy giảm tính toàn vẹn sinh cảnh;
- vi. Những thay đổi trong các quy trình sinh thái bên ngoài phạm vi biến đổi tự nhiên (chẳng hạn như độ mặn hoặc thay đổi mực nước ngầm), làm gia tăng rủi ro hệ thống đối với sản xuất và sinh kế.

Trong năm 2025, VPBank không tài trợ cho bất kỳ dự án/khoản vay nào nằm trong hoặc gây ảnh hưởng đến:

- Khu vực có loài thuộc Sách đỏ IUCN

- Loài nguy cấp theo Danh mục Bảo tồn Quốc gia
- Không ghi nhận tác động lên bất kỳ loài nào thuộc các mức độ đe dọa của IUCN
  - i. Bị đe dọa nghiêm trọng (CR – Critically Endangered) – 0 loài bị ảnh hưởng
  - ii. Bị đe dọa (EN – Endangered) – 0 loài bị ảnh hưởng
  - iii. Dễ bị tổn hại (VU – Vulnerable) – 0 loài bị ảnh hưởng
  - iv. Sắp bị đe dọa (NT – Near Threatened) – 0 loài bị ảnh hưởng
  - v. Ít nguy cơ nhất (LC – Least Concern) – 0 loài bị ảnh hưởng

# CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

Các chỉ số và mục tiêu được sử dụng để đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu

# CHƯƠNG 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

VPBank sử dụng các chỉ số phát thải khí nhà kính (KNK) như một cơ sở để theo dõi, đánh giá rủi ro và nhận diện các cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu. Việc quản lý các chỉ số này hỗ trợ Ngân hàng từng bước lượng hóa tác động khí hậu trong hoạt động vận hành và danh mục kinh doanh, đồng thời đóng góp vào định hướng chuyển đổi carbon thấp và mục tiêu phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam. Các dữ liệu liên quan được theo dõi, cập nhật định kỳ và báo cáo tới HĐQT, BDH và UBQLRR, qua đó hỗ trợ quá trình hoạch định chiến lược, giám sát hoạt động và quản trị rủi ro khí hậu của VPBank.

Các phương pháp và mục tiêu theo dõi được tóm tắt trong bảng dưới đây và sẽ được đề cập chi tiết hơn trong các phần sau.

**Bảng 11. Các chỉ số và mục tiêu nhằm quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu**

|                                                                                                                               | Chỉ số                                                                                       | 2021                                 | 2022                                 | 2023                                 | 2024                                 | 2025                                 | Mục tiêu                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>Giảm phát thải trong hoạt động vận hành | Lượng phát thải KNK từ riêng hoạt động vận hành của ngân hàng                                | 19.749 tấn CO <sub>2</sub> e         | 20.270 tấn CO <sub>2</sub> e         | 16.450 tấn CO <sub>2</sub> e         | 16.366 tấn CO <sub>2</sub> e         | 16.915 tấn CO <sub>2</sub> e         | Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và kiểm soát phát thải trong hoạt động vận hành |
|                                                                                                                               | Lượng phát thải KNK từ riêng hoạt động vận hành của ngân hàng / Số lượng nhân viên bình quân | 2,03 tấn CO <sub>2</sub> e/nhân viên | 1,87 tấn CO <sub>2</sub> e/nhân viên | 1,32 tấn CO <sub>2</sub> e/nhân viên | 1,16 tấn CO <sub>2</sub> e/nhân viên | 1,04 tấn CO <sub>2</sub> e/nhân viên |                                                                                      |
| <br>Giảm phát thải từ hoạt động tài chính  | Lượng phát thải KNK của các ngành được ngân hàng cấp tín dụng                                | -                                    | -                                    | -                                    | -                                    | -                                    | Phát thải ròng bằng "0" năm 2050                                                     |



| QUẢN TRỊ                                                                                                                        |                                                                                          | CHIẾN LƯỢC |        | QUẢN TRỊ RỦI RO |       | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------|-----------------|-------|--------------------|-----------------------------------------|
|                                                                                                                                 | Chỉ số                                                                                   | 2021       | 2022   | 2023            | 2024  | 2025               | Mục tiêu                                |
| <br>Tăng cường quản lý với các lĩnh vực rủi ro | Dư nợ tín dụng cho nhiệt điện than (%)                                                   | 0,02%      | 0,012% | 0,01%           | 0,00% | 0,03%              | Loại bỏ hoàn toàn vào năm 2050          |
|                                                                                                                                 | Dư nợ tín dụng cho lĩnh vực khai thác và hạ tầng dành riêng cho hoạt động khai thác than | 0%         | 0%     | 0%              | 0%    | 0%                 | Không cấp tín dụng theo chính sách MTXH |

Tỷ giá lấy theo BCTC kiểm toán kết thúc mỗi năm tài chính của Ngân hàng

Để theo dõi tiến độ thực hiện các định hướng về khí hậu và phát triển bền vững, VPBank tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ số và mục tiêu liên quan đến biến đổi khí hậu. Các chỉ số này không chỉ bao gồm phát thải khí nhà kính (KNK) từ hoạt động vận hành của Ngân hàng, mà còn mở rộng sang quy mô tài chính xanh, mức độ hỗ trợ khách hàng trong quá trình chuyển đổi và từng bước ước tính phát thải KNK được tài trợ từ danh mục cấp tín dụng. Cách tiếp cận này giúp VPBank có cơ sở theo dõi tác động khí hậu trong cả hoạt động nội bộ và hoạt động tài trợ, đồng thời hỗ trợ quá trình quản trị rủi ro, định hướng danh mục và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” trong dài hạn.

Trong năm 2025, tài chính xanh tiếp tục là một trong những chỉ số trọng tâm phản ánh định hướng phân bổ vốn của VPBank vào các lĩnh vực có tác động tích cực đến môi trường. Đến cuối năm 2025, danh mục tài chính xanh của Ngân hàng đạt 39.052 tỷ đồng, vượt 47% mục tiêu quy mô danh mục tài chính xanh 1 tỷ USD vào năm 2030. Kết quả này cho thấy VPBank tiếp tục duy trì định hướng hỗ trợ các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, hạ tầng xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, công nghệ tiết kiệm năng lượng và các hoạt động giảm phát thải. Trên cơ sở tăng trưởng danh mục và kinh nghiệm triển khai trong các năm vừa qua, Ngân hàng tiếp tục xem xét điều chỉnh hoặc mở rộng các mục tiêu tài chính xanh phù hợp với bối cảnh thị trường, năng lực triển khai và định hướng chuyển đổi của khách hàng.

Bên cạnh quy mô tài chính xanh, VPBank từng bước phát triển phương pháp ước tính phát thải KNK được tài trợ từ danh mục cấp tín dụng. Đây là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện tác động khí hậu gián tiếp của hoạt động ngân hàng, nhất là đối với các ngành có cường độ phát thải cao. Trong bối cảnh dữ liệu phát thải của khách hàng tại Việt Nam còn chưa đồng bộ, VPBank tiếp tục sử dụng phương pháp ước tính phù hợp với mức độ sẵn có của dữ liệu, đồng thời tham chiếu tiêu chuẩn PCAF và các thông lệ ngành để từng bước cải thiện chất lượng đo lường. Kết quả theo dõi này là cơ sở để Ngân hàng đánh giá tốt hơn mức độ phát thải được tài trợ, xác định các lĩnh vực ưu tiên và xây dựng định hướng giảm phát thải trong danh mục theo lộ trình phù hợp.

Bối cảnh chính sách trong năm 2025 cũng tạo thêm cơ sở để VPBank hoàn thiện hệ thống chỉ số và mục tiêu khí hậu. Việc ban hành Danh mục phân loại xanh quốc gia theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg góp phần làm rõ tiêu chí xác định các dự án xanh, qua đó hỗ trợ các tổ chức tài chính trong việc phân loại,

theo dõi và công bố danh mục tài chính xanh. Đồng thời, Nghị định số 119/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2022/NĐ-CP tiếp tục hoàn thiện nền tảng pháp lý về kiểm kê khí nhà kính, phân bổ hạn ngạch phát thải và phát triển thị trường carbon tại Việt Nam. Những thay đổi này dự kiến làm gia tăng nhu cầu của doanh nghiệp đối với các giải pháp quản trị phát thải, đầu tư giảm phát thải và tiếp cận nguồn vốn xanh.

Trên cơ sở đó, VPBank định hướng tiếp tục nâng cao chất lượng dữ liệu, phương pháp đo lường và công bố các chỉ số khí hậu trong các kỳ báo cáo tiếp theo. Việc hoàn thiện hệ thống chỉ số và mục tiêu không chỉ hỗ trợ Ngân hàng theo dõi tiến độ thực hiện chiến lược phát triển bền vững, mà còn tạo nền tảng để quản lý rủi ro khí hậu hiệu quả hơn, phát triển sản phẩm tài chính xanh và đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh doanh carbon thấp.

### 5.1. Phát thải khí nhà kính

Bảng dưới đây tổng hợp dữ liệu phát thải KNK của VPBank trong giai đoạn 2021–2025, bao gồm phát thải thuộc Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Việc kiểm kê được thực hiện trên cơ sở tham chiếu các quy định pháp luật hiện hành về kiểm kê KNK, hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) và Hướng dẫn IPCC 2006 về kiểm kê KNK quốc gia. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm số liệu được trình bày theo phương pháp nhất quán, có khả năng so sánh và phù hợp với các nguyên tắc công bố thông tin khí hậu.

Trong quá trình hoàn thiện dữ liệu, mô hình tính toán và phương pháp luận, số liệu phát thải của các năm trước có thể được rà soát và trình bày lại để phản ánh chính xác hơn phạm vi, giả định hoặc hệ số phát thải được áp dụng. Vì vậy, một số chỉ tiêu giữa các kỳ báo cáo có thể không hoàn toàn tương đồng nếu có thay đổi về cơ sở tính toán. Trong trường hợp phát sinh điều chỉnh hoặc trình bày lại số liệu, VPBank sẽ cung cấp thuyết minh kèm theo nhằm làm rõ nguyên nhân, phạm vi và nội dung điều chỉnh.

**Bảng 12. Dữ liệu phát thải KNK của VPBank, 2021-2025**

| Phát thải KNK                                                                                 | Đơn vị                     | 2021          | 2022          | 2023          | 2024          | 2025          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Phạm vi 1 Phát thải trực tiếp</b>                                                          |                            |               |               |               |               |               |
| Phương tiện vận chuyển <sup>(1)</sup>                                                         | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 706           | 794           | 880           | 953           | 965           |
| Máy phát điện dự phòng                                                                        | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 37            | 28            | 7             | 6             | 3             |
| CO <sub>2</sub> từ hoạt động phòng cháy chữa cháy                                             | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 0,3           | 0,3           | 0,3           | 0,3           | 0,3           |
| <b>Phạm vi 2 Phát thải gián tiếp từ việc sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát</b> |                            |               |               |               |               |               |
| Sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát <sup>(2)</sup>                               | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 19.006        | 19.447        | 15.563        | 15.408        | 15.948        |
| <b>Tổng phạm vi 1 &amp; 2</b>                                                                 | <b>Tấn CO<sub>2</sub>e</b> | <b>19.749</b> | <b>20.270</b> | <b>16.450</b> | <b>16.366</b> | <b>16.915</b> |

| QUẢN TRỊ                      |        | CHIẾN LƯỢC   | QUẢN TRỊ RỦI RO |      |      | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|-------------------------------|--------|--------------|-----------------|------|------|--------------------|
| Phát thải KNK                 | Đơn vị | 2021         | 2022            | 2023 | 2024 | 2025               |
| Phạm vi 3 Phát thải gián tiếp |        | Chưa công bố |                 |      |      |                    |

**Ghi chú:**

(1) Mức tiêu hao nhiên liệu hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá xăng / dầu diesel bình quân trong tháng.

(2) Mức tiêu thụ điện hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá bán điện bình quân trong tháng.

Ước tính lượng phát thải KNK của Phạm vi 1 và Phạm vi 2 trong năm 2024 tiếp tục được cải thiện so với các năm trước, với mức giảm 34,8% so với năm cơ sở 2018, mặc dù quy mô hoạt động của ngân hàng đã mở rộng thêm 4 chi nhánh và 20 phòng giao dịch trong năm. Kết quả tích cực này chủ yếu đến từ việc VPBank triển khai hiệu quả các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong vận hành tòa nhà và trụ sở. Song song với đó, VPBank cũng đang nghiên cứu và đánh giá tính khả thi của các giải pháp kỹ thuật khác, như lắp đặt hệ thống điện mặt trời và ứng dụng năng lượng tái tạo tại trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch. Những định hướng này phù hợp với Chỉ thị số 20/CT-TTg của Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo.

Đối với phát thải trong Phạm vi 3, VPBank nhận thức rằng phần lớn tổng phát thải KNK của Ngân hàng xuất phát từ hoạt động tài trợ tài chính cho khách hàng (còn gọi là “phát thải tài chính”), cũng như các phát thải gián tiếp khác trong chuỗi giá trị của khách hàng. Trong bối cảnh Việt Nam còn thiếu dữ liệu phát thải đầy đủ ở cả cấp quốc gia và doanh nghiệp, với sự hỗ trợ từ các tổ chức trong và ngoài ngành tài chính, VPBank đã thử nghiệm phương pháp tiếp cận dựa trên mô hình để ước tính sơ bộ lượng phát thải từ danh mục tín dụng. Phương pháp này tuân thủ chuẩn mực quốc tế của Liên minh Kế toán Carbon cho Tài chính (Partnership for Carbon Accounting Financials – PCAF). Tuy nhiên, do đặc thù ước tính mô hình còn nhiều hạn chế, VPBank áp dụng cách tiếp cận thận trọng, theo dõi sát sao kết quả, đồng thời nâng cao dần năng lực và kiến thức nội bộ trước khi chính thức đặt ra mục tiêu và công bố lộ trình theo dõi tiến độ.

Như vậy, phát thải Phạm vi 3, đặc biệt là phát thải từ danh mục tài trợ (financed emissions), tiếp tục là một trong những nội dung phức tạp và mang tính thách thức cao đối với các tổ chức tài chính tại Việt Nam, do phụ thuộc lớn vào khả năng tiếp cận dữ liệu từ khách hàng cũng như sự hoàn thiện của các bộ tiêu chuẩn và hướng dẫn phương pháp luận ở cấp quốc gia và quốc tế.

Trong năm 2025, VPBank tập trung triển khai các hoạt động mang tính thử nghiệm và chuẩn bị, bao gồm việc nghiên cứu, đánh giá các phương pháp tiếp cận quốc tế, đồng thời áp dụng thử nghiệm trên một số danh mục hoặc nhóm khách hàng ưu tiên nhằm thu thập kinh nghiệm thực tiễn. Những hoạt động này không nhằm mục tiêu đo lường đầy đủ ngay trong ngắn hạn, mà hướng tới xây dựng nền tảng dữ liệu, quy trình và năng lực nội bộ cần thiết cho việc triển khai trên quy mô rộng trong các giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, VPBank tích cực hợp tác với các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển nhằm trao đổi kinh nghiệm, đồng bộ phương pháp luận và tiếp cận các nguồn dữ liệu bổ trợ. Việc phối hợp đa chiều này được xem là yếu tố quan trọng giúp Ngân hàng từng bước thu hẹp khoảng cách về dữ liệu và nâng cao độ chính xác trong tính toán phát thải danh mục trong tương lai.

Các kết quả thí điểm ban đầu đã giúp VPBank hiểu rõ hơn về quy mô và nguyên nhân phát thải, từ đó từng bước điều chỉnh cấu trúc danh mục tín dụng theo hướng chuyển dịch từ các hoạt động thâm dụng carbon sang các lĩnh vực phát thải thấp hơn. Cụ thể, VPBank đã đưa khai thác than và các cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ khai thác than vào danh mục từ chối cấp tín dụng, đồng thời thắt chặt chính sách tín dụng với ngành nhiệt điện than. Ngân hàng chỉ xem xét cấp tín dụng trong hai trường hợp đặc biệt:

- (1) Đầu tư thiết bị, công nghệ giảm thiểu tác động tới môi trường, giảm phát thải KNK. Chống biến đổi khí hậu và tuân thủ an toàn phòng cháy chữa cháy;
- (2) Cấp vốn lưu động cho các nhà máy điện than hiện hữu, với điều kiện không kéo dài tuổi thọ hay mở rộng công suất, đồng thời có lộ trình áp dụng công nghệ giảm phát thải KNK và tuân thủ hạn mức nội bộ áp dụng cho ngành hạn chế theo từng giai đoạn.

Trong giai đoạn tiếp theo, Ngân hàng tập trung vào việc xây dựng nền tảng cho khung quản lý rủi ro khí hậu đối với khách hàng, bao gồm việc xác định các chỉ số rủi ro trọng yếu, hoàn thiện phương pháp tiếp cận và nâng cao năng lực nhận diện rủi ro tại các đơn vị kinh doanh. Các hoạt động này được triển khai song song với việc rà soát sự phù hợp của các chính sách hiện hành, nhằm đảm bảo tính nhất quán khi tích hợp các yếu tố khí hậu vào quy trình quản trị rủi ro tổng thể. Mặc dù khung chính sách chuyên biệt cho rủi ro khí hậu chưa được ban hành trong năm 2025, các bước chuẩn bị này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi áp dụng trên quy mô toàn danh mục trong các giai đoạn tiếp theo.

## 5.2. Tín dụng xanh

Mỗi khoản tín dụng xanh của VPBank được đánh giá thông qua lượng khí nhà kính (KNK) cắt giảm hoặc tránh phát sinh, phản ánh trực tiếp đóng góp của Ngân hàng trong việc thúc đẩy công nghệ phát thải thấp. Dù thực tế hiện nay chưa có phương pháp tính toán KNK đầy đủ cho mọi lĩnh vực xanh, VPBank vẫn chủ động áp dụng các công cụ quốc tế để theo dõi và công bố minh bạch kết quả.

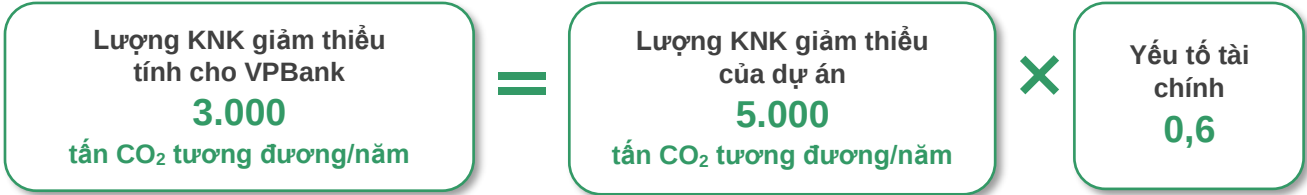
Ngân hàng hiện tập trung vào ba nhóm lĩnh vực then chốt gồm giao thông bền vững, tái chế/kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, điện rác, sử dụng năng lượng hiệu quả và công trình xanh. Việc đo lường được thực hiện bằng công cụ Climate Assessment for Financial Institutions (CAFI) do IFC phát triển. Khi công bố kết quả, VPBank không chỉ dựa trên tổng mức giảm phát thải mà còn tính đến tỷ trọng vốn cấp tín dụng so với quy mô dự án hoặc tổng tài sản khách hàng, từ đó phản ánh các đóng góp về mặt khí hậu mà nguồn vốn của Ngân hàng mang lại.

Hình 13. Phương pháp tính toán mức KNK giảm thiểu của Ngân hàng

$$\text{Lượng KNK giảm thiểu cho VPBank} = \text{Lượng KNK giảm thiểu của dự án (CAFI)} \times \left[ \frac{\text{Dư nợ}}{\text{Tổng mức đầu tư}} \right]$$

$$\text{hoặc} = \text{Lượng KNK giảm thiểu của dự án (CAFI)} \times \left[ \frac{\text{Dư nợ}}{\text{Vốn chủ sở hữu} + \text{Tổng nợ phải trả}} \right]$$

Ví dụ



Bảng dưới cho thấy mức giảm phát thải KNK gián tiếp từ hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng để đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo.

Bảng 13. Lượng KNK giảm thiểu từ các dự án xanh được tài trợ bởi Chương trình tín dụng xanh của VPBank

|                                                                           | Đơn vị                                | 2021          | 2022          | 2023          | 2024          | 2025          |
|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>KNK giảm thiểu (thông qua Chương trình Tín dụng Xanh)<sup>11</sup></b> | <i>Tấn CO<sub>2</sub> tương đương</i> | <b>32.840</b> | <b>33.487</b> | <b>36.466</b> | <b>23.127</b> | <b>50.123</b> |

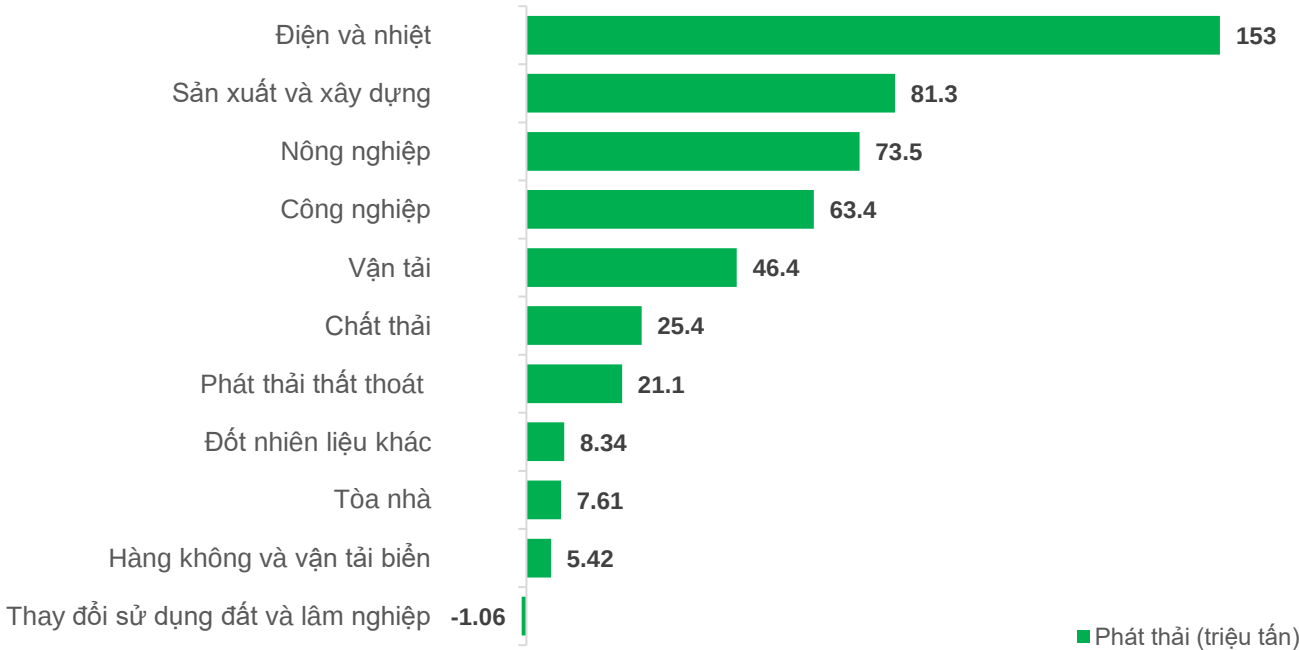
Năm 2025 VPBank có sự chuyển dịch cơ cấu danh mục xanh, lĩnh vực giao thông bền vững (xe điện), nông nghiệp bền vững và tái chế/kinh tế tuần hoàn có sự tăng trưởng nhanh chóng. Tỷ trọng tài trợ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo vẫn ở mức thấp do ngân hàng duy trì định hướng tham gia vào các dự án năng lượng tái tạo có quy mô nhỏ, hoặc các doanh nghiệp nằm trong chuỗi cung ứng năng lượng sạch.

**Chiến lược tăng trưởng lĩnh vực xanh trong thời gian tới:**

Theo dữ liệu công bố bởi Climate Watch, một số lĩnh vực phát thải cao của Việt Nam, được xếp theo thứ tự phát thải cao nhất đến thấp nhất, bao gồm: (i) Phát thải KNK từ hoạt động sản xuất điện và nhiệt (153 triệu tấn CO<sub>2</sub>e); (ii) Phát thải KNK từ hoạt động sử dụng năng lượng trong các lĩnh vực công nghiệp và xây dựng (không bao gồm tiêu thụ năng lượng điện) (81,3 triệu tấn CO<sub>2</sub>e), (iii) Phát thải KNK từ hoạt động nông nghiệp (73,5 triệu tấn CO<sub>2</sub>e), (iv) Phát thải KNK từ các quá trình công nghiệp (phát thải không liên quan đến năng lượng) (63,4 triệu tấn CO<sub>2</sub>e), (v) Giao thông vận tải (46,4 triệu tấn CO<sub>2</sub>e), (vi) Xử lý chất thải (25,4 triệu tấn CO<sub>2</sub>e) và (vii) các hoạt động khác.

<sup>11</sup> Số liệu chỉ tính toán cho các lĩnh vực có liên quan đến năng lượng, tiêu thụ năng lượng trong danh mục xanh của Ngân hàng & đã có hướng dẫn chi tiết về cách thức tính toán phát thải Khí nhà kính từ công cụ CAFI.

Hình 14. Cơ cấu phát thải khí nhà kính theo ngành tại Việt Nam năm 2023



Nguồn: Climate Watch (2026)

Theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022, Việt Nam đặt mục tiêu giảm 43,5% lượng phát thải KNK so với kịch bản phát triển thông thường (BAU) vào năm 2030 trong trường hợp có hỗ trợ quốc tế, đồng thời cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, các biện pháp giảm phát thải được triển khai trên 5 lĩnh vực chính bao gồm: (i) năng lượng, (ii) nông nghiệp, (iii) sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF), (iv) chất thải và (v) các quá trình công nghiệp. Giai đoạn 2026–2030 được dự báo là thời kỳ tăng tốc của chuyển dịch xanh toàn cầu, khi nhiều công nghệ sạch đã bước sang giai đoạn thương mại hóa sâu và các quốc gia cạnh tranh mạnh mẽ để trở thành trung tâm sản xuất công nghệ sạch (cleantech). Xu hướng này được phản ánh qua việc 2/3 tổng đầu tư năng lượng toàn cầu đã chảy vào công nghệ sạch trong năm 2025, cùng với sự mở rộng đột phá ở các lĩnh vực như xe điện, năng lượng tái tạo, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng và mô hình kinh tế tuần hoàn.

Do vậy, nhằm đóng góp cho mục tiêu về khí hậu của quốc gia, trong thời gian tới VPBank sẽ tăng cường thúc đẩy phát triển tài chính xanh theo 7 định hướng trọng tâm:



| Định hướng trọng tâm                                                                                                             | Xu hướng và tiềm năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hoạt động của VPBank                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Giao thông bền vững</b></p>               | <ul style="list-style-type: none"><li>EV tiếp tục tăng trưởng mạnh và đã chiếm 1/4 tổng xe bán ra toàn cầu năm 2025 theo BloombergNEF, dù một số thị trường có dấu hiệu chậm lại do thay đổi chính sách.</li><li>Chính phủ nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam vẫn hỗ trợ thúc đẩy EV và phát triển hạ tầng sạc, giúp nhu cầu xe điện trong phân khúc cá nhân và logistics tiếp tục bùng nổ đến 2030.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>VPBank đẩy mạnh tài trợ chuỗi giá trị xe điện bao gồm sản xuất – phân phối – hạ tầng sạc – phương tiện tiêu dùng, hướng đến giảm phát thải trong lĩnh vực giao thông và thúc đẩy xu hướng di chuyển xanh.</p>                      |
| <p><b>Tái chế &amp; Kinh tế tuần hoàn</b></p>  | <ul style="list-style-type: none"><li>Áp lực pháp lý và giá nguyên liệu thô tăng khiến mô hình tuần hoàn trở thành chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp toàn cầu.</li><li>Việt Nam và nhiều quốc gia tăng yêu cầu tái chế bắt buộc và mở rộng (EPR).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Ngân hàng ưu tiên các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên và mô hình sản xuất tuần hoàn. Mục tiêu là hỗ trợ doanh nghiệp giảm phụ thuộc vào nguyên liệu thô, tăng hiệu suất tài nguyên và giảm lượng rác thải ra môi trường.</p> |
| <p><b>Nông nghiệp bền vững</b></p>            | <ul style="list-style-type: none"><li>Biến đổi khí hậu làm tăng nhu cầu các giải pháp canh tác carbon thấp, tưới tiết kiệm nước và nông nghiệp thông minh (AgriTech).</li><li>Châu Á – đặc biệt khu vực Đông Nam Á – là trung tâm tăng trưởng nông nghiệp carbon thấp nhờ đô thị hóa nhanh và nhu cầu xuất khẩu tiêu chuẩn ESG.</li><li>Nhu cầu đầu tư nông nghiệp chống chịu khí hậu tăng mạnh khi các quốc gia đặt mục tiêu giảm phát thải trong toàn chuỗi lương thực. Việt Nam đang triển khai mạnh mẽ Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030 theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023.</li></ul> | <p>Tín dụng sẽ tập trung vào các mô hình canh tác thông minh, tiết kiệm nước, nông nghiệp carbon thấp và chuỗi giá trị nông sản bền vững, nhằm gia tăng khả năng chống chịu của khu vực nông nghiệp trước biến đổi khí hậu.</p>       |

| Định hướng trọng tâm                                                                                                                                               | Xu hướng và tiềm năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hoạt động của VPBank                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div><b>Xử lý chất thải</b></div> <div></div>                                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Các đô thị lớn đều đối mặt với áp lực xử lý rác thải sinh hoạt – công nghiệp – nguy hại. Cả nước phát sinh khoảng 60.000 tấn chất thải sinh hoạt mỗi ngày và con số này được dự báo tăng thêm 10-16% vào năm 2025, gia tăng nhanh hơn tốc độ nâng cấp hạ tầng xử lý hiện có (91% được xử lý, nhưng nhiều cơ sở xử lý vẫn trong tình trạng quá tải hoặc không đạt chuẩn vệ sinh môi trường).</li><li>Công nghệ xử lý rác thải phát thải thấp, thu hồi năng lượng từ rác và giảm ô nhiễm nước/khí là ưu tiên trong chiến lược môi trường của nhiều quốc gia.</li></ul> | <p>VPBank cam kết hỗ trợ những dự án xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại và công nghệ giảm ô nhiễm, góp phần cải thiện chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng.</p>                                                                         |
| <div><b>Chế biến thực phẩm bền vững</b></div> <div></div>                       | <ul style="list-style-type: none"><li>Chuỗi cung ứng thực phẩm toàn cầu đang chuyển sang mô hình phát thải thấp, minh bạch truy xuất nguồn gốc.</li><li>Công nghệ chế biến tiết kiệm năng lượng, giảm thất thoát sau thu hoạch và bảo quản lạnh hiệu suất cao được dự báo tăng mạnh đến 2030.</li><li>Doanh nghiệp xuất khẩu ngày càng yêu cầu đạt tiêu chuẩn ESG, tạo động lực đầu tư cải tiến.</li></ul>                                                                                                                                                                                                 | <p>Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, cải thiện vận hành, giảm lãng phí, giảm phát thải và áp dụng các Chứng chỉ Quốc tế về An toàn thực phẩm như BRC, ISO 22000, HACCP, GMP, SQF, FSSC 22000, BRC, IFS trong chế biến – bảo quản thực phẩm.</p> |
| <div><b>Sử dụng năng lượng hiệu quả &amp; Công trình xanh</b></div> <div></div> | <ul style="list-style-type: none"><li>Theo S&amp;P Global, nhu cầu năng lượng toàn cầu tăng mạnh do AI và trung tâm dữ liệu, khiến hiệu quả năng lượng trở thành giải pháp then chốt giảm phát thải và kiểm soát chi phí vận hành đến 2030.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>Tài trợ các giải pháp nâng cấp dây chuyền, thiết bị tiết kiệm điện, quản trị năng lượng, tự động hóa và mô hình ESCO. Tài trợ cho các công trình đạt chuẩn xanh LEED/LOTUS hoặc Chứng chỉ Quốc tế tương đương và tiện ích đô thị thông minh tiết kiệm năng lượng.</p>        |

| Định hướng trọng tâm                                                                                                         | Xu hướng và tiềm năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hoạt động của VPBank                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>Thiết bị hiệu suất cao, tự động hóa, hệ thống quản lý năng lượng (EMS) và các giải pháp cải tạo đang được doanh nghiệp ưu tiên đầu tư. Chính phủ đã ban hành danh sách 3.491 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và 2.166 doanh nghiệp phải làm báo cáo kiểm kê khí nhà kính.</li><li>Thị trường công trình xanh tại Việt Nam năm 2025 bứt phá kỷ lục với 780 tòa nhà đạt chứng nhận, tăng 20% về số lượng (196 dự án mới) và diện tích sàn đạt 18,69 triệu m2 (tăng 4,4 triệu m2 so với năm 2024), vượt xa mục tiêu chiến lược. Chứng nhận EDGE dẫn đầu (50,51% thị phần), theo sau là LEED và Green Mark, tập trung chủ yếu tại TP.HCM, Hà Nội và Bình Dương</li></ul> |                                                                                                                                                                                               |
| <div>Năng lượng tái tạo</div> <div></div> | <ul style="list-style-type: none"><li>Quy hoạch điện VIII đã định hướng rõ mục tiêu tăng mạnh năng lượng tái tạo đến 2030, đặc biệt ở điện gió ngoài khơi và điện mặt trời quy mô lớn.</li><li>Chính sách phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam được đẩy mạnh hơn kể từ năm 2025, bao gồm Nghị định 58/2025/NĐ-CP về phát triển điện năng lượng tái tạo, có hiệu lực từ tháng 3/2025 đã tạo cú hích cho thị trường.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tài trợ các dự án điện mặt trời (quy mô trang trại & mái nhà), điện gió trên bờ – ngoài khơi, hệ thống lưu trữ năng lượng (BEES), nâng cấp lưới điện phân phối và công nghệ tối ưu hiệu suất. |

5.3. Các ngành có rủi ro cao

Biến đổi khí hậu đang tạo áp lực mạnh lên hệ thống tài chính khi quá trình chuyển đổi từ năng lượng phát thải cao sang năng lượng sạch diễn ra nhanh chóng. Những chính sách khí hậu quyết liệt của Chính phủ sẽ thúc đẩy dòng vốn rút khỏi các ngành ô nhiễm, khiến doanh nghiệp trong các lĩnh vực này đối mặt với nguy cơ vỡ nợ, giảm khả năng trả nợ và sụt giảm giá cổ phiếu.

Trước bối cảnh đó, VPBank chủ động giám sát các ngành có mức phát thải carbon cao để xác định các giải pháp quản trị phù hợp. Ngân hàng hiện theo dõi dư nợ cho vay các lĩnh vực than và đang triển khai đo lường lượng phát thải của danh mục này, làm cơ sở cho mục tiêu giảm phát thải từng giai đoạn

hướng tới phát thải ròng bằng “0”. Đồng thời, VPBank phát triển các giải pháp tài chính hỗ trợ khách hàng hiện hữu trong lộ trình chuyển đổi năng lượng, đồng thời thu hút các doanh nghiệp tiềm năng cam kết giảm carbon, mở rộng nghiên cứu và công bố thông tin cho các lĩnh vực phát thải KNK cao khác trong tương lai.

Theo dữ liệu công bố trong giai đoạn 2020-2025, VPBank duy trì dư nợ liên quan ngành điện than và các hoạt động khai thác than ở mức rất khiêm tốn, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng dư nợ của Ngân hàng. Hầu hết các khoản vay này là ngắn hạn, phục vụ nhu cầu thương mại và góp phần hỗ trợ duy trì an ninh năng lượng của Việt Nam, phản ánh cách tiếp cận thận trọng của Ngân hàng. Theo các tiêu chí nghiêm ngặt trong Danh sách loại trừ về Môi trường và Xã hội được công khai, VPBank không cấp tín dụng cho các dự án nhà máy nhiệt điện than mới, không mở rộng tuổi thọ nhà máy hiện hữu và từ chối tài trợ cho các cơ sở hạ tầng khai thác than, khẳng định cam kết bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

Việt Nam đang tiếp tục lộ trình giảm dần phụ thuộc vào nhiệt điện than và chuyển dịch sang các nguồn năng lượng sạch theo Quy hoạch Điện VIII. Theo định hướng này, khoảng 13 GW công suất điện than quy hoạch mới đã được loại bỏ, đồng thời tốc độ phát triển điện than được kiểm soát chặt chẽ trong giai đoạn đến năm 2030 và dự kiến giảm đáng kể sau mốc này.

Tuy nhiên, trong thực tế vận hành hệ thống điện giai đoạn 2024–2025, nhiệt điện than vẫn giữ vai trò nguồn điện nền quan trọng. Trung bình năm, điện than chiếm khoảng 45–50% tổng sản lượng điện, và có thể vượt 55% trong các giai đoạn cao điểm, đặc biệt vào mùa khô khi các nguồn phụ thuộc vào thời tiết suy giảm. Điều này phản ánh thực tế là các nguồn năng lượng tái tạo, dù tăng trưởng nhanh, vẫn chưa đảm bảo tính ổn định do phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và hạn chế về hạ tầng truyền tải cũng như lưu trữ năng lượng quy mô lớn.

Trong ngắn hạn, tỷ trọng huy động điện than tiếp tục duy trì ở mức cao nhằm đáp ứng nhu cầu điện tăng nhanh cùng với tăng trưởng kinh tế và quá trình công nghiệp hóa. Đồng thời, tiến độ triển khai các dự án năng lượng thay thế (như LNG, điện gió ngoài khơi, lưu trữ năng lượng) vẫn còn độ trễ, chưa thể thay thế hoàn toàn vai trò của nhiệt điện truyền thống. Bên cạnh đó, điều kiện thủy văn trong năm 2025 chịu ảnh hưởng của trạng thái ENSO trung tính và biến động khí hậu, dẫn đến rủi ro không ổn định về lượng nước về hồ trong một số giai đoạn, qua đó làm gia tăng nhu cầu huy động từ các nguồn nhiệt điện để đảm bảo độ ổn định hệ thống.

Song song với mục tiêu giảm phát thải, quá trình giảm dần điện than tại Việt Nam cần đi kèm với việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và thực hiện chuyển đổi công bằng (just transition), bao gồm hỗ trợ tái đào tạo và chuyển đổi việc làm cho lực lượng lao động ngành than, đồng thời phát triển nguồn nhân lực cho các ngành năng lượng sạch, công nghệ lưu trữ và hạ tầng điện trong tương lai. Ngoài ra, việc chuyển dịch năng lượng đòi hỏi các giải pháp đồng bộ như nâng cao tính linh hoạt của hệ thống điện, phát triển thị trường điện cạnh tranh và thu hút đầu tư vào các công nghệ phát thải thấp.

Trong bối cảnh đó, VPBank áp dụng cách tiếp cận thận trọng và có trách nhiệm trong việc tài trợ lĩnh vực nhiệt điện than. Cụ thể, Ngân hàng chỉ xem xét cấp tín dụng, chủ yếu dưới hình thức vốn lưu động, cho các nhà máy điện than hiện hữu với các điều kiện nghiêm ngặt, bao gồm: (i) không tài trợ cho việc kéo dài vòng đời hoặc mở rộng công suất nhà máy; (ii) yêu cầu khách hàng xây dựng và thực hiện lộ

trình giảm phát thải rõ ràng, bao gồm áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp như thu hồi, lưu trữ và sử dụng carbon (CCUS) trong trường hợp khả thi; và (iii) khuyến khích chuyển đổi dần sang các loại nhiên liệu có phát thải thấp hơn trong trung và dài hạn.

Cách tiếp cận này nhằm cân bằng giữa yêu cầu đảm bảo an ninh năng lượng trong giai đoạn chuyển tiếp và cam kết dài hạn của VPBank trong việc thúc đẩy tài chính bền vững, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và mục tiêu giảm phát thải của Việt Nam.

## NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI

Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp được kỳ vọng sẽ tiếp tục là một trong những xu hướng quan trọng định hình môi trường kinh doanh, dòng vốn đầu tư và hệ thống tài chính trong những năm tới. Tại Việt Nam, việc triển khai các chiến lược về tăng trưởng xanh, chuyển dịch năng lượng, phát triển thị trường carbon và thúc đẩy tài chính bền vững đang từng bước tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi dài hạn của nền kinh tế. Song song với đó, các yêu cầu từ nhà đầu tư, khách hàng và thị trường quốc tế đối với quản trị rủi ro khí hậu, minh bạch thông tin ESG và phát triển bền vững được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng.

Trong bối cảnh đó, các tổ chức tài chính được kỳ vọng sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc định hướng và phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh, đồng thời nâng cao khả năng nhận diện, đánh giá và quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu. Bên cạnh những thách thức về dữ liệu, phương pháp đo lường và các yêu cầu công bố thông tin ngày càng cao, quá trình chuyển đổi này cũng mở ra các cơ hội mới trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, hạ tầng bền vững, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và thị trường carbon.

Song hành cùng định hướng phát triển bền vững của Chính phủ Việt Nam và xu hướng tiệm cận các thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro khí hậu và công bố thông tin bền vững, VPBank định hướng tiếp tục củng cố năng lực quản trị rủi ro khí hậu, tăng cường tính minh bạch và từng bước hoàn thiện các công cụ quản lý, đo lường và giám sát các tác động liên quan đến khí hậu. Đồng thời, Ngân hàng sẽ tiếp tục thúc đẩy các giải pháp tài chính xanh, tài chính bền vững và tài chính chuyển đổi nhằm hỗ trợ khách hàng thích ứng với các yêu cầu mới của thị trường, nâng cao khả năng chống chịu trước các tác động của biến đổi khí hậu và nắm bắt cơ hội từ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp.

Với vai trò là một định chế tài chính, VPBank kỳ vọng tiếp tục đồng hành cùng khách hàng và nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi xanh, thông qua việc thúc đẩy các dòng vốn hướng tới các lĩnh vực bền vững, hỗ trợ nâng cao năng lực thích ứng trước các rủi ro khí hậu và góp phần thực hiện các mục tiêu quốc gia về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. VPBank cũng sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng công bố thông tin khí hậu theo khuyến nghị của TCFD và định hướng tiệm cận các chuẩn mực IFRS S1, IFRS S2.. Việc nâng cao chất lượng công bố không chỉ đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư, cơ quan quản lý và các bên liên quan, mà còn hỗ trợ VPBank củng cố năng lực quản trị nội bộ và nâng cao năng lực ra quyết định liên quan đến khí hậu.

VPBank nhận thức rằng quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp đòi hỏi sự phối hợp của Chính phủ, cơ quan quản lý, hệ thống tài chính, doanh nghiệp và các đối tác trong nước cũng như quốc tế. Với vai trò là một định chế tài chính, VPBank sẽ tiếp tục phát huy vai trò kết nối và phân bổ nguồn vốn, hỗ trợ khách hàng chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng bền vững hơn, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro khí hậu toàn diện. Đây là nền tảng để Ngân hàng vừa bảo vệ lợi ích tài chính dài hạn, vừa đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam.



**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm**

Trong quá trình chuẩn bị Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này, chúng tôi có:

- đưa ra những đánh giá chủ quan, ước tính và giả định cần thiết để đơn giản hóa các quy trình phức tạp; ví dụ, trường hợp liên quan đến bài kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu.
- sử dụng các dữ liệu, mô hình và phương pháp luận liên quan đến các vấn đề khí hậu và ESG mà chúng tôi cho là phù hợp tại thời điểm thực hiện đánh giá. Tuy nhiên, những dữ liệu, mô hình và phương pháp này còn thiếu sự ổn định và đối mặt với nguy cơ sẽ bị thay đổi, cập nhật theo thời gian. Không thể dựa vào dữ liệu lịch sử để dự báo về quỹ đạo trong tương lai, đặc biệt đối với biến đổi khí hậu và sự phát triển của nó. Kết quả của các mô hình, dữ liệu sau khi xử lý và phương pháp luận cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi chất lượng dữ liệu đầu vào, mà thường khó tiếp cập hoặc khó khăn trong việc tiếp cận kịp thời.
- tiếp tục (và sẽ tiếp tục) xem xét và phát triển các nguồn dữ liệu, mô hình và phương pháp luận đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn chung đang liên tục phát triển của thị trường. Dữ liệu, mô hình và phương pháp luận được sử dụng cũng như các đánh giá ước tính hoặc giả định được đưa ra đang phát triển nhanh chóng và điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các số liệu, điểm dữ liệu và mục tiêu có trong nội dung trong Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Quá trình phát triển của các tiêu chuẩn kế toán và/hoặc báo cáo có thể tác động (trọng yếu) các số liệu, điểm dữ liệu và mục tiêu trình bày trong báo cáo này. Trong các báo cáo sau này, chúng tôi có thể trình bày lại một số hoặc tất cả thông tin của kỳ báo cáo này do sử dụng dữ liệu cập nhật hoặc dữ liệu chi tiết hơn hoặc do sử dụng các mô hình, phương pháp, thông lệ, tiêu chuẩn thị trường tiến bộ hơn hoặc hiệu suất thực hiện mục tiêu được hiệu chỉnh trên cơ sở dữ liệu cập nhật. Thông tin được trình bày, cập nhật hoặc hiệu chỉnh lại như vậy có thể dẫn đến những kết quả khác với kết quả được trình bày trong Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này. Khi thông tin được trình bày lại, chúng tôi sẽ nêu rõ điểm cập nhật (khi cần thiết) và sẽ kèm theo lời giải thích. Điều quan trọng là người đọc và người sử dụng Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này cần hiểu rằng trong một vài trường hợp sẽ khó thể so sánh trực tiếp của từng phần thông tin được công bố qua các kỳ báo cáo khác nhau.

**PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

|        |                                                                                        |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| BĐH    | Ban Điều hành                                                                          |
| HĐQT   | Hội đồng Quản trị                                                                      |
| CAFI   | Đánh giá khí hậu cho các tổ chức tài chính                                             |
| DFC    | Tập đoàn Tài chính phát triển Quốc tế Hoa Kỳ                                           |
| DFI    | Định chế Tài Chính phát triển quốc tế                                                  |
| ESG    | Môi trường, Xã hội, Quản trị                                                           |
| ESMS   | Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội                                                  |
| KNK    | Khí nhà kính                                                                           |
| IFC    | Tổ chức Tài chính Quốc tế                                                              |
| IPCC   | Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu                                              |
| IRI    | Viện Nghiên cứu Quốc tế                                                                |
| NDC    | Đóng góp do Quốc gia tự quyết định                                                     |
| NGFS   | Mạng lưới các ngân hàng trung ương và Cơ quan giám sát cho Xanh hóa hệ thống tài chính |
| UBQLRR | Ủy ban Quản lý Rủi ro                                                                  |
| SDG    | Mục tiêu Phát triển Bền vững                                                           |
| SME    | Doanh nghiệp vừa và nhỏ                                                                |
| WMO    | Tổ chức Khí tượng Thế giới                                                             |

**PHỤ LỤC 2 – MỤC LỤC HÌNH ẢNH**

|                                                                                               |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hình 1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank theo mô hình Ba tuyến bảo vệ .....                   | 9  |
| Hình 2. Cơ cấu các công cụ nợ về ESG và không gồm ESG toàn cầu (2016-2025) .....              | 27 |
| Hình 3. Phân tích cơ cấu danh mục tài chính bền vững của VPBank .....                         | 30 |
| Hình 4. Quy trình phân tích tác động của rủi ro khí hậu.....                                  | 33 |
| Hình 5. Khung các kịch bản khí hậu của NGFS.....                                              | 36 |
| Hình 6. Mức tổn thất GDP Việt Nam các kịch bản (Đơn vị: %).....                               | 37 |
| Hình 7. Thay đổi lãi suất so với kịch bản cơ sở của Việt Nam trong các kịch bản khí hậu ..... | 38 |
| Hình 8. Năm ngành kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản..... | 39 |
| Hình 9. Sơ đồ quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội tại VPBank .....                  | 51 |
| Hình 10. Các doanh nghiệp và lĩnh vực có tác động đáng kể đối với môi trường và xã hội .....  | 51 |
| Hình 11. Nhóm các lĩnh vực có chung vấn đề về môi trường.....                                 | 52 |
| Hình 12. Quy trình ứng phó sự cố môi trường và xã hội .....                                   | 54 |
| Hình 13. Phương pháp tính toán mức KNK giảm thiểu của Ngân hàng.....                          | 63 |
| Hình 14. Cơ cấu phát thải khí nhà kính theo ngành tại Việt Nam năm 2023.....                  | 64 |

**PHỤ LỤC 3 – MỤC LỤC BẢNG BIỂU**

|                                                                                                              |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 1. Kinh nghiệm của các cấp quản lý về các chủ đề ESG .....                                              | 11 |
| Bảng 2. Ví dụ về rủi ro khí hậu và các tác động tiềm tàng.....                                               | 16 |
| Bảng 3. Ví dụ về các cơ hội liên quan đến khí hậu của một số lĩnh vực chiến lược .....                       | 18 |
| Bảng 4. Lộ trình hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” .....                                            | 22 |
| Bảng 5. Tổng quan các kịch bản khí hậu của NGFS .....                                                        | 34 |
| Bảng 6. Tác động của rủi ro khí hậu lên một số ngành kinh tế.....                                            | 40 |
| Bảng 7. Ảnh hưởng của bão nhiệt đới, thiên tai đối với mạng lưới cơ sở vật chất của Ngân hàng .....          | 42 |
| Bảng 8. Tác động của rủi ro vật lý đối với ngành kinh tế và khu vực kinh doanh của Ngân hàng .....           | 43 |
| Bảng 9. Tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng.....                                   | 49 |
| Bảng 10. Chính sách của VPBank đối với lĩnh vực kinh doanh có tác động đáng kể đến biến đổi khí hậu .....    | 52 |
| Bảng 11. Các chỉ số và mục tiêu nhằm quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu .....                    | 58 |
| Bảng 12. Dữ liệu phát thải KNK của VPBank, 2021-2025 .....                                                   | 60 |
| Bảng 13. Lượng KNK giảm thiểu từ các dự án xanh được tài trợ bởi Chương trình tín dụng xanh của VPBank ..... | 63 |



# NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

VPBank Tower, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

SĐT: 0243 9288869

Fax: 0243 9288867

Website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)